

*Soi sáng tương lai
vì ngày mai phát triển*

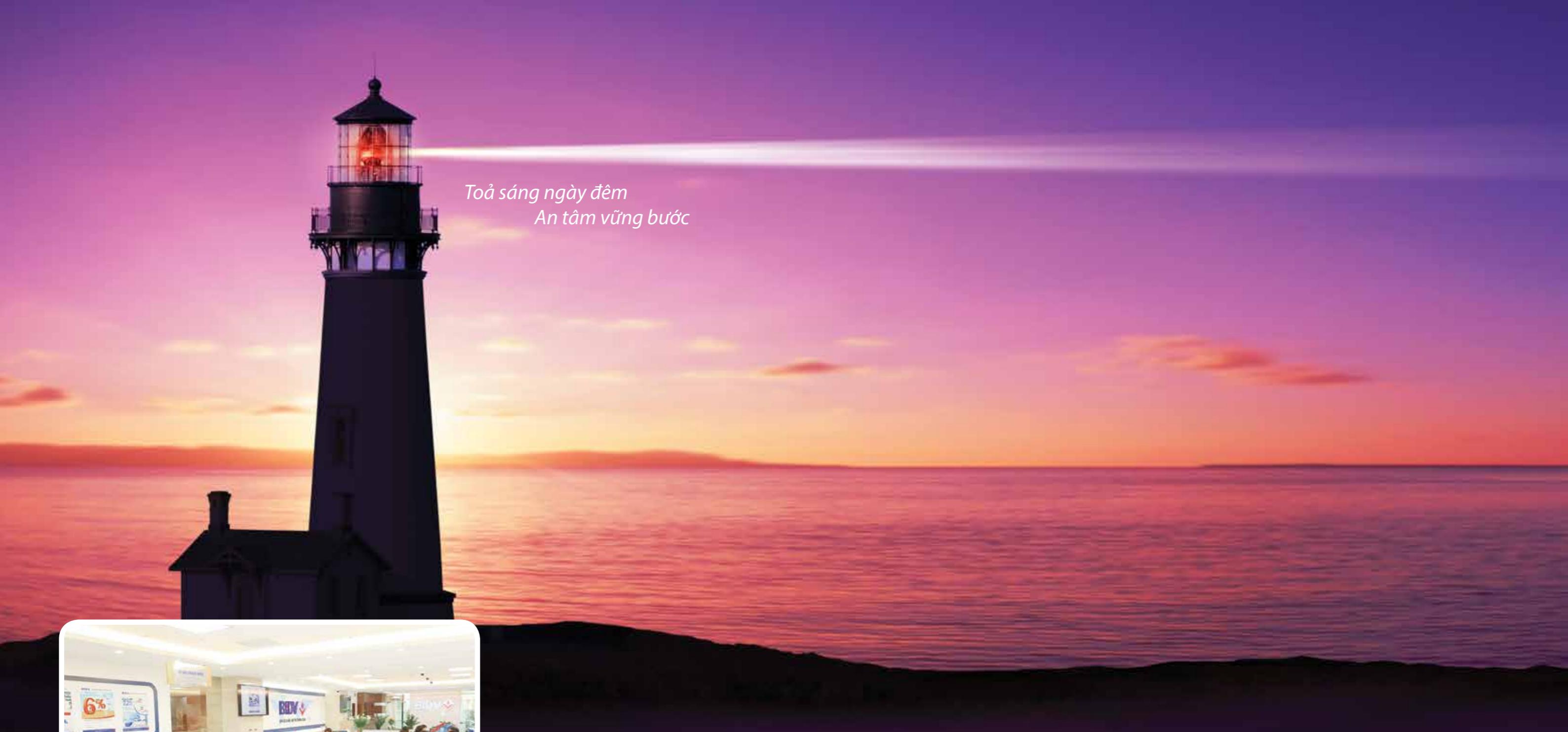
Báo cáo Thường niên 2014

BIDV 

Nội dung



04	THÔNG ĐIỆP 2014.....	4
	Thông điệp Chủ tịch Hội đồng quản trị	6
	Chỉ số hoạt động cơ bản	8
10	TỔNG QUAN BIDV NĂM 2014	10
	Thông tin khái quát về BIDV	12
	Quá trình hình thành và phát triển	13
	Định hướng tín nhiệm 2014	13
	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	14
	Sơ đồ cơ cấu tổ chức BIDV	16
	Các công ty con, công ty liên kết	18
	Hội đồng quản trị	20
	Ban điều hành	24
	Ban kiểm soát	28
	Định hướng phát triển	30
	Các rủi ro bên ngoài và rủi ro bên trong	32
34	HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014	34
	Hoạt động kinh doanh 2014 - Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh 2014	36
	Tổ chức và nhân sự	40
	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	42
	Tình hình hoạt động của các công ty con	43
	Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh	48
	Tình hình tài chính	54
	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	55
56	BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	56
	Môi trường hoạt động và một số kết quả hoạt động năm 2014	58
	Tình hình Tài chính	59
	Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý	59
	Kế hoạch phát triển trong tương lai	62
64	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	64
	Kết quả các mặt hoạt động năm 2014	67
	Đánh giá hoạt động của Ban điều hành	68
	Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015	69
70	QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP	70
	Hoạt động của Hội đồng quản trị	72
	Hoạt động, các cuộc họp của thành viên Hội đồng quản trị	72
	Cơ cấu hoạt động của các uỷ ban thuộc Hội đồng quản trị	73
	Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2014	76
	Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2014	76
	Trong tâm công tác năm 2015	77
	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	77
	Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ từ 01/01/2014 đến 31/12/2014	78
	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ của cổ đông nội bộ tại ngày 31/12/2014	79
80	BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	80
	Hoạt động quan hệ Nhà đầu tư tại BIDV	82
	Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực	84
	Kết quả hoạt động CNTT giai đoạn 2012-2014	86
	Các dự án tài chính nông thôn	88
	Hoạt động An sinh xã hội của BIDV 2012-2014	90
	Một số ghi nhận và giải thưởng tiêu biểu 2012-2014	92
94	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	94
110	MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH	110
116	MẠNG LƯỚI ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	116



*Toả sáng ngày đêm
An tâm vững bước*



Thông điệp 2014

NĂM 2014 BIDV ĐÃ HOÀN THÀNH TOÀN DIỆN CÁC CHỈ TIÊU KHKD, KHẲNG ĐỊNH NĂNG LỰC KINH DOANH PHÁT TRIỂN, ỔN ĐỊNH, BỀN VỮNG; XÁC LẬP VỊ THẾ QUAN TRỌNG TRÊN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH TIỀN TỆ.

Trong bối cảnh hoạt động chung của nền kinh tế còn nhiều thách thức, BIDV đã hoàn thành đồng bộ các chỉ tiêu KHKD với nhiều chỉ tiêu vượt kế hoạch. Tổng tài sản tăng trưởng 18,6%; Huy động vốn tăng trưởng 20,4%; Dư nợ tín dụng tăng trưởng 18,9%; Lợi nhuận trước thuế tăng trưởng 19%; Các hệ số an toàn đều trong giới hạn: CAR > 9%; ROA 0,83%; ROE 15,27%; Tỷ lệ nợ xấu giảm dần...

Đặc biệt hoạt động kinh doanh của BIDV nổi lên 2 điểm sáng: (i) Tăng trưởng tín dụng đạt 18,9% - góp phần quan trọng tích cực trong tăng trưởng tín dụng của ngành ngân hàng. (ii) Hoạt động bán lẻ tăng trưởng đột phá, lần đầu tiên trong 3 năm, tốc độ tăng trưởng tín dụng bán lẻ đạt gần 36%; huy động vốn bán lẻ có tốc độ tăng trưởng đạt 25%; nền khách hàng cá nhân đạt mốc gần 7 triệu khách hàng.



THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NĂM 2014, KINH TẾ VIỆT NAM ĐỐI MẶT VỚI NHIỀU KHÓ KHĂN THÁCH THỨC SONG VỚI SỰ CHỈ ĐẠO QUYẾT LIỆT, SÁT SAO CỦA CHÍNH PHỦ VÀ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC, KẾT HỢP VỚI SỰ ĐỒNG THUẬN VÀ NỖ LỰC CỦA CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP, NGÀNH NGÂN HÀNG VÀ NGƯỜI DÂN, KINH TẾ VIỆT NAM ĐÃ CÓ NHỮNG CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC, MỞ RA TRIỀN VỌNG KINH TẾ LẠC QUAN CHO NĂM 2015. TRONG SỰ KHƠI SẮC CHUNG ĐÓ, VỚI VỊ TRÍ LÀ MỘT TRONG NHỮNG ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH HÀNG ĐẦU, BIDV ĐÃ HOÀN THÀNH TOÀN DIỆN, VƯỢT TRỘI CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH 2014 ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG PHÊ DUYỆT, ĐỊNH HẠNG TÍN NHIỆM ĐƯỢC NÂNG CAO VÀ ĐẠT NHIỀU CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC TRONG THỰC THI ĐỀ ÁN TÀI CƠ CẤU HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2013-2015.

Tính đến 31/12/2014, tổng tài sản BIDV đạt 650 nghìn tỷ đồng (~31 tỷ USD) với tốc độ tăng trưởng 18,6%, cao nhất trong 03 năm trở lại đây. Dự nợ tín dụng đạt trên 460 nghìn tỷ đồng (~21 tỷ USD), tăng trưởng 18,9%, tăng trưởng gắn với kiểm soát chất lượng, tỷ lệ nợ xấu ở mức 2,03%. Nguồn vốn huy động đạt trên 501 nghìn tỷ đồng (~24 tỷ USD), tăng trưởng 20,4%. Lợi nhuận trước thuế đạt 6.297 tỷ đồng, tăng trưởng 19%, ROA 0,83% và ROE 15,27%. Hệ số an toàn vốn CAR đạt trên 9%.

Đáng chú ý, năm 2014, lần đầu tiên trong 3 năm, tốc độ tăng trưởng tín dụng bán lẻ đạt gần 36%; huy động vốn bán lẻ có tốc độ tăng trưởng đạt 25%; nền khách hàng cá nhân của BIDV đạt mốc gần 7 triệu khách hàng. Thành công này khẳng định năng lực, vị thế thị trường ngày càng được mở rộng trong hoạt động kinh doanh của BIDV.

Năm 2014, tổ chức định hạng tín nhiệm Moody's đã nâng mức xếp hạng BIDV lên B1 (tăng 1 bậc so với năm trước). Moody's cũng đánh giá BIDV là ngân hàng có hệ thống mạng lưới rộng khắp và sở hữu một trong những hệ thống thanh toán

tốt nhất tại Việt Nam. Tổ chức định hạng Standard and Poor's giữ nguyên định hạng tín nhiệm, qua đó thể hiện sự ổn định và tăng tín nhiệm của BIDV đối với quốc tế.

Cùng với định hạng tín nhiệm được nâng cao, BIDV cũng dành được nhiều giải thưởng uy tín quốc tế và trong nước như giải thưởng "Ngân hàng thương mại tốt nhất Việt Nam 2014" (International Banker); "Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam 2014" (Asian Banker), "Ngân hàng điện tử tiêu biểu 2014" do Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam phối hợp Tập đoàn dữ liệu quốc tế IDG tổ chức; giải thưởng "Thương hiệu quốc gia" của Chính phủ do Bộ Công Thương triển khai.

Phát huy vai trò của một định chế tài chính hàng đầu đất nước, BIDV đã chủ động thực thi có hiệu quả chủ trương của Chính phủ, NHNN, chủ động điều hành tăng trưởng tín dụng, tập trung vào lĩnh vực ưu tiên, đồng thời đẩy mạnh triển khai các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn với nhiều sản phẩm chương trình tín dụng cụ thể để cùng doanh nghiệp trụ vững và phát triển.

BIDV tiếp tục khẳng định vị thế, tầm nhìn chiến lược trong hoạt động nghiên cứu, dự báo, tư vấn khuyến nghị các vấn đề về quản lý kinh tế vĩ mô, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, tiếp tục là một kênh cung cấp thông tin độc lập, khách quan tin cậy, phục vụ hữu ích đối với công tác điều hành của BIDV cũng như trong hoạch định chính sách quản lý vĩ mô, đổi mới và phát triển đất nước.

Trong hợp tác quốc tế, BIDV tiếp tục khẳng định vai trò, sứ mệnh Chủ tịch các Hiệp hội các nhà đầu tư Việt Nam tại Lào, Campuchia, Myanmar, tăng cường quảng bá xúc tiến đầu tư thương mại tại các thị trường tiềm năng như Liên Bang Nga, Châu Âu, Đông Bắc Á; trong đó đạt được những bước tiến quan trọng trong việc thâm nhập, kết nối thị trường Nhật Bản - Việt Nam; hợp tác với Tập đoàn Bảo hiểm nhân thọ Hoa Kỳ Metlife thành lập Liên doanh bảo hiểm nhân thọ BIDV Metlife.

Năm 2014, BIDV đã tập trung phát triển thể chế theo mô hình Ngân hàng TMCP hiện đại, nâng cao năng lực quản trị rủi ro theo chuẩn Basel II, đẩy mạnh thực hiện Đề án tái cơ cấu, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, đáp ứng các chuẩn mực và thông lệ quốc tế.

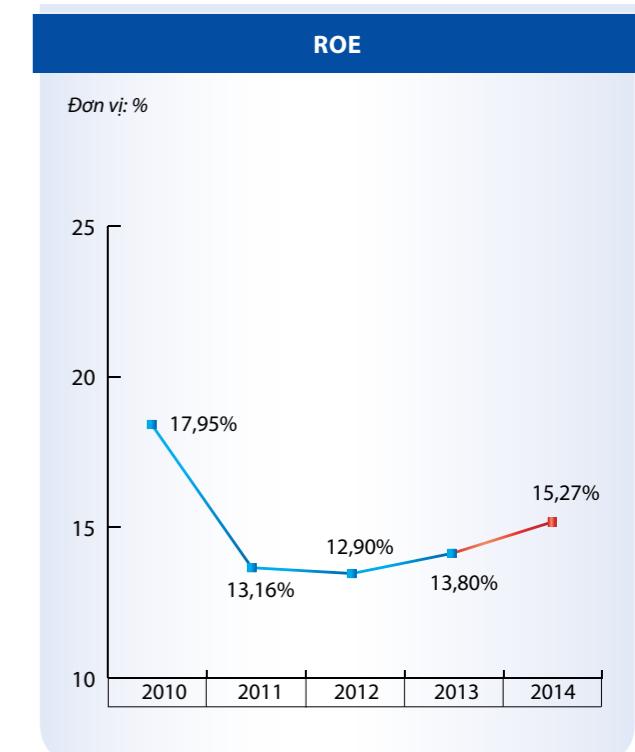
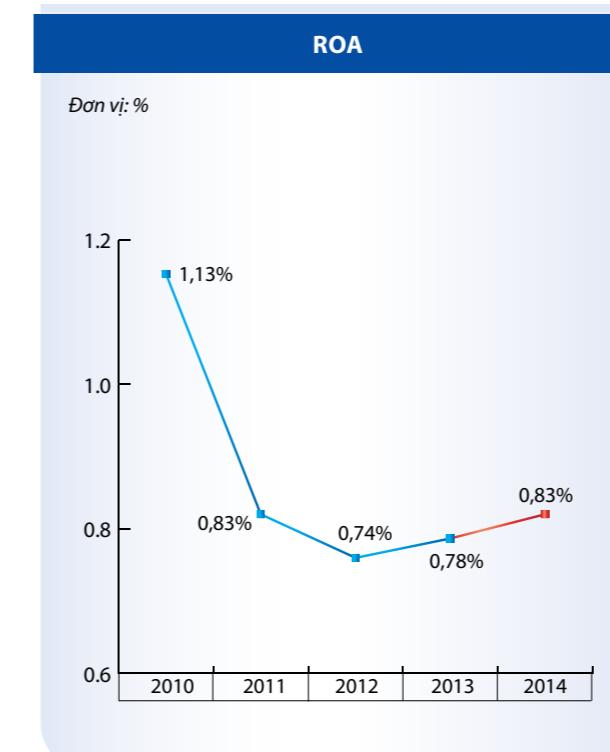
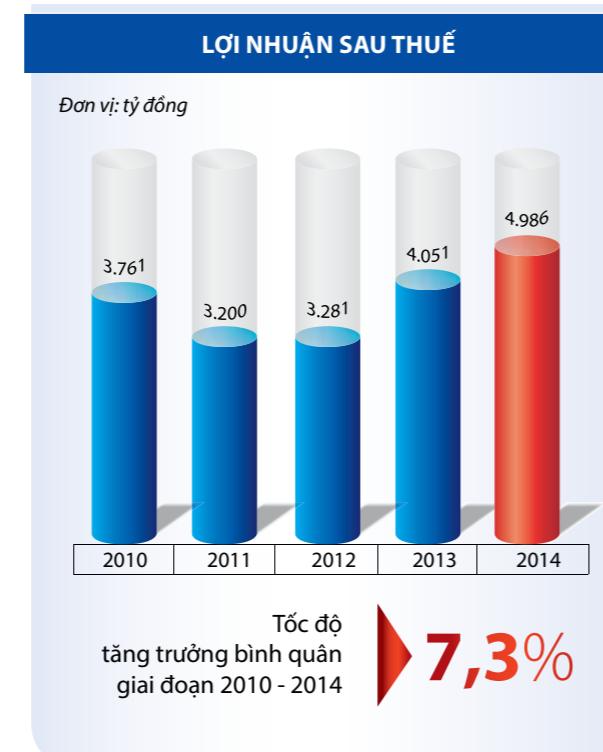
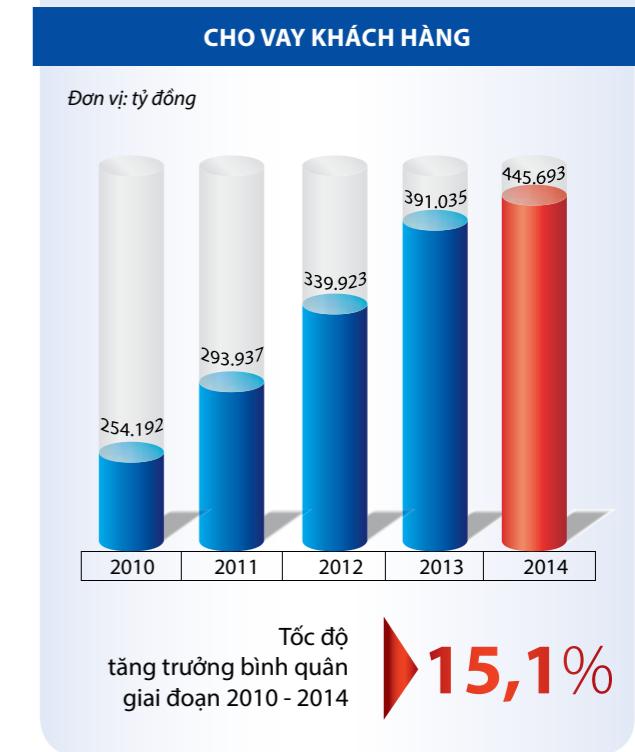
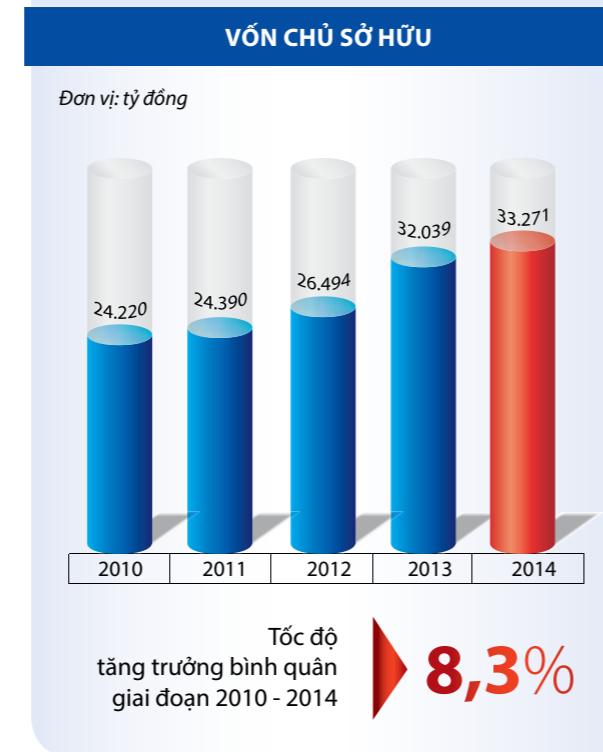
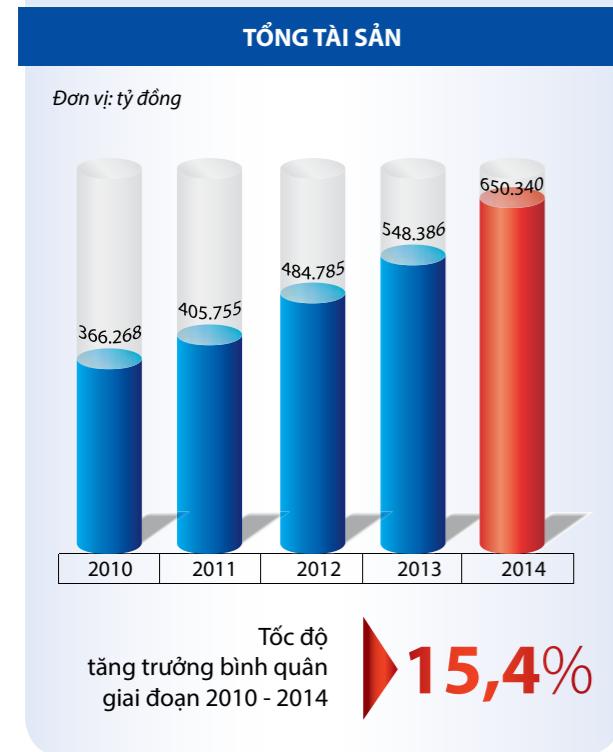
Công tác an sinh xã hội tiếp tục được duy trì tập trung vào các chương trình hành động thiết thực, các lĩnh vực ưu tiên quốc gia như y tế, giáo dục, cứu trợ thiên tai, chung tay góp sức vì Biển Đông. Với vai trò là Ngân hàng đầu mối, BIDV đóng góp quan trọng vào thành công của Dự án Tài chính Nông thôn III - dự án được đánh giá là "có kết quả xuất sắc trong số các dự án ODA của Việt Nam" mang lại giá trị to lớn cả về mặt kinh tế, xã hội và môi trường.

Đối với BIDV, năm 2015 cũng là năm cuối của Kế hoạch 5 năm (2011-2015) và kết thúc Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2013-2015. Định hướng chiến lược của BIDV 2015, giai đoạn 2016-2020 là tiếp tục Đổi Mới - HỘI NHẬP và PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG với sứ mệnh đồng hành, chia sẻ và cung cấp dịch vụ tài chính - ngân hàng hiện đại, tốt nhất cho khách hàng, mang lại giá trị tốt nhất cho các cổ đông và quyền lợi chính đáng của người lao động. BIDV tin tưởng rằng với bản lĩnh vững vàng được tôi luyện qua 58 năm lịch sử, nguồn nhân lực dồi dào và chuyên nghiệp, công nghệ đồng bộ và hiện đại, với quyết tâm đổi mới để bứt phá và đặc biệt là sự tín nhiệm, ủng hộ của khách hàng, nhà đầu tư, người lao động, BIDV sẽ cán đích thành công cho năm 2015 nói riêng và cho cả giai đoạn 2011-2015 nói chung, tạo tiền đề vững chắc cho giai đoạn 2016-2020 và định hướng chiến lược đến 2030.

để chia sẻ, đồng hành với doanh nghiệp, bạn hàng trên tất cả các lĩnh vực, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh để vững bước phát triển và hội nhập.

Đối với BIDV, năm 2015 cũng là năm cuối của Kế hoạch 5 năm (2011-2015) và kết thúc Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2013-2015. Định hướng chiến lược của BIDV 2015, giai đoạn 2016-2020 là tiếp tục Đổi Mới - HỘI NHẬP và PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG với sứ mệnh đồng hành, chia sẻ và cung cấp dịch vụ tài chính - ngân hàng hiện đại, tốt nhất cho khách hàng, mang lại giá trị tốt nhất cho các cổ đông và quyền lợi chính đáng của người lao động. BIDV tin tưởng rằng với bản lĩnh vững vàng được tôi luyện qua 58 năm lịch sử, nguồn nhân lực dồi dào và chuyên nghiệp, công nghệ đồng bộ và hiện đại, với quyết tâm đổi mới để bứt phá và đặc biệt là sự tín nhiệm, ủng hộ của khách hàng, nhà đầu tư, người lao động, BIDV sẽ cán đích thành công cho năm 2015 nói riêng và cho cả giai đoạn 2011-2015 nói chung, tạo tiền đề vững chắc cho giai đoạn 2016-2020 và định hướng chiến lược đến 2030.

CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN





*Nền móng vững bền
Cho một tương lai phát triển!*

Tổng quan BIDV 2014

CHỦ ĐỘNG ĐI ĐẦU, LINH
HOẠT THỰC THI CHÍNH SÁCH
TIỀN TỆ, GÓP PHẦN TÍCH
CỰC HOÀN THÀNH CÁC MỤC
TIÊU ĐÃ ĐƯỢC CHÍNH PHỦ,
NHNN ĐỀ RA.

Bám sát Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và Chỉ thị số 01/CT-NHNN của NHNN, BIDV đã triển khai nhiều chương trình hành động cụ thể, thiết thực và có hiệu quả cao.

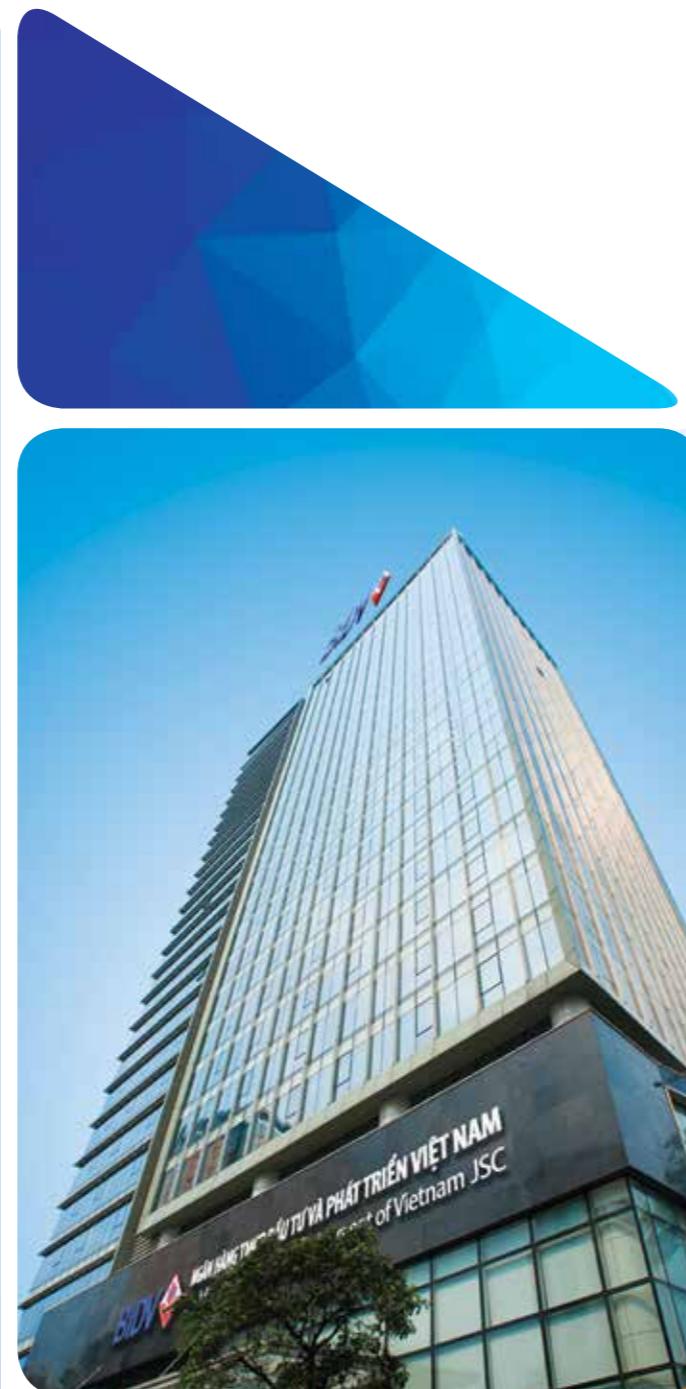
Triển khai 15 gói tín dụng với giá trị hàng chục nghìn tỷ đồng hỗ trợ doanh nghiệp, khách hàng cá nhân trong những lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ như hỗ trợ xuất nhập khẩu, phát triển thủy sản, phát triển nhà ở xã hội...

Chủ động và đi đầu thực hiện Nghị định 67/NĐ – CP của Chính phủ về các chính sách phát triển thủy sản, chủ động tham gia đóng góp, xây dựng cơ chế chính sách, tổ chức triển khai sáng tạo thực hiện Nghị định 67. BIDV dành 3.000 tỷ đồng tín dụng để đầu tư đội tàu và hỗ trợ chi phí khai thác hải sản xa bờ.

Tuân thủ và bám sát các chỉ đạo điều hành chính sách tài chính tiền tệ, BIDV đã 3 lần điều chỉnh giảm trần lãi suất cho vay với mức giảm bình quân so với đầu năm là 1,69%/năm.

THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ BIDV

- 『 Tên đầy đủ NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
- 『 Tên giao dịch quốc tế JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIETNAM
- 『 Tên viết tắt BIDV
- 『 Mã giao dịch SWIFT BIDVVNVX
- 『 Vốn điều lệ 28.112.026.440.000 VND
- 『 Địa chỉ trụ sở chính Tháp BIDV, 35 Hàng Või, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
- 『 Chủ tịch Hội đồng quản trị.... TRẦN BẮC HÀ
- 『 Tổng Giám đốc..... PHAN ĐỨC TÚ
- 『 Điện thoại 84-4-22205544
- 『 Fax 84-4-22200399
- 『 Website www.bidv.com.vn
- 『 Mã số doanh nghiệp..... 0100150619
- 『 Công ty kiểm toán CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
- 『 Mã cổ phiếu BID
- 『 Mệnh giá cổ phần..... 10.000 VND
- 『 Tổng số cổ phần 2.811.202.644



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- 『 Ngày thành lập 26/4/1957 Với tên gọi Ngân hàng Kiến thiết Việt Nam, trực thuộc Bộ Tài chính.
- 『 Năm 1981 Đổi tên thành Ngân hàng Đầu tư và Xây dựng Việt Nam, trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- 『 Năm 1990 Đổi tên thành Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV). Từ tháng 12/1994 chuyển đổi mô hình hoạt động theo mô hình Ngân hàng Thương mại.
- 『 Tháng 5/2012 Thực hiện cổ phần hóa, chuyển đổi thành Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
- 『 Tháng 1/2014 Niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh



ĐỊNH HẠNG TÍN NHIỆM 2014

MOODY'S	
Định hạng	Kết quả
Triển vọng	Ổn định
Định hạng tiền gửi nội tệ/ngoại tệ dài hạn	B1/B2
Định hạng nhà phát hành nội tệ/ngoại tệ dài hạn	B1/B2
Định hạng năng lực tài chính độc lập	E

S&P	
Định hạng	Kết quả
Triển vọng	Ổn định
Định hạng nhà phát hành dài hạn	B+
Định hạng nhà phát hành ngắn hạn	B
Định hạng năng lực độc lập	B+



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH CỦA BIDV

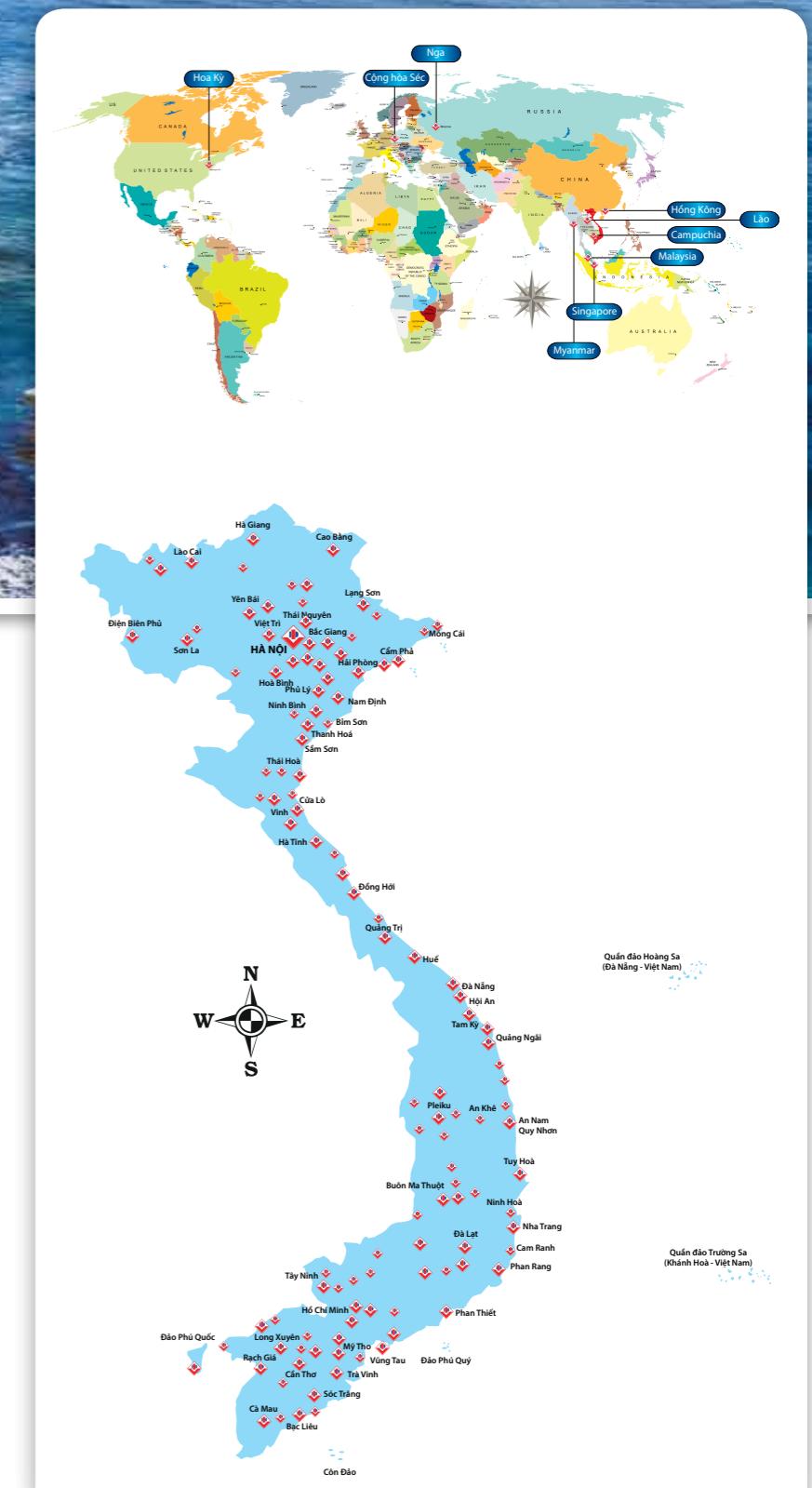
- 『 CẤP TÍN DỤNG (CHO VAY, CHIẾT KHẨU, BẢO LÃNH, PHÁT HÀNH THẺ TÍN DỤNG...);
- 『 DỊCH VỤ HUY ĐỘNG VỐN (TIỀN GỬI TIẾT KIỆM, TRÁI PHIẾU, KỲ PHIẾU)
- 『 DỊCH VỤ TÀI TRỢ THƯƠNG MẠI;
- 『 DỊCH VỤ THANH TOÁN (TRONG NƯỚC, QUỐC TẾ);
- 『 DỊCH VỤ TÀI KHOẢN;
- 『 DỊCH VỤ THẺ NGÂN HÀNG;
- 『 CÁC DỊCH VỤ KHÁC THEO GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH...

ĐỊA BÀN KINH DOANH

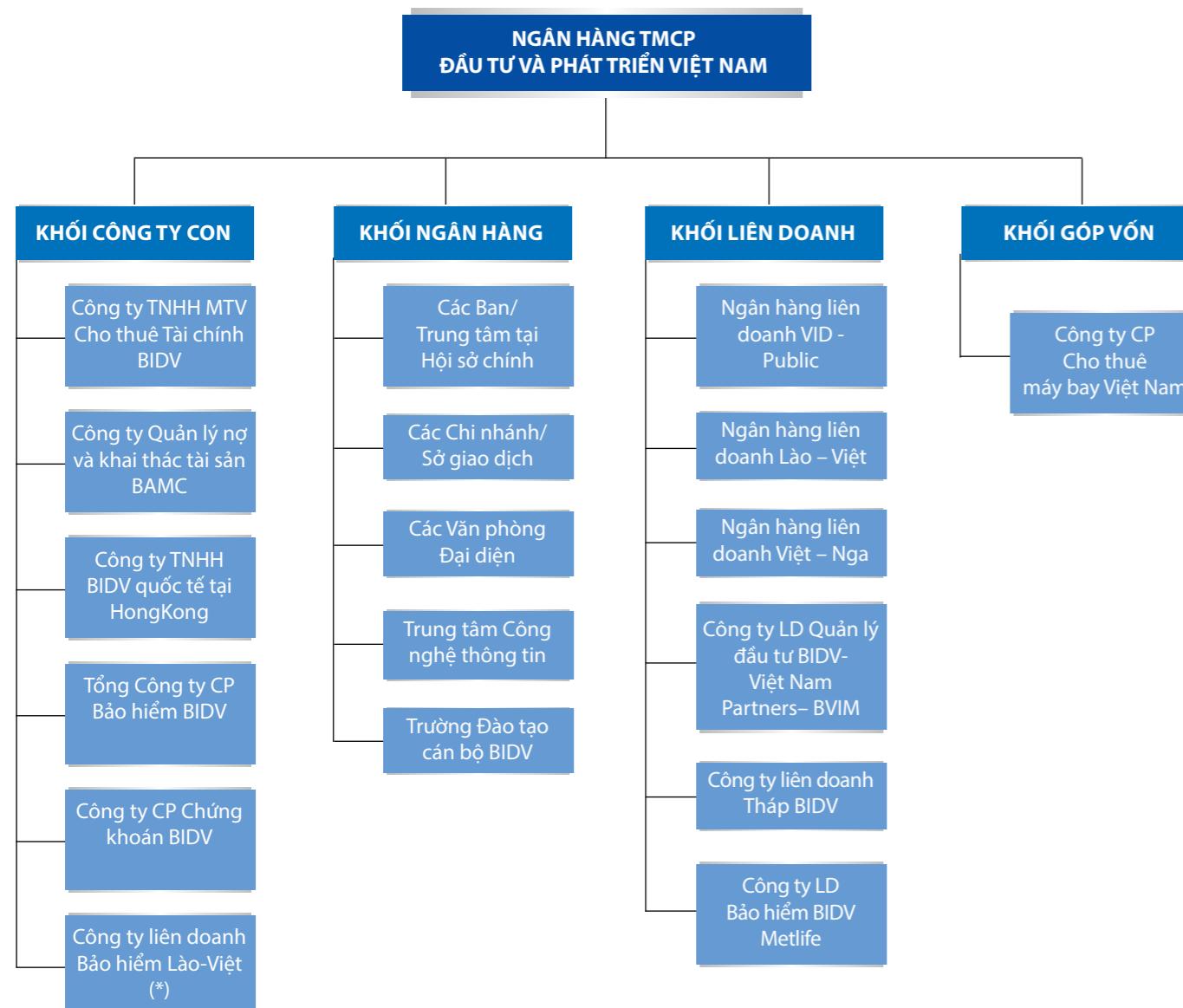
- 『 MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG CỦA BIDV HIỆN NAY GỒM HỘI SỞ CHÍNH, 136 CHI NHÁNH (GỒM 01 SỞ GIAO DỊCH) VỚI 595 PHÒNG GIAO DỊCH, 16 QUÝ TIẾT KIỆM HOẠT ĐỘNG RỘNG KHẮP TRÊN ĐỊA BÀN 63 TỈNH/THÀNH PHỐ TRONG CẢ NƯỚC. MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG PHÂN BỐ TẬP TRUNG 30% Ở KHU VỰC ĐỘNG LỰC PHÍA BẮC; 24% Ở KHU VỰC ĐỘNG LỰC PHÍA NAM; 11% Ở KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC; 7% Ở KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ; 10% Ở KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG; 7% Ở KHU VỰC

NAM TRUNG BỘ; 7% Ở KHU VỰC TÂY NGUYÊN VÀ 4% Ở KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG. HIỆN NAY, BIDV CÓ QUAN HỆ NGÂN HÀNG ĐẠI LÝ VỚI HƠN 1.670 NGÂN HÀNG VÀ CHI NHÁNH NGÂN HÀNG TẠI 122 QUỐC GIA VÀ VÙNG LÃNH THỔ TRÊN THẾ GIỚI. NGOÀI RA, BIDV CÒN CÓ HIỆN DIỆN THƯƠNG MẠI VÀ LIÊN DOANH TẠI CÁC QUỐC GIA: CỘNG HÒA Séc, MYANMAR, Lào VÀ CAMPUCHIA.

『 TRONG KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA NĂM 2014, KHU VỰC ĐỘNG LỰC PHÍA BẮC VÀ KHU VỰC ĐỘNG LỰC PHÍA NAM CÓ NHỮNG ĐÓNG GÓP CHỦ YẾU VÀO KẾT QUẢ CHUNG CỦA BIDV. TRONG ĐÓ: (I) KHU VỰC ĐỘNG LỰC PHÍA BẮC ĐÓNG GÓP 46% HUY ĐỘNG VỐN, 31% DƯ NỢ TÍN DỤNG, 43% HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG; (II) KHU VỰC ĐỘNG LỰC PHÍA NAM ĐÓNG GÓP 24% HUY ĐỘNG VỐN, 25% DƯ NỢ TÍN DỤNG, 23% HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG.

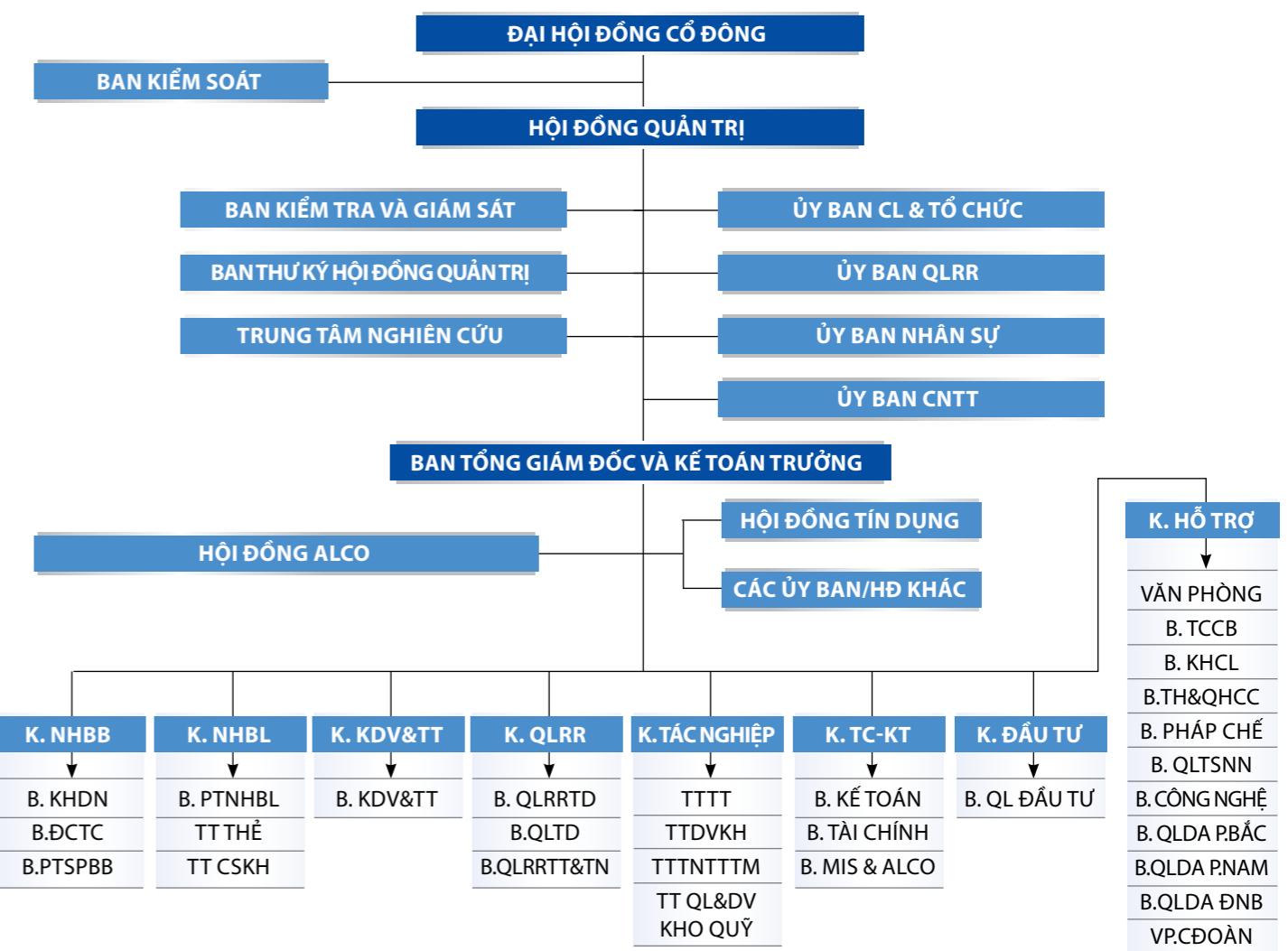


SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC BIDV



(*) Sở hữu gián tiếp qua công ty con

SƠ ĐỒ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CON - TẠI NGÀY 31/12/2014, BIDV CÓ 5 CÔNG TY CON NHƯ SAU:

CÔNG TY CHO THUÊ TÀI CHÍNH TNHH MỘT THÀNH VIÊN BIDV (BLC)

- 『 Quyết định thành lập số: 0100777569 ngày 22/08/2012 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh
- 『 Lĩnh vực hoạt động chính: Cho thuê Tài chính
- 『 Địa chỉ: 472 - 472A - 472C Nguyễn Thị Minh Khai, Tp. Hồ Chí Minh
- 『 Vốn điều lệ thực góp: 447,8 tỷ đồng
- 『 % sở hữu của Ngân hàng: 100%

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN BIDV (BAMC)

- 『 Quyết định thành lập số: 0101196750 ngày 12/01/2011 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội
- 『 Lĩnh vực hoạt động chính: Nhận và xử lý các khoản nợ của BIDV
- 『 Địa chỉ: Tầng 20 Tháp A Vincom, 191 Bà Triệu, Hà Nội
- 『 Vốn điều lệ thực góp: 30 tỷ đồng
- 『 % sở hữu của Ngân hàng: 100%

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV (BSC)

- 『 Quyết định thành lập số: 111/GP-UBCK ngày 31/12/2010 của Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước
- 『 Lĩnh vực hoạt động chính: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán
- 『 Địa chỉ: Tầng 10 - 11 BIDV Tower, 35 Hàng Või, Hà Nội
- 『 Vốn điều lệ thực góp: 762,2 tỷ đồng
- 『 % sở hữu của Ngân hàng: 88,12%

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BIDV (BIC)

- 『 Quyết định thành lập số: 11/GPDDC7/KDBH ngày 01/10/2010 của Bộ Tài chính
- 『 Lĩnh vực hoạt động chính: Bảo hiểm
- 『 Địa chỉ: Tầng 16 Tháp A Vincom, 191 Bà Triệu, Hà Nội
- 『 Vốn điều lệ thực góp: 543,1 tỷ đồng
- 『 % sở hữu của Ngân hàng: 82,30%

CÔNG TY TNHH BIDV QUỐC TẾ TẠI HỒNG KÔNG (BIDVI)

- 『 Quyết định thành lập số: 39283570-000-04-08-8 ngày 17/04/2011 tại Hồng Kông và Giấy chứng nhận đầu tư số 111/BKH-ĐTRNN ngày 20/03/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- 『 Lĩnh vực hoạt động chính: Tài chính
- 『 Địa chỉ: 16-19/F Prince's Building 10 Chater Road Central Hong Kong
- 『 % sở hữu của Ngân hàng: 100%

CÔNG TY LIÊN KẾT - TẠI NGÀY 31/12/2014, BIDV CÓ 1 CÔNG TY LIÊN KẾT NHƯ SAU:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHO THUÊ MÁY BAY VIỆT NAM (VALC)

- 『 Quyết định thành lập số: 0102384108 ngày 23/02/2012 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội
- 『 Lĩnh vực hoạt động chính: Mua và cho thuê máy bay
- 『 Địa chỉ: Tầng 14 Tháp A Vincom, 191 Bà Triệu, Hà Nội
- 『 Vốn điều lệ thực góp: 364 tỷ đồng
- 『 % sở hữu của Ngân hàng: 27,24%

CÔNG TY LIÊN DOANH - TẠI NGÀY 31/12/2014, BIDV CÓ 6 CÔNG TY LIÊN DOANH NHƯ SAU:

NGÂN HÀNG LIÊN DOANH VID PUBLIC (VID)

- 『 Quyết định thành lập số: 0100112733 ngày 07/03/2013 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội
- 『 Lĩnh vực hoạt động chính: Ngân hàng
- 『 Địa chỉ: Tòa nhà Prime Centre ,53 Quang Trung, Hà Nội
- 『 Vốn điều lệ thực góp: 476,2 tỷ đồng
- 『 % sở hữu của Ngân hàng: 50%

NGÂN HÀNG LIÊN DOANH LÀO VIỆT (LVB)

- 『 Quyết định thành lập số: Giấy phép đầu tư nước ngoài số 002-13/KH/ĐT.4 ngày 24 /01/2013 do Bộ kế hoạch Đầu tư của CHDCND Lào cấp
- 『 Lĩnh vực hoạt động chính: Ngân hàng
- 『 Địa chỉ: Số 44 đường Lane Xang, thủ đô Viêng Chăn, CHDCND Lào
- 『 Vốn điều lệ thực góp: 900,7 tỷ đồng
- 『 % sở hữu của Ngân hàng: 65%

NGÂN HÀNG LIÊN DOANH VIỆT NGA (VRB)

- 『 Quyết định thành lập số: 0102028839 ngày 06/08/2012 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội
- 『 Lĩnh vực hoạt động chính: Ngân hàng
- 『 Địa chỉ: Số 1 Yết Kiêu, Hà Nội
- 『 Vốn điều lệ thực góp: 1.505 tỷ đồng
- 『 % sở hữu của Ngân hàng: 50%

CÔNG TY LIÊN DOANH THÁP BIDV (BIDV TOWER)

- 『 Quyết định thành lập số: 2523/GP ngày 02/11/2005 của Bộ Kế hoạch Đầu tư
- 『 Lĩnh vực hoạt động chính: Xây dựng, vận hành và quản lý khối văn phòng làm việc
- 『 Địa chỉ: Tầng 13 BIDV Tower 35, Hàng Või, Hà Nội
- 『 Vốn điều lệ thực góp: 115 tỷ đồng
- 『 % sở hữu của Ngân hàng: 55%

CÔNG TY LIÊN DOANH QUẢN LÝ ĐẦU TƯ BIDV - VIỆT NAM PARTNERS (BVIM)

- 『 Quyết định thành lập số: 74/UBCK - GP ngày 09/08/2010 của Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước
- 『 Lĩnh vực hoạt động chính: Quản lý quỹ
- 『 Địa chỉ: Tầng 10 BIDV Tower, 35 Hàng Või, Hà Nội
- 『 Vốn điều lệ thực góp: 12,5 tỷ đồng
- 『 % sở hữu của Ngân hàng: 50%

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ BIDV METLIFE

- 『 Quyết định thành lập số: 72/GP – KDBH ngày 21 tháng 07 năm 2014 của Bộ Tài chính
- 『 Lĩnh vực hoạt động chính: Bảo hiểm nhân thọ
- 『 Địa chỉ: Tầng 10 Tháp A Vincom – 191 Bà Triệu – Hà Nội
- 『 Vốn điều lệ thực góp: 350 tỷ đồng
- 『 % sở hữu của Ngân hàng: 35%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOÀI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT) LÀ CƠ QUAN QUẢN TRỊ BIDV, CÓ TOÀN QUYỀN NHÂN DANH BIDV ĐỂ QUYẾT ĐỊNH, THỰC HIỆN CÁC QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA BIDV KHÔNG THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG. HĐQT CÒN CÓ NHIỆM VỤ XÁC ĐỊNH VÀ XÂY DỰNG CÁC KẾ HOẠCH VÀ CHÍNH SÁCH NHƯ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ KINH DOANH, CHIẾN LƯỢC KINH DOANH VÀ CÁC KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CHUNG CỦA BIDV.

TÊN CÁC THÀNH VIÊN HĐQT TẠI BIDV TÍNH ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014 BAO GỒM:

Tên	Chức vụ
ÔNG TRẦN BẮC HÀ	CHỦ TỊCH
Ông Phan Đức Tú	Ủy viên kiêm Tổng Giám đốc
Ông Trần Anh Tuấn	Ủy viên
Bà Phan Thị Chinh	Ủy viên
Ông Nguyễn Huy Tự	Ủy viên
Ông Lê Đào Nguyên	Ủy viên
Ông Hoàng Huy Hà	Ủy viên
Bà Lê Thị Kim Khuyên	Ủy viên
Ông Trần Thanh Vân	Ủy viên
Ông Nguyễn Văn Hà	Ủy viên độc lập

NHỮNG THAY ĐỔI CỦA HĐQT TRONG NĂM 2014:

Bà Phan Thị Chinh được Đại hội đồng cổ đông bầu làm UV HĐQT từ ngày 25/04/2014.

Ông Nguyễn Trung Hiếu nghỉ hưu, không còn là thành viên HĐQT từ ngày 01/03/2014.



Ông **TRẦN BẮC HÀ**
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Ông **PHAN ĐỨC TÚ**
Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc



Ông **TRẦN ANH TUẤN**
Ủy viên HĐQT



Bà **PHAN THỊ CHINH**
Ủy viên HĐQT

- 『 Sinh năm 1956.
- 『 Cử nhân kinh tế (Đại học Tài chính Kế toán).
- 『 Chứng chỉ Quản trị Kinh doanh cao cấp.
- 『 Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1981.
- 『 Ông Trần Bắc Hà được bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ tháng 01/2008 và được bầu làm Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- 『 Ông Trần Bắc Hà hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch Hiệp hội, Ủy viên Ban chấp hành - Ủy viên Ban Thường vụ các Hiệp hội: Hiệp hội các nhà đầu tư Việt Nam sang Lào (AVIL); Hiệp hội các nhà đầu tư Việt Nam sang Myanmar (AVIM); Hiệp hội các nhà đầu tư Việt Nam sang Campuchia (AVIC).
- 『 Ông Trần Bắc Hà từng giữ các chức vụ: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc BIDV, Phó Tổng Giám đốc BIDV và Giám đốc Chi nhánh BIDV Bình Định.

- 『 Sinh năm 1964.
- 『 Cử nhân kinh tế (Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh), Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- 『 Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1987.
- 『 Ông Phan Đức Tú được bầu làm Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ tháng 01/2008 và được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- 『 Ông Phan Đức Tú từng giữ các chức vụ: Phó Tổng giám đốc BIDV, Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Quảng Ngãi.

- 『 Sinh năm 1958.
- 『 Cử nhân kinh tế (Đại học Tài chính Kế toán), Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- 『 Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1981.
- 『 Ông Trần Anh Tuấn được bổ nhiệm chức vụ Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ tháng 01/2008 và được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 25/04/2014.
- 『 Bà Phan Thị Chinh hiện kiêm chức vụ Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Liên doanh tháp BIDV.
- 『 Bà Phan Thị Chinh từng giữ chức vụ: Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Ban Tài Chính.



Ông NGUYỄN HUY TỰA
Ủy viên HĐQT



Ông LÊ ĐÀO NGUYÊN
Ủy viên HĐQT



Ông HOÀNG HUY HÀ
Ủy viên HĐQT



Bà LÊ THỊ KIM KHUYÊN
Ủy viên HĐQT



Ông TRẦN THANH VÂN
Ủy viên HĐQT



Ông NGUYỄN VĂN HÀ
Ủy viên độc lập

- 『 Sinh năm 1957.
- 『 Kỹ sư (Đại học Xây dựng và Kiến trúc Sofia – Bulgaria), Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- 『 Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1984.
- 『 Ông Nguyễn Huy Tựa được bổ nhiệm chức vụ Ủy viên HĐQT Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ tháng 10/2006 và được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- 『 Ông Nguyễn Huy Tựa hiện kiêm chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Liên doanh Bảo hiểm Lào – Việt (LVI), Phó Chủ tịch Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam.
- 『 Ông Nguyễn Huy Tựa từng giữ các chức vụ: Giám đốc Sở giao dịch III BIDV, Giám đốc Ban Quản lý tín dụng BIDV, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Thăng Long, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Sở giao dịch 1.

- 『 Sinh năm 1956.
- 『 Kỹ sư (Đại học Kỹ thuật BRUNO - Tiệp Khắc), Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- 『 Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1983.
- 『 Được bổ nhiệm chức vụ Ủy viên HĐQT Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ tháng 10/2010 và được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- 『 Ông Lê Đào Nguyên hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch Công ty TNHH 1 thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản BIDV (BAMC), Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Đầu tư và phát triển Campuchia (BIDC), Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần chuyển mạch tài chính quốc gia (Banknet), Phó chủ tịch Công ty Liên doanh quản lý quỹ BIDV – Việt Nam partner (BVIM).
- 『 Ông Lê Đào Nguyên từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Sở Giao dịch I, Giám đốc Chi nhánh BIDV Bình Dương, Giám đốc Chi nhánh BIDV Sông Bé.

- 『 Sinh năm 1955.
- 『 Tiến sĩ Kinh tế.
- 『 Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1986.
- 『 Ông Hoàng Huy Hà được bổ nhiệm chức vụ Ủy viên HĐQT Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ tháng 06/2011 và được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- 『 Ông Hoàng Huy Hà hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV, Chủ tịch Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam, Ủy viên HĐQT VCCI, Ủy viên HĐQT Công ty CP Chế tạo giàn khoan dầu khí.
- 『 Ông Hoàng Huy Hà từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Sở Giao dịch II, Giám đốc Chi nhánh BIDV Bình Dương, Giám đốc Chi nhánh BIDV Sông Bé.

- 『 Sinh năm 1963.
- 『 Cử nhân kinh tế (Đại học Kinh tế Quốc dân), Thạc sỹ quản trị kinh doanh.
- 『 Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1986.
- 『 Bà Lê Thị Kim Khuyên được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- 『 Bà Lê Thị Kim Khuyên hiện kiêm chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty cho thuê tài chính TNHH 01 thành viên BIDV (BLC).
- 『 Bà Lê Thị Kim Khuyên từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Sở Giao dịch 1, Giám đốc Chi nhánh BIDV Bắc Hà Nội.

- 『 Sinh năm 1961.
- 『 Cử nhân kinh tế (Đại học Bách khoa Đà Nẵng).
- 『 Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1983.
- 『 Ông Trần Thanh Vân được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 26/04/2013.
- 『 Ông Trần Thanh Vân hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty CP phát triển đường cao tốc BIDV, Ủy viên Ban chấp hành - Ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội các nhà đầu tư Việt Nam sang Campuchia (AVIC).
- 『 Ông Trần Thanh Vân từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Đà Nẵng, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Đà Nẵng, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư Xây dựng tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng.

- 『 Sinh năm 1948.
- 『 Nhà giáo nhân dân; Tiến sĩ khoa học (Chuyên ngành kinh tế).
- 『 Ông Nguyễn Văn Hà được bầu làm Ủy viên HĐQT độc lập Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 26/04/2013.
- 『 Ông Nguyễn Văn Hà từng đảm nhiệm các vị trí: Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh, Phó Giám đốc Học viện Ngân hàng kiêm Giám đốc phân viện Tp. Hồ Chí Minh, Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo và nghiên cứu khoa học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh.

BAN ĐIỀU HÀNH

BAN ĐIỀU HÀNH CHỊU TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CÔNG VIỆC HÀNG NGÀY CỦA BIDV THEO ĐIỀU LỆ CỦA BIDV. BAN ĐIỀU HÀNH CHỊU SỰ GIÁM SÁT CỦA HĐQT.

BAN ĐIỀU HÀNH CÓ CÁC HỘI ĐỒNG LÀ HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ TÀI SẢN NỢ - TÀI SẢN CÓ, HỘI ĐỒNG TÍN DỤNG VÀ CÁC ỦY BAN/HỘI ĐỒNG KHÁC.

TÊN CÁC THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH CHUYÊN TRÁCH LÀM VIỆC TẠI BIDV (TRỪ CHỨC DANH TỔNG GIÁM ĐỐC XẾP THEO THỨ TỰ A, B, C) TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2014 BAO GỒM:

Tên	Chức vụ
ÔNG PHAN ĐỨC TÚ	TỔNG GIÁM ĐỐC
Ông Quách Hùng Hiệp	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Kim Hòa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Xuân Hoàng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Lực Lang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đoàn Ánh Sáng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Trung Thành	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Quang Tùng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Tạ Thị Hạnh	Kế toán trưởng

NHỮNG THAY ĐỔI CỦA BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2014:

Ông Lê Trung Thành được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc từ ngày 15/07/2014.

Ông Phạm Đức Án được điều động sang nhận nhiệm vụ Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam từ ngày 06/06/2014.



Ông **PHAN ĐỨC TÚ**
Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc



Ông **QUÁCH HÙNG HIỆP**
Phó Tổng giám đốc



Ông **LÊ KIM HÒA**
Phó Tổng Giám đốc



Ông **TRẦN XUÂN HOÀNG**
Phó Tổng Giám đốc

- 『 Sinh năm 1964.
- 『 Cử nhân kinh tế (Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh), Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- 『 Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1987.
- 『 Ông Phan Đức Tú được bầu làm Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- 『 Ông Phan Đức Tú từng giữ các chức vụ: Phó Tổng giám đốc BIDV, Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Quảng Ngãi.

- 『 Sinh năm 1969.
- 『 Cử nhân kinh tế (Học viện Ngân hàng), Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- 『 Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1991.
- 『 Ông Quách Hùng Hiệp được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ tháng 10/2010 và được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- 『 Ông Quách Hùng Hiệp từng giữ các chức vụ: Giám đốc Sở giao dịch III BIDV, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng liên doanh Lào - Việt, Giám đốc/Phó Giám đốc Ban Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ BIDV, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Sở giao dịch I.

- 『 Sinh năm 1965.
- 『 Cử nhân kinh tế (Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh), Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- 『 Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1989.
- 『 Ông Lê Kim Hòa được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- 『 Ông Lê Kim Hòa hiện kiêm chức vụ: Thành viên HĐQT Công ty Cho thuê tài chính TNHH 01 thành viên BIDV (BLC).
- 『 Ông Trần Xuân Hoàng từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ BIDV, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Gia Lai, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Đăklăk.



Ông TRẦN LỤC LANG
Phó Tổng giám đốc



Ông TRẦN PHƯƠNG
Phó Tổng Giám đốc



Ông ĐOÀN ÁNH SÁNG
Phó Tổng Giám đốc



Ông LÊ TRUNG THÀNH
Phó Tổng giám đốc



Ông PHẠM QUANG TÙNG
Phó Tổng giám đốc



Bà TẠ THỊ HẠNH
Kế toán trưởng

- 『 Sinh năm 1967.
- 『 Kỹ sư (Đại học Bách khoa Đà Nẵng), Cử nhân kinh tế (Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh Đà Nẵng), Chứng chỉ bồi dưỡng sau Đại học.
- 『 Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1991.
- 『 Ông Trần Lục Lang được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- 『 Ông Trần Lục Lang hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng liên doanh Lào Việt (LVB).
- 『 Ông Trần Lục Lang từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Phú Tài, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Bình Định.

- 『 Sinh năm 1973.
- 『 Cử nhân kinh tế (Đại học Kinh tế Quốc dân), Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- 『 Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1997.
- 『 Ông Trần Phương được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- 『 Ông Trần Phương hiện kiêm chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH 01 Thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản BIDV (BAMC).
- 『 Ông Trần Phương từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Kế hoạch phát triển BIDV, Giám đốc Ban Quản lý Dự án Cổ phần hoá BIDV, UVHĐQT Công ty CP chứng khoán BIDV (BSC).

- 『 Sinh năm 1961.
- 『 Cử nhân kinh tế (Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh), Thạc sĩ kinh tế.
- 『 Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1983.
- 『 Ông Đoàn Ánh Sáng được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 15/01/2013.
- 『 Ông Đoàn Ánh Sáng hiện kiêm chức vụ: Ủy viên HĐQT Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC), Chủ tịch HĐQT Công ty lương thực Campuchia – Việt Nam (Cavifood).
- 『 Ông Đoàn Ánh Sáng từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Sở Giao dịch 2, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Sở Giao dịch 2, Giám đốc Chi nhánh BIDV Bình Định, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Bình Định.

- 『 Sinh năm 1964.
- 『 Kỹ sư (Đại học Bách khoa Tp. Hồ Chí Minh), Thạc sĩ kinh tế.
- 『 Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1992.
- 『 Ông Lê Trung Thành được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ tháng 10/2010 và được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 15/07/2014.
- 『 Ông Lê Trung Thành từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

- 『 Sinh năm 1971.
- 『 Kỹ sư (Đại học Bách khoa Hà Nội), Cử nhân luật (Đại học Luật).
- 『 Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1994.
- 『 Ông Phạm Quang Tùng được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ tháng 10/2010 và được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- 『 Ông Phạm Quang Tùng hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIC).
- 『 Ông Phạm Quang Tùng từng giữ các chức vụ: Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Sở giao dịch I, Phó Giám đốc Ban Tín dụng BIDV.

- 『 Sinh năm 1972.
- 『 Cử nhân kinh tế (Đại học Tài chính Kế toán), Thạc sĩ kinh tế.
- 『 Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1994.
- 『 Bà Tạ Thị Hạnh được bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- 『 Bà Tạ Thị Hạnh hiện kiêm chức vụ Giám đốc Ban Kế toán BIDV.
- 『 Bà Tạ Thị Hạnh từng giữ các chức vụ: Giám đốc Trung tâm dịch vụ khách hàng BIDV, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Sở giao dịch I.

BAN KIỂM SOÁT

BAN KIỂM SOÁT LÀ CƠ QUAN DO ĐẠI HỘI
ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẦU RA, THAY MẶT CÁC CỔ
ĐÔNG ĐỂ KIỂM SOÁT, ĐÁNH GIÁ MỘT CÁCH
ĐỘC LẬP, KHÁCH QUAN VÀ TRUNG THỰC MỌI
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, QUẢN TRỊ ĐIỀU
HÀNH BIDV, THỰC TRẠNG TÀI CHÍNH CỦA BIDV
VÀ CHỊU TRÁCH NHIỆM TRƯỚC ĐẠI HỘI ĐỒNG
CỔ ĐÔNG TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC
GIAO. TÊN CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CHUYÊN TRÁCH LÀM VIỆC TẠI BIDV TÍNH ĐẾN
NGÀY BÁO CÁO BAO GỒM:

Tên	Chức vụ
ÔNG TRẦN VĂN BÉ	TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
Ông Cao Cự Trí	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Tâm	Thành viên



Ông **TRẦN VĂN BÉ**
Trưởng Ban Kiểm soát



Ông **CAO CỰ TRÍ**
Thành viên Ban Kiểm soát



Bà **NGUYỄN THỊ TÂM**
Thành viên Ban Kiểm soát

- 『 Sinh năm: 1961
- 『 Thạc sỹ kinh tế
- 『 Bắt đầu công tác tại BIDV từ năm 1984
- 『 Ông Trần Văn Bé được bầu làm Trưởng Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- 『 Ông Trần Văn Bé từng giữ chức vụ: Phó trưởng Ban thường trực Ban Kiểm soát BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Đồng Tháp.

- 『 Sinh năm 1966.
- 『 Cử nhân kinh tế (Học viện Ngân hàng Hà Nội), Thạc sỹ Kinh tế.
- 『 Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 2002.
- 『 Ông Cao Cự Trí được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 01/05/2012.
- 『 Ông Cao Cự Trí từng giữ chức vụ: Phó Giám đốc Ban Kiểm tra và Giám sát nội bộ BIDV, Phó Giám đốc Sở giao dịch III BIDV.
- 『 Sinh năm 1965.
- 『 Cử nhân kinh tế (Đại học Hàng Hải), Thạc sỹ kinh tế.
- 『 Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1991.
- 『 Bà Nguyễn Thị Tâm được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 01/05/2012.
- 『 Bà Nguyễn Thị Tâm từng giữ chức vụ: Trưởng Phòng Ban Kiểm tra và Giám sát nội bộ BIDV.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU ƯU TIÊN

MỤC TIÊU 1

Hoàn tất quá trình chuyển đổi BIDV thành Ngân hàng TMCP đại chúng niêm yết; hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa BIDV (cấu phần bán chiến lược) và hướng đến xây dựng, hoàn thiện mô hình tổ chức quản trị, tăng cường năng lực điều hành các cấp tạo nền tảng vững chắc để phát triển thành Tập đoàn tài chính ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam;

MỤC TIÊU 2

Tập trung tái cơ cấu toàn diện các mặt hoạt động kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng; chủ động kiểm soát rủi ro và tăng trưởng bền vững;

MỤC TIÊU 3

Cấu trúc lại hoạt động và nâng cao hiệu quả kinh doanh của các công ty con, công ty liên kết; cơ cấu lại danh mục đầu tư tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính;

MỤC TIÊU 4

Duy trì và phát triển vị thế, tầm ảnh hưởng của BIDV trên thị trường tài chính, nỗ lực tiên phong thực thi có hiệu quả chính sách tiền tệ quốc gia;

MỤC TIÊU 5

Nâng cao năng lực Quản trị rủi ro; chủ động áp dụng và quản

lý theo các thông lệ tốt nhất phù hợp với thực tiễn kinh doanh tại Việt Nam;

MỤC TIÊU 6

Phát triển hoạt động ngân hàng bán lẻ, nắm giữ thị phần lớn thứ 2 trên thị trường về dư nợ tín dụng, huy động vốn và dịch vụ bán lẻ;

MỤC TIÊU 7

Nâng cao năng lực khai thác ứng dụng công nghệ trong hoạt động kinh doanh, tạo đột phá để tăng hiệu quả, năng suất lao động;

MỤC TIÊU 8

Phát triển nhanh nguồn nhân lực chất lượng cao, lực lượng chuyên gia, nâng cao năng suất lao động;

MỤC TIÊU 9

Phấn đấu trở thành một trong những ngân hàng được xếp hạng tín nhiệm tốt nhất tại Việt Nam bởi các tổ chức định hạng tín nhiệm quốc tế;

MỤC TIÊU 10

Bảo vệ, duy trì và phát huy giá trị cốt lõi; Xây dựng văn hóa Doanh nghiệp và phát triển thương hiệu BIDV.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

SỨ MỆNH

BIDV luôn đồng hành, chia sẻ và cung cấp dịch vụ tài chính - ngân hàng hiện đại, tốt nhất cho khách hàng; cam kết mang lại giá trị tốt nhất cho các cổ đông; tạo lập môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, cơ hội phát triển nghề nghiệp và lợi ích xứng đáng cho mọi nhân viên; và là ngân hàng tiên phong trong hoạt động phát triển cộng đồng.

TẦM NHÌN

Trở thành Tập đoàn Tài chính Ngân hàng có chất lượng, hiệu quả, uy tín hàng đầu tại Việt Nam.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

"Hướng đến khách hàng - Đổi mới Phát triển - Chuyên nghiệp Sáng tạo - Trách nhiệm xã hội - Chất lượng, Tin cậy"

ĐỊNH HƯỚNG GIÁ TRỊ SẢN PHẨM DỊCH VỤ

Dẫn đầu về giải pháp toàn diện để tạo sự khác biệt thu hút khách hàng mục tiêu thay vì chỉ cung cấp các sản phẩm thông thường như các ngân hàng khác trên thị trường.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2013-2015

HĐQT BIDV đã xác định các chỉ tiêu chủ yếu của BIDV trong giai đoạn 2013-2015 như sau:

- (i) Tăng trưởng bình quân Huy động vốn cuối kỳ: 16%/năm
- (ii) Tăng trưởng bình quân Tổng dư nợ tín dụng: 16%/năm
- (iii) Tỷ lệ nợ xấu đến 2015: ≤ 3%
- (iv) Tăng trưởng bình quân Lợi nhuận trước thuế: 20%/năm
- (v) ROA: ≥ 0,9%
- (vi) ROE: ≥ 13%

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

CHIA SẺ VỚI CỘNG ĐỒNG LÀ TRUYỀN THỐNG ĐƯỢC XÂY DỰNG TRONG NHIỀU NĂM QUA TẠI BIDV VÀ ĐÃ TRỞ THÀNH NÉT ĐẸP TRONG VĂN HÓA CỦA BIDV.

► BIDV luôn tiên phong trong thực thi chính sách tiền tệ, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Trong năm 2014, BIDV đã thực hiện đồng bộ các biện pháp đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng có hiệu quả, đồng thời tiếp tục khởi xướng, đề xuất các chương trình tín dụng trọng điểm, kích cầu và tháo gỡ sản xuất thị trường, nổi bật là: (i) Đầu mối tổ chức lễ ký kết với 7 ngân hàng triển khai sản phẩm liên kết 4 Nhà trong lĩnh vực xây dựng, giao thông; (ii) Tiên phong tham mưu và triển khai Nghị định 67/NĐ – CP của Chính phủ về các chính sách phát triển thủy sản để phục vụ khai thác đánh bắt xa bờ, góp phần khẳng định chủ quyền biển đảo của Tổ quốc; (iii) Chương trình bình ổn giá thóc, gạo trên thị trường theo chỉ đạo của Chính phủ tại Quyết định số 373A/QĐ-TTg.

► Với vai trò là Chủ tịch Hiệp hội các nhà đầu tư Việt Nam vào Myanmar, Lào, Campuchia, các thị trường chiến lược trọng điểm cả về kinh tế và an ninh quốc phòng, BIDV tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai một số dự án đột phá, tạo tiếng vang, có ảnh hưởng đến nền kinh tế của các nước, phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ và mục đích đề ra, đóng vai trò nòng cốt dẫn dắt các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư vào các thị trường này, các nội dung đề xuất và hỗ trợ của BIDV đã nhận được sự ghi nhận và đánh giá cao của Lãnh đạo các địa phương, Lãnh đạo các Bộ, Ban, Ngành Trung ương và Doanh nghiệp.

► BIDV tiếp tục có đóng góp quan trọng vào thành công của Dự án Tài chính Nông thôn III với vai trò là Ngân hàng đầu mối "bảo đảm nguồn vốn được quản lý an toàn, cho vay đúng đối tượng, hiệu quả", chuỗi Dự án Tài chính nông thôn 1,2,3 được Ngân hàng Thế giới (World Bank) đánh giá là Dự án tốt nhất toàn cầu. BIDV đã thực hiện đánh giá và lựa chọn các định chế tài chính tham gia dự án theo các tiêu chí và chuẩn mực yêu cầu của World Bank và nỗ lực để đảm bảo các dự án được giải ngân nhanh chóng nhưng vẫn tuân thủ triệt để các qui định của Chính phủ và các hướng dẫn của World Bank về quản lý và thực hiện Dự án ODA, góp phần phát triển kinh tế khu vực nông nghiệp, nông thôn đồng thời góp phần tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động tại khu vực này.

► Trong năm 2014, BIDV đã triển khai có hiệu quả hoạt động vì cộng đồng, tinh thần sẻ chia được tỏa sáng trong những thời điểm khó khăn, nhiều biến động, uy tín thương hiệu được ghi nhận và đánh giá cao. Hoạt động an sinh xã hội có bước đột phá, đổi mới trong hoạt động tài trợ giáo dục, mở các lớp nâng cao kiến thức hội nhập cho 10 địa phương, đảm bảo nguồn lực công chúa cho các địa phương, chi 380 tỷ đồng an sinh xã hội tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên quốc gia như y tế, giáo dục, cứu trợ thiên tai, chung tay góp sức vì Biển Đông thông qua các chương trình hành động thiết thực.

CÁC RỦI RO BÊN NGOÀI VÀ RỦI RO BÊN TRONG

BIDV XIN LƯU Ý CÁC NHÂN TỐ RỦI RO CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG TỚI KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA BIDV.

1. RỦI RO VỀ KINH TẾ

Năm 2014 đã khép lại, cùng với đà khởi sắc của kinh tế thế giới, với những nỗ lực trong chỉ đạo điều hành của Chính phủ, kinh tế Việt Nam đã đạt được những thành quả đáng khích lệ, hoàn thành cơ bản các mục tiêu KT-XH của Quốc hội và Chính phủ là tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, tăng trưởng cao hơn năm trước, bảo đảm việc làm, an sinh, phúc lợi xã hội. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn phải đối mặt với 4 thách thức: (i) Sức cầu mặc dù có cải thiện song còn chậm, chất lượng tăng trưởng chưa cao; (ii) Thâm hụt ngân sách và nợ công gia tăng trong khi hiệu quả khu vực công chưa cao; (iii) Xử lý nợ xấu vẫn còn nhiều thách thức; (iv) Tiến độ tái cơ cấu nền kinh tế và thực hiện 3 đột phá chiến lược còn chậm so với yêu cầu. Đây là những tồn tại làm hạn chế tăng trưởng của nền kinh tế cũng như ảnh hưởng đến tính bền vững trong ổn định kinh tế vĩ mô. Những thách thức này sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các chủ thể tham gia vào nền kinh tế là khách hàng của BIDV và chính BIDV.

2. RỦI RO VỀ LÃI SUẤT

Rủi ro lãi suất là một trong những rủi ro cơ bản, phát sinh khi lãi suất thị trường biến động ảnh hưởng bất lợi đến thu nhập ròng từ lãi và giá trị vốn kinh tế của ngân hàng. Là một trong những ngân hàng tiên phong tại Việt Nam trong công tác quản lý rủi ro, BIDV đã xây dựng đầy đủ các quy định nội bộ trong đó có Quy định quản lý rủi ro lãi suất nhằm đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng, tuân thủ các quy định có liên quan của NHNN cũng như từng bước tiếp cận thông lệ quốc tế.

Cụ thể, tính đến năm 2014, BIDV đã nghiên cứu và đưa vào áp dụng hầu hết các công cụ quản lý rủi ro lãi suất tương ứng với từng loại Số (Số Kinh doanh, Số Ngân hàng) theo thông lệ quốc tế như giá trị chịu rủi ro lãi suất (VaR), thay đổi thu nhập ròng từ lãi Δ II, kiểm nghiệm giả thuyết

(backtest), vốn yêu cầu tối thiểu, hạn mức dừng lỗ. Hiện BIDV đang tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện các công cụ này và nghiên cứu triển khai công cụ thử nghiệm khủng hoảng (stress test) nhằm đáp ứng yêu cầu về việc triển khai Basel II của NHNN cũng như nâng cao hiệu quả công tác quản lý rủi ro lãi suất trong dài hạn.

3. RỦI RO VỀ TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng là rủi ro cơ bản đối với hầu hết các NHTM nói chung và BIDV nói riêng do hoạt động cho vay vẫn là hoạt động chính tại các ngân hàng. Rủi ro này xảy ra khi khách hàng được cấp tín dụng, bên có nghĩa vụ hoặc đối tác không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ theo cam kết đã ký trong hợp đồng. Rủi ro tín dụng phát sinh từ các nguyên nhân chính như:

Từ bản thân các ngân hàng: Do chính sách và quy trình tín dụng chưa chặt chẽ, công tác quản trị rủi ro chưa hữu hiệu, việc xác định nhu cầu, thời hạn cấp tín dụng của khách hàng chưa phù hợp, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của một số cán bộ tín dụng còn chưa đáp ứng yêu cầu...

Từ khách hàng: Do năng lực quản trị điều hành của khách hàng còn hạn chế, công nghệ sản xuất của khách hàng lỗi thời và không đủ khả năng tạo ra sản phẩm có tính cạnh tranh cao, khách hàng không có đủ tiềm lực về vốn để thực hiện phương án kinh doanh theo kế hoạch, khách hàng cố tình lừa đảo...

Từ phía môi trường kinh doanh: Do nguyên nhân bất khả kháng (thiên tai, dịch họa...), thay đổi về chính sách kinh tế vĩ mô và môi trường pháp lý đối với ngành mà khách hàng hoạt động hoặc của nền kinh tế nói chung, nguyên nhân do thông tin không cân xứng.

Trong điều kiện kinh doanh có nhiều thay đổi như hiện nay và các chủ thể kinh tế có mối quan hệ qua lại lẫn nhau, việc quản lý rủi ro tín dụng trở nên phức tạp, BIDV đã tập trung đẩy mạnh, triển khai đồng

bộ các biện pháp, giải pháp (trong đó đặc biệt chú trọng công tác đào tạo cán bộ, ứng dụng công nghệ thông tin) nhằm tăng cường khả năng quản trị rủi ro, đặc biệt là rủi ro tín dụng.

4. RỦI RO VỀ NGOẠI HỐI

Rủi ro ngoại hối phát sinh từ những biến động bất lợi về tỷ giá hối đoái gây ra sự sụt giảm giá trị đối với trạng thái ngoại tệ mà BIDV nắm giữ. Các hoạt động kinh doanh ngoại hối, góp vốn liên doanh, đầu tư ra nước ngoài của BIDV chịu ảnh hưởng trực tiếp từ sự biến động tỷ giá trên thị trường. Tỷ giá hối đoái tại Việt Nam được NHNN quản lý và điều tiết, theo đó, NHNN sẽ công bố tỷ giá bình quân liên ngân hàng và các ngân hàng thương mại sẽ giao dịch ngoại tệ với biên độ cho phép. Vào thời điểm hiện nay, hoạt động kinh doanh ngoại hối tại BIDV chủ yếu bao gồm các giao dịch giao ngay, giao dịch kỳ hạn, giao dịch hoán đổi thực hiện với cặp tiền USD - VND. Để quản lý rủi ro ngoại hối, BIDV đã ban hành một loạt các chính sách, quy định bao gồm nội dung quản lý rủi ro ngoại hối; thiết lập hệ thống hạn mức giao dịch ngoại hối, nêu rõ chấp nhận rủi ro ngoại hối, xây dựng các công cụ đo lường và kiểm soát rủi ro ngoại hối như hạn mức dừng lỗ, giá trị chịu rủi ro (VaR), kiểm nghiệm giả thuyết (back test), vốn yêu cầu tối thiểu. Đồng thời nghiên cứu và ứng dụng các sản phẩm phái sinh phòng ngừa rủi ro tỷ giá cho các khoản mục tài sản mà BIDV nắm giữ.

5. RỦI RO VỀ THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản là khả năng ngân hàng không đáp ứng được các nghĩa vụ thanh toán đến hạn, bao gồm cả nhu cầu rút tiền thường xuyên hoặc đột xuất của khách hàng cũng như các nghĩa vụ chi trả khác. Rủi ro này có thể bắt nguồn từ sự không phù hợp về quy mô và kỳ hạn giữa các tài sản nợ và tài sản có của ngân hàng trong các thời điểm, đồng thời, ngân hàng chưa

thể lường trước và dự phòng đầy đủ cho những gián sút về nguồn vốn.

BIDV đã xây dựng một hệ thống các quy định, quy trình nội bộ đầy đủ về quản lý rủi ro thanh khoản với việc triển khai các mô hình quản lý hiện đại.

BIDV chủ trương quản lý thanh khoản trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của NHNN, đảm bảo an toàn hệ thống, đồng thời gia tăng đầu tư vào tài sản thanh khoản có tính sinh lời, tăng cường chất lượng tài sản.

6. RỦI RO LUẬT PHÁP

BIDV là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh có điều kiện (ngân hàng – tài chính – tiền tệ) dưới hình thức một ngân hàng thương mại cổ phần, do vậy, bên cạnh việc phải tuân thủ các quy định pháp luật chung tại Luật doanh nghiệp, BIDV còn chịu sự điều chỉnh chặt chẽ của pháp luật chuyên ngành ngân hàng – như Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Ngân hàng nhà nước...

Hiện nay, Việt Nam đã và đang hội nhập sâu rộng với nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính – tiền tệ, do vậy hệ thống pháp luật của Việt Nam đang không ngừng được xây dựng nhằm nội luật hóa các cam kết của Việt Nam tại các điều ước quốc tế nhằm hướng tới mục tiêu hoàn thiện một khung pháp lý mới chặt chẽ hơn cho các tổ chức tín dụng (TCTD) tại Việt Nam, trong đó có các ngân hàng thương mại cổ phần như BIDV.

Nhìn chung, các quy định mới góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý, giúp cơ quan thẩm quyền quản lý chặt chẽ hoạt động của các TCTD và thị trường tài chính nói chung, đồng thời giúp hoạt động của các TCTD diễn ra an toàn. Bên cạnh các mặt tích cực, thì việc ban hành một loạt chính sách, quy định mới trong một khoảng thời gian ngắn có thể đặt ra các thách thức không nhỏ cho BIDV vì việc không áp dụng kịp thời, không đồng bộ các văn bản pháp luật điều chỉnh hoặc có nhiều cách hiểu khác nhau đối với cùng một văn bản

quy phạm pháp luật sẽ có thể dẫn đến rủi ro về mặt pháp lý đối với hoạt động ngân hàng kinh doanh của BIDV.

Sau khi cổ phần hóa và niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, BIDV còn phải tuân thủ quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán (Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành dưới luật). Hiện nay, các văn bản luật và văn bản dưới luật điều chỉnh hoạt động của thị trường chứng khoán đang trong quá trình tiếp tục được sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung bởi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, do đó nếu có sự thay đổi thì có thể ảnh hưởng đến tinh hình giao dịch cổ phiếu và hoạt động của BIDV.

7. RỦI RO HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Hệ thống công nghệ thông tin tiềm ẩn một số rủi ro nhất định đối với hoạt động kinh doanh ngân hàng. Các rủi ro có thể đến từ việc BIDV phải sử dụng phần mềm, hỗ trợ công nghệ, đường truyền, hệ thống cung cấp từ nhiều đơn vị cung cấp khác nhau; từ việc vận hành sai, không tuân thủ chặt chẽ quy trình theo dõi, kiểm soát, bảo mật an ninh, an toàn hệ thống hay từ các rủi ro do thiên tai, hỏa hoạn; rủi ro từ việc tấn công mạng (hacker)...

Để phòng ngừa và hạn chế các rủi ro hệ thống công nghệ thông tin, trong những năm qua, cùng với việc phát triển nguồn nhân lực CNTT hợp lý, BIDV không ngừng đầu tư trang thiết bị, xây dựng một hệ thống CNTT hoàn chỉnh: cài đặt hệ thống tường lửa, hệ thống IPS/IDS với công nghệ mới nhất cho mạng WAN/LAN, trang bị hệ thống phòng chống virus có bản quyền, được cập nhật thường xuyên và dùng cho toàn hệ thống BIDV, xây dựng trung tâm phục hồi thảm họa theo chuẩn quốc tế, hệ thống lưu trữ SAN cũng như các chính sách an ninh, bảo mật, an toàn hệ thống để giảm thiểu những rủi ro từ hoạt động CNTT. BIDV cũng là một trong những ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam có Trung tâm dự phòng sử dụng hệ thống máy chủ dự phòng và công nghệ lưu trữ với các giải

pháp tiên tiến nhất, đảm bảo hoạt động của Ngân hàng liên tục kể cả khi xảy ra các thảm họa về thiên tai và các thảm họa khác. Công tác quản trị và vận hành các hệ thống CNTT tại BIDV được thực hiện và kiểm soát chặt chẽ theo hệ thống quy trình, quy định được ban hành và định kỳ rà soát, cập nhật.

8. RỦI RO TÁC NGHIỆP

Rủi ro hoạt động là loại rủi ro có thể xuất hiện trong hầu hết các hoạt động của ngân hàng, là rủi ro cố hữu, gắn liền với hoạt động ngân hàng nhưng lại rất khó lường. Rủi ro hoạt động có thể xuất phát từ yếu tố con người (cầu thả, gian lận), do sơ hở trong các quy trình nội bộ, sự yếu kém trong hệ thống thông tin, hệ thống kiểm soát nội bộ; hoặc từ những thay đổi các yếu tố bất thường bên ngoài (cơ chế, chính sách của nhà nước, thiên tai, dịch họa). Để phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro hoạt động, BIDV đã thực hiện quản lý rủi ro tác nghiệp theo 04 loại nguyên nhân, 07 nhóm sự kiện rủi ro, đồng thời chú trọng nghiên cứu, xây dựng và áp dụng các công cụ quản lý rủi ro hoạt động tiên tiến, hướng theo thông lệ quốc tế và đáp ứng yêu cầu triển khai Basel II của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Một số công cụ QLRR hoạt động theo thông lệ hiện đang được áp dụng tại BIDV bao gồm: Tự đánh giá rủi ro và kiểm soát (RCSA); Tự đánh giá kiểm soát rủi ro (CSA); Dấu hiệu rủi ro chính (KRI);...

9. RỦI RO KHÁC

Bên cạnh các rủi ro trên, hoạt động của BIDV còn chịu ảnh hưởng của các rủi ro khác như hỏa hoạn, thiên tai, bão công, nổi loạn, rối loạn, đảo chính, đình công, chiến tranh, tai nạn,... là các sự kiện bất khả kháng nằm ngoài tầm kiểm soát, phòng ngừa, dự kiến của BIDV. Các rủi ro này, nếu xảy ra, chắc chắn sẽ gây thiệt hại cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó có BIDV.



Hoạt động kinh doanh năm 2014

BIDV TÍCH CỰC PHÁT HUY
VAI TRÒ CHỦ TỊCH HIỆP HỘI
CÁC NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM
VÀO LÀO, CAMPUCHIA,
MYANMAR; ĐÓNG GÓP CÓ
HIỆU QUẢ ĐỐI VỚI SỰ PHÁT
TRIỂN KT-XH CÁC QUỐC GIA
LÁNG GIỀNG, GÓP PHẦN
ỔN ĐỊNH AN NINH QUỐC
PHÒNG CỦA ĐẤT NƯỚC.

Năm 2014, đầu tư ra nước ngoài của Việt Nam đã có sự tăng trưởng đáng kể, đặc biệt là với các nước Campuchia, Myanmar, Lào,... Bám sát xu thế đó, BIDV tiếp tục phát huy vai trò đầu mối, dẫn dắt các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư tại các thị trường này; tư vấn nhiều giải pháp phát triển kinh tế các quốc gia; đồng thời tổ chức thành công nhiều hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại...

Tại thị trường Lào, 2014 là năm ghi dấu 15 năm BIDV cùng Ngân hàng Liên doanh Lào Việt có mặt và đầu tư hiệu quả. Tại Campuchia, BIDV cũng đã để lại dấu ấn tốt đẹp ở năm thứ 5 triển khai các hoạt động thương mại, đầu tư. Ký thỏa thuận hợp tác với Ngân hàng Phát triển Công nghiệp nhỏ và vừa Myanmar (SMIDB)... khẳng định sự quyết tâm, gắn bó lâu dài với thị trường tài chính Myanmar, góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế giữa hai nước.

BIDV cũng đã mở rộng quảng bá xúc tiến đầu tư thương mại quốc tế tại các thị trường tiềm năng như Liên bang Nga, Châu Âu, Đông Bắc Á. Đặc biệt đã đạt được những bước tiến quan trọng trong việc kết nối thị trường Nhật Bản - Việt Nam.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2014 - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2014

1.1. ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ TIÊU QUY MÔ, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ

Trong điều kiện chung của nền kinh tế, BIDV đã bám sát chủ trương của Chính phủ, NHNN, linh hoạt ứng phó với diễn biến thị trường, đồng thời chủ động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu để thực hiện tốt nhiệm vụ tài cơ cấu, hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, đảm bảo tỷ lệ cổ tức đã cam kết với cổ đông, đóng góp tích cực vào ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, trong năm 2014, cùng với định hướng tín nhiệm được nâng cao, BIDV cũng dành được nhiều giải thưởng uy tín quốc tế và trong nước cho các mặt hoạt động hướng theo thông lệ quốc tế như kinh doanh tiền tệ, phái sinh, bán lẻ và công nghệ thông tin, khẳng định sự chuyển dịch cả lượng và chất trong hoạt động kinh doanh, tạo đà phát triển bền vững trong những giai đoạn tiếp theo.

CHỈ TIÊU	Đơn vị: tỷ đồng/%		
	2014	2013	2012
NHÓM CHỈ TIÊU QUY MÔ			
Tổng tài sản	650.340	548.386	484.785
Huy động vốn	501.909	416.726	358.019
Cho vay khách hàng	445.693	391.035	339.924
Vốn chủ sở hữu	33.271	32.040	26.494
NHÓM CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG			
Tỷ lệ nợ xấu	2,03%	2,37%	2,90%
NHÓM CHỈ TIÊU HIỆU QUẢ			
Tổng thu nhập từ các hoạt động	21.907	19.164	16.677
Chi phí hoạt động	-8.624	-7.391	-6.765
Chi phí DPRR	-6.986	-6.483	-5.587
Lợi nhuận trước thuế	6.297	5.290	4.325
Lợi nhuận sau thuế	4.986	4.051	3.281

(Ghi chú: Số liệu các năm 2012, 2013, 2014
theo Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán)

Tổng dư nợ cho vay khách hàng đạt

445.693 tỷ đồng

tăng trưởng 13,9% so với năm trước
gắn với việc cải thiện chất lượng tín dụng
theo đúng mục tiêu.

Tổng thu từ các hoạt động gia tăng tốt, cơ cấu thu
nhập được cải thiện: Năm 2014, tổng thu nhập ròng từ
các hoạt động đạt

21.907 tỷ đồng

tăng 14,3% tương đương 2.743 tỷ đồng so với năm 2013, cụ thể:

- ↗ Thu nhập lãi thuần năm 2014 đạt 16.844 tỷ đồng, tăng trưởng 13,5% so với năm 2013, chiếm 77% tổng thu nhập hoạt động. Tỷ trọng đóng góp của thu nhập lãi thuần trong tổng thu nhập hoạt động có xu hướng giảm dần từ năm 2012 đến nay (2012: 79%, 2013: 77,5%) cho thấy nỗ lực của BIDV trong việc phát triển các dịch vụ ngân hàng nhằm cải thiện cơ cấu nguồn thu theo đúng định hướng tái cơ cấu hoạt động.
- ↗ Thu dịch vụ ròng năm 2014 đạt 1.802 tỷ đồng, tăng trưởng 15% so với năm 2013 góp phần tiếp tục giữ vững vị trí là một trong những ngân hàng có quy mô thu dịch vụ ròng dẫn đầu thị trường.

Hiệu quả kinh doanh tăng trưởng tốt thể hiện nỗ
lực lớn trong điều kiện BIDV tiên phong thực hiện
các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp. Lợi nhuận
trước thuế năm 2014 đạt

6.297 tỷ đồng

hoàn thành 105% Kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao, đảm bảo thực hiện trích
lập đủ dự phòng rủi ro và các mục tiêu đã đề ra (thu nhập của người lao động,
quyền lợi cho cổ đông, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước).

Tổng tài sản đến 31/12/2014 đạt

650.340 tỷ đồng

tăng trưởng 18,6%, tương ứng
101.954 tỷ đồng so với năm trước,
tiếp tục là một trong những Ngân
hàng TMCP có quy mô tổng tài
sản dẫn đầu thị trường.

Huy động vốn (bao gồm tiền gửi
khách hàng và phát hành giấy tờ có
giá, huy động từ Bảo hiểm xã hội,
Kho bạc Nhà nước, tiền gửi BTC)
tăng trưởng tốt, đáp ứng nhu cầu sử
dụng vốn, đảm bảo an toàn thanh
khoản hệ thống. Đến 31/12/2014
huy động vốn đạt

501.909 tỷ đồng

tăng 20,4% so với 2013, vượt kế
hoạch năm 2014. Công tác điều hành
vốn được thực hiện linh hoạt, gia tăng
quy mô gắn với ổn định nền vốn,
kiểm soát chi phí.

Đảm bảo các chỉ tiêu an toàn thanh khoản,
giới hạn đầu tư, hệ số CAR luôn duy trì

>9%

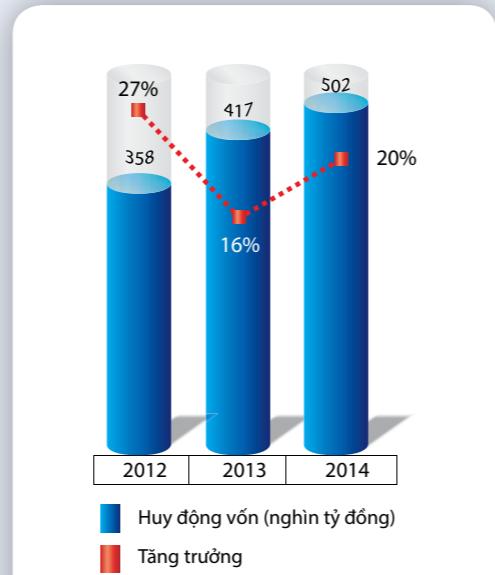
theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước.

1.2. ĐÁNH GIÁ CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

1.2.1. HOẠT ĐỘNG HUY ĐỘNG VỐN

NGUỒN VỐN HUY ĐỘNG TĂNG TRƯỞNG TỐT, ĐÁP ỨNG NHU CẦU SỬ DỤNG VỐN, ĐẢM BẢO AN TOÀN THANH KHOẢN HỆ THỐNG:

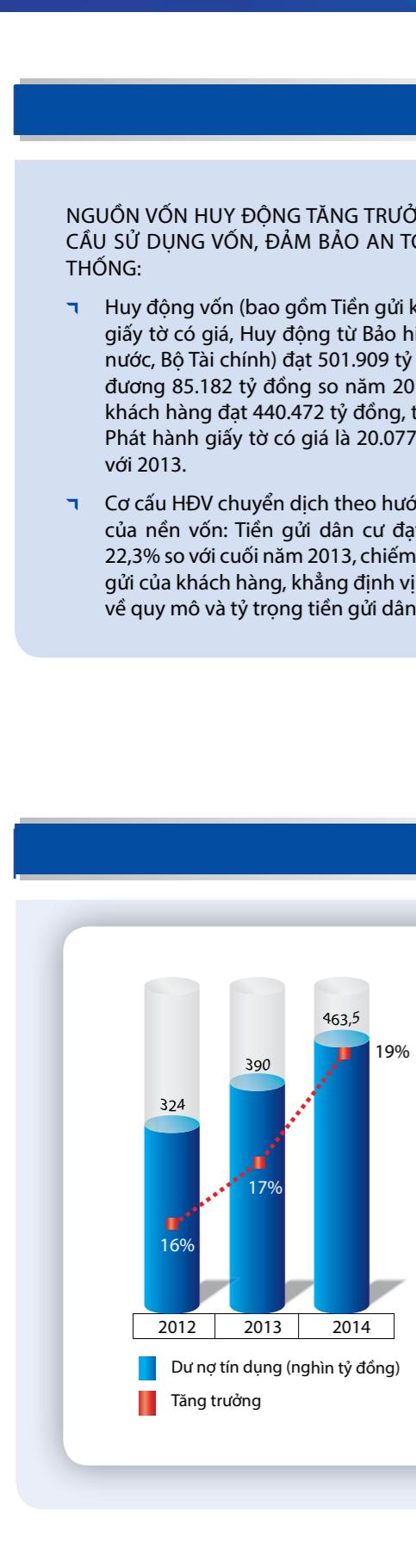
- Huy động vốn (bao gồm Tiền gửi khách hàng và Phát hành giấy tờ có giá, Huy động từ Bảo hiểm xã hội, Kho bạc Nhà nước, Bộ Tài chính) đạt 501.909 tỷ đồng, tăng 20,4% tương đương 85.182 tỷ đồng so năm 2013. Trong đó: (i) Tiền gửi khách hàng đạt 440.472 tỷ đồng, tăng 30% so với 2013; (ii) Phát hành giấy tờ có giá là 20.077 tỷ đồng, giảm 39,6% so với 2013.
- Cơ cấu HĐV chuyển dịch theo hướng gia tăng tính ổn định của nền vốn: Tiền gửi dân cư đạt 248.962 tỷ đồng, tăng 22,3% so với cuối năm 2013, chiếm tỷ trọng 56,5% Tổng tiền gửi của khách hàng, khẳng định vị thế đứng đầu thị trường về quy mô và tỷ trọng tiền gửi dân cư.



1.2.2. HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG

TỔNG DƯ NỢ TÍN DỤNG TĂNG TRƯỞNG TÍCH CỰC THEO ĐÚNG ĐỊNH HƯỚNG CỦA CHÍNH PHỦ, NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC, TẬP TRUNG VÀO CÁC LĨNH VỰC ƯU TIÊN, CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG ĐƯỢC CẢI THIỆN, CƠ CẤU TÍN DỤNG CHUYỂN DỊCH THEO ĐÚNG ĐỊNH HƯỚNG TÁI CƠ CẤU:

- Dư nợ tín dụng (gồm Dư nợ cho vay các tổ chức, cá nhân, Đầu tư trái phiếu doanh nghiệp và Cho thuê tài chính ngoại ngành) là 463.567 tỷ đồng, tăng trưởng 18,9% so với năm trước (Trong đó, Dư nợ cho vay khách hàng đạt 445.693 tỷ đồng, tăng trưởng 13,9% so với cuối năm 2013).
- Cơ cấu Dư nợ cho vay trung dài hạn được cải thiện: tỷ lệ Dư nợ trung dài hạn/Tổng dư nợ cho vay khách hàng cuối năm 2014 là 42,4% giảm 1,2% so với cuối năm 2013 và giảm 1,7% so với cuối năm 2012.
- Bám sát chỉ đạo của Chính phủ và NHNN tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Chỉ thị số 01/CT-NHNN của NHNN, BIDV đã chủ động điều chỉnh giảm lãi suất cho vay hỗ trợ các doanh nghiệp, tạo hiệu ứng lan tỏa trong toàn ngành (3 lần giảm lãi suất với mức giảm 2%-3%), triển khai 15 gói tín dụng với giá trị hàng chục nghìn tỷ đồng hỗ trợ doanh nghiệp, khách hàng cá nhân trong những lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ như hỗ trợ xuất nhập khẩu, phát triển thủy sản, phát triển nhà ở xã hội...
- BIDV đã chủ động tích cực kiểm soát chất lượng tín dụng theo mục tiêu đề ra: Tỷ lệ nợ xấu năm 2014 kiểm soát ở mức 2,03%, thấp hơn mục tiêu ĐHĐCĐ năm 2014 giao (KH < 3%).



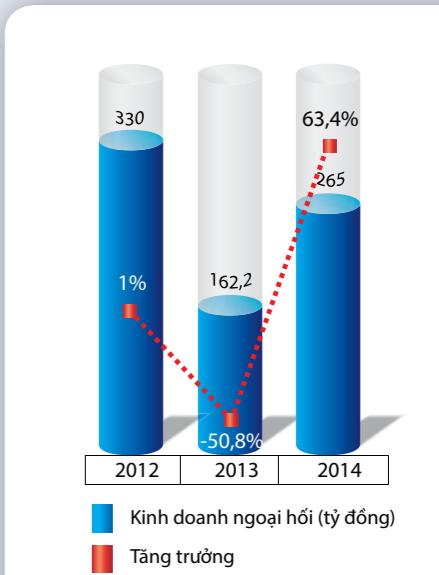
1.2.3. HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

Thu dịch vụ ròng đạt 1.802 tỷ đồng, tăng trưởng 15%, tương ứng 236 tỷ đồng so với năm 2013, nếu tính cả thu bảo lãnh thì Thu dịch vụ ròng đạt 2.892 tỷ đồng, tăng trưởng 17,5% so với năm 2013. Cơ cấu nguồn thu dịch vụ chuyển dịch tích cực khi tiếp tục gia tăng các dòng dịch vụ bán lẻ, các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại.

Kết quả một số dịch vụ chính như sau:

- Dịch vụ thanh toán:** Tổng thu đạt 1.127 tỷ đồng, tăng trưởng 19,5% so với năm trước, đóng góp 39% trong tổng thu dịch vụ của ngân hàng và là dòng sản phẩm có tỷ trọng đóng góp lớn nhất trong tổng thu dịch vụ.
- Dịch vụ thẻ:** tăng trưởng 25% so với năm trước. Sản phẩm thẻ của BIDV đã nhanh chóng nhận được đánh giá cao của đông đảo khách hàng thông qua một loạt các danh hiệu và giải thưởng lớn như: Top 3 Ngân hàng có doanh số chấp nhận thanh toán thẻ VISA qua POS cao nhất năm 2014 do Tổ chức thẻ Quốc tế Visa trao thưởng; Ngân hàng có sản phẩm ấn tượng nhất trong năm dành cho sản phẩm thẻ ghi nợ quốc tế BIDV-Manchester United, Top 3 Ngân hàng có doanh số sử dụng thẻ ghi nợ quốc tế MasterCard cao nhất, Top 3 Ngân hàng có doanh số chấp nhận thanh toán thẻ MasterCard qua POS cao nhất 2013-14 do Tổ chức thẻ Quốc tế MasterCard trao thưởng.

Hoạt động kinh doanh ngoại hối đạt 265 tỷ đồng, tăng 63,4% so với năm 2013, góp phần khẳng định vị thế dẫn đầu của BIDV về các sản phẩm vốn nợ tại Việt Nam. Trong đó thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay đóng góp chủ yếu vào thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối của BIDV với tỷ trọng 61% trong năm 2014.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



B. NHỮNG THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ NHÂN SỰ

Với phương châm coi đội ngũ người lao động là nhân tố chủ yếu quyết định sự thành công của ngân hàng, Ban lãnh đạo chú trọng việc phát triển và củng cố đội ngũ cán bộ công nhân viên đảm bảo thu hút nhân tài, tạo ra động lực làm việc và khả năng làm việc. Các hoạt động chủ yếu của ngân hàng như sau:

- ☛ Ngân hàng đã thành lập Ủy ban nhân sự để thực hiện các chính sách nhân sự được phê duyệt bởi Ban lãnh đạo Ngân hàng;
- ☛ Xây dựng tiêu chí đánh giá trình độ, kỹ năng và khả năng làm việc của các ứng viên khi tuyển dụng dựa trên các chuẩn mực về nghề nghiệp, kiến thức chuyên môn và bằng cấp phù hợp;
- ☛ Xây dựng hệ thống mục tiêu kỳ vọng theo cấp, bậc và lĩnh vực làm việc cho tất cả các nhân viên để tạo động lực trong công việc và đồng thời cũng giúp nhân viên ý thức được sự cần thiết của việc tiếp tục học tập và nâng cao kiến thức để phục vụ cho công việc;
- ☛ Tổ chức các khóa tập huấn cho nhân viên mới và tập huấn nghiệp vụ cho các nhân viên trong trường hợp có những thay đổi ảnh hưởng đến việc thực hiện quy trình nghiệp vụ hoặc các yêu cầu mới về chuẩn mực nghề nghiệp;
- ☛ Xây dựng các tiêu chuẩn về kinh nghiệm, kỹ năng, chuẩn mực đạo đức và hệ thống kiểm soát nội bộ của đối tác trong trường hợp được Ngân hàng lựa chọn để thực hiện một số nghiệp vụ không phải là nghiệp vụ chính (ví dụ như tuyển dụng, kiểm toán nội bộ...);
- ☛ Tổ chức đánh giá và xếp hạng nhân viên thường niên dựa trên kết quả làm việc của từng nhân viên so với các mục tiêu kỳ vọng được xây dựng cho nhân viên đó;
- ☛ Xây dựng các chế độ đãi ngộ hợp lý để thu hút và duy trì được đội ngũ lao động chất lượng cao thông qua các chính sách lương cạnh tranh, thường theo kết quả làm việc, đảm bảo nghĩa vụ khác với người lao động theo Luật lao động và có chính sách đào tạo, bồi dưỡng cho các vị trí nhân sự chủ chốt.

A. SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ LAO ĐỘNG

BIDV nhận thức được rằng nguồn nhân lực là một nhân tố quan trọng hàng đầu cho sự phát triển và thành công của tổ chức. Vì vậy, một trong những mục tiêu quan trọng nhất của BIDV là phải xây dựng, duy trì và phát triển đội ngũ nhân viên đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chiến lược kinh doanh của hệ thống.

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2014, BIDV có tổng số 19.130 nhân viên, trong đó có trình độ đại học trở lên chiếm 87.44%, trình độ cao đẳng chiếm 2.73%, và 9.83 % có bằng trung cấp hoặc các bằng khác.

BIDV thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định của nhà nước đối với người lao động, đồng thời tạo điều kiện tối đa để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Các chính sách, chế độ đãi ngộ đối với người lao động đang được thực hiện tại BIDV gồm có:

☛ Được xếp lương, nâng bậc, chuyển ngạch và hưởng lương cấp bậc, lương vị trí theo quy định của Nhà nước và BIDV.

- ☛ Được tham gia BHXH, BHYT, BHTN và giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm theo quy định của nhà nước; được hưởng các chế độ trợ cấp khi nghỉ việc (trợ cấp đối với cán bộ đến tuổi nghỉ hưu, trợ cấp thôi việc, mất việc làm).
- ☛ Được thực hiện đầy đủ chế độ thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi (nghỉ phép, nghỉ cuối tuần, lễ, Tết, nghỉ việc riêng, làm thêm giờ...).
- ☛ Được xem xét, đề nghị các cấp khen thưởng khi có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao hoặc thành tích đột xuất.
- ☛ Được xem xét, đề nghị các cấp khen thưởng khi có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao hoặc thành tích đột xuất.
- ☛ Được xem xét cử tham gia các khóa tập huấn, đào tạo, khảo sát, hội thảo trong và ngoài nước theo yêu cầu công việc nhằm nâng cao khả năng quản trị kinh doanh, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, lý luận chính trị... và được hỗ trợ kinh phí đào tạo khi tham gia các khóa đào tạo nâng cao (thạc sỹ, tiến sỹ...).
- ☛ Được đảm bảo việc làm và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển nghề nghiệp.
- ☛ Được tham gia các tổ chức đoàn thể của BIDV: tổ chức thanh niên, công đoàn, nữ công...
- ☛ Được cấp phát trang phục và các trang thiết bị cần thiết để làm việc.
- ☛ Được tổ chức công đoàn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần: khám bệnh định kỳ; thăm quan, nghỉ mát, nghỉ dưỡng sức, thăm hỏi khi ốm đau, hiếu hỉ...
- ☛ Được xem xét tạo điều kiện hỗ trợ cho vay vốn.
- ☛ Được hưởng các quyền lợi khác: mua cổ phần, cổ phiếu, tham gia các dự án kinh doanh bất động sản của BIDV...
- ☛ Được tổ chức Đảng cơ sở giúp đỡ, tạo điều kiện phấn đấu để được đứng trong hàng ngũ của Đảng (nếu có nguyện vọng).



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON

CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT, CÓ VỐN GÓP CỦA BIDV

TRONG BỐI CẢNH KHÓ KHĂN CHUNG CỦA NỀN KINH TẾ VÀ TTCKVN VÀ QUY ĐỊNH VỀ GIỚI HẠN ĐẦU TƯ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC, HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA BIDV TRONG NĂM 2014 TẬP TRUNG VÀO CÔNG TÁC TÁI CƠ CẤU LẠI DANH MỤC ĐẦU TƯ, KHÔNG PHÁT SINH TĂNG THÊM CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ MỚI NGOẠI TRỪ VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CHO NGÂN HÀNG LIÊN DOANH LÀO – VIỆT VÀ MUA LẠI PHẦN VỐN GÓP CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV TẠI CTCP THỦY ĐIỆN VIỆT - LÀO, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐƠN VỊ ĐẦU TƯ, TIẾP TỤC ĐẦU MỐI CHỈ ĐẠO HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI CÔNG TY LIÊN KẾT, CỤ THỂ:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHO THUÊ MÁY BAY VIỆT NAM (VALC)

- ¬ Tên viết tắt: VALC
- ¬ Giấy phép hoạt động: 0102384108 ngày 23/02/2012 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội
- ¬ Linh vực hoạt động chính: Mua và cho thuê máy bay
- ¬ Vốn điều lệ (31/12/2014): 1.336 tỷ đồng
- ¬ Tỷ lệ sở hữu của BIDV: 27,24%



Nhằm góp phần phát triển ngành hàng không quốc gia, trên cơ sở phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, ngày 8/10/2007, Công ty cổ phần cho thuê máy bay Việt Nam (VALC) chính thức khai trương đi vào hoạt động và NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) là cổ đông sáng lập nắm giữ tỷ lệ 27,24% vốn điều lệ của công ty. Sau hơn 7 năm hoạt động, VALC đã dần khẳng định vị thế trên thị trường cho thuê máy bay trong nước và quốc tế với việc triển khai thành công 02 dự án mua và cho thuê máy bay lớn (dự án 05 máy bay ATR 72-500 và 10 máy bay Airbus A321-200). Năm 2014, VALC có kết quả kinh doanh khả quan với mức lợi nhuận trước thuế đạt 25,36 triệu USD, tăng 33% so với năm 2014 và là mức lợi nhuận cao nhất VALC đạt được kể từ khi thành lập.

CÔNG TY CHO THUÊ TÀI CHÍNH TNHH MỘT THÀNH VIÊN BIDV (BLC)

- ¬ Tên viết tắt: BLC
- ¬ Giấy phép hoạt động: 0100777569 ngày 11/10/2012 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh
- ¬ Linh vực hoạt động chính: Cho thuê Tài chính
- ¬ Vốn điều lệ (31/12/2014): 448 tỷ đồng
- ¬ Tỷ lệ sở hữu của BIDV: 100%



CÔNG TY CHO THUÊ TÀI CHÍNH TNHH MTV BIDV
BIDV Financial Leasing Company., Ltd



Công ty được thành lập năm 1998 tại Hà Nội với mức vốn điều lệ được cấp ban đầu là 55 tỷ đồng, sau đó nâng lên thành 200 tỷ đồng. Với vai trò tạo thêm kênh tài trợ vốn đầu tư trung dài hạn đối với các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, Công ty Cho thuê Tài chính BIDV thông qua hoạt động cho thuê tài chính đã hỗ trợ cho các doanh nghiệp đổi mới máy móc thiết bị phục vụ tốt hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp vào sự phát triển của nền kinh tế.

Để nâng cao năng lực tài chính và hiệu quả hoạt động, tăng khả năng cạnh tranh cho Công ty Cho thuê Tài chính cũng như góp phần gia tăng giá trị doanh nghiệp BIDV khi cổ phần hóa, tháng 7 năm 2010, BIDV đã sáp nhập Công ty Cho thuê Tài chính 2 BIDV tại Thành phố Hồ Chí Minh vào Công ty Cho thuê Tài chính BIDV và chuyển đổi mô hình sang Công ty TNHH một thành viên.

Năm 2014, Công ty đã tập trung thực hiện cơ cấu lại khách hàng, lĩnh vực cho thuê, thu hồi và xử lý nợ xấu, phối hợp với khách hàng để tìm các biện pháp tháo gỡ khó khăn nhằm cải thiện chất lượng và hiệu quả hoạt động. Theo đó, kết quả hoạt động 2014 của Công ty được cải thiện rõ rệt so với năm 2013, lợi nhuận sau thuế đạt 35,6 tỷ đồng, tăng 35% so với năm 2013, vượt kế hoạch giao 11%.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BIDV (BIC)

- ☛ Tên viết tắt: BIC
- ☛ Giấy phép hoạt động: Số 11/GPDC13/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 27/12/2014
- ☛ Lĩnh vực hoạt động: Bảo hiểm phi nhân thọ
- ☛ Vốn điều lệ (31/12/2014): 762 tỷ đồng
- ☛ Tỷ lệ sở hữu của BIDV: 78,38%



BIC chính thức đi vào hoạt động từ tháng 01 năm 2006 và hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ. BIC thực hiện IPO thành công và chính thức chuyển sang mô hình công ty cổ phần từ ngày 01 tháng 10 năm 2010. Vốn điều lệ đến thời điểm 31/12/2014 là 762 tỷ đồng và tỷ lệ góp vốn của BIDV là 78,38%. Năm 2014, công ty tiếp tục hoạt động ổn định và đạt được những kết quả khả quan như tổng doanh thu phí là 1116,4 tỷ đồng với thị phần bảo hiểm gốc tại thị trường Việt Nam chiếm 3,6% toàn thị trường, đứng thứ 8/29 trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ; lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 138 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2013.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV (BSC)

- ☛ Tên viết tắt: BSC
- ☛ Giấy phép hoạt động: Số 111/GP – UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/12/2010
- ☛ Lĩnh vực hoạt động: Môi giới chứng khoán; Tư doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán
- ☛ Vốn điều lệ (31/12/2014): 865 tỷ đồng
- ☛ Tỷ lệ sở hữu của BIDV: 88,12%



BSC được thành lập ngày 18 tháng 11 năm 1999 và là một trong hai công ty chứng khoán đầu tiên được cấp phép hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam. BSC thực hiện đầy đủ các chức năng của một công ty chứng khoán tại Việt Nam, bao gồm: Môi giới, Tư doanh, Bảo lãnh phát hành và Tư vấn đầu tư, lưu ký chứng khoán. Năm 2010, BSC cổ phần hóa thành công và chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 01 tháng 01 năm 2011, trong đó BIDV sở hữu 88,12% vốn điều lệ công ty. Tổng tài sản cho năm kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 đạt 1.842,5 tỷ đồng; Thị phần môi giới có nằm thứ 3 tăng trưởng liên tục từ năm 2011 và đạt 3,5% trong năm 2014, nằm trong Top 10 thị phần môi giới cổ phiếu trên Sở GDCK Hà Nội (HNX) và dẫn đầu về thị phần môi giới Trái phiếu. Lợi nhuận sau thuế công ty năm 2014 đạt 75,4 tỷ đồng, tăng 398% so với năm 2013.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN BIDV (BAMC)

- 『 Tên viết tắt: BAMC
- 『 Giấy phép hoạt động: Số 0101196750 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 12/01/2011
- 『 Lĩnh vực hoạt động: Nhận và xử lý các khoản nợ của chi nhánh BIDV
- 『 Vốn điều lệ (31/12/2014): 30 tỷ đồng
- 『 Tỷ lệ sở hữu của BIDV: 100%



Dược thành lập năm 2001, vốn điều lệ của BAMC tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 30 tỷ VND. Hoạt động chính của BAMC tập trung vào việc nhận và xử lý các khoản nợ của BIDV phát sinh trước ngày 31 tháng 12 năm 2000. Sau 7 năm hoạt động, BAMC đã cơ bản hoàn thành công tác xử lý nợ xấu của BIDV theo Quyết định số 149/2001/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ, góp phần làm lành mạnh hóa cơ cấu nợ và tăng năng lực tài chính BIDV. Theo đó, năm 2009 BAMC đã hoàn tất quá trình cơ cấu lại hoạt động theo hướng duy trì pháp nhân, thu gọn tối đa hoạt động kinh doanh và nhân sự. Năm 2010, thực hiện Nghị định số 25/2010/NĐ-CP, Hội đồng quản trị BIDV đã có phương án trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuyển đổi BAMC thành Công ty TNHH 1 Thành viên và đã được NHNN chấp thuận. Tổng tài sản thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 33,5 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 1,7 tỷ đồng.

CÔNG TY TNHH BIDV QUỐC TẾ TẠI HỒNG KÔNG (BIDVI)

- 『 Tên viết tắt: BIDVI
- 『 Giấy phép hoạt động: Số 39283570-000-04-08-8 ngày 17/04/2011 tại Hồng Kông và Giấy chứng nhận đầu tư số 111/BKH-ĐTRNN ngày 20/03/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- 『 Lĩnh vực hoạt động: Tài chính
- 『 Tỷ lệ sở hữu của BIDV: 100%



Dược thành lập tại Hồng Kông vào ngày 20 tháng 03 năm 2008, hoạt động chủ yếu của BIDVI là huy động và quản lý các quỹ đầu tư, cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính nhằm huy động vốn tại thị trường quốc tế để đầu tư vào Việt Nam. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, BIDV đang tạm thời rút vốn tại Công ty và để Công ty trong trạng thái không hoạt động – “ngủ đông” (vẫn duy trì pháp nhân) theo Luật Hồng Kông.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH

NGÂN HÀNG LIÊN DOANH VIỆT NGA (VRB)

- 『 Tên viết tắt: VRB
- 『 Giấy phép hoạt động: Số 0102100878 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 05/08/2013.
- 『 Lĩnh vực hoạt động: Ngân hàng
- 『 Vốn điều lệ (31/12/2014): 3.008 tỷ đồng
- 『 Tỷ lệ sở hữu của BIDV: 50%



Ngân hàng Liên doanh Việt-Nga là liên doanh giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Ngân hàng ngoại thương Nga (VTB) với vai trò kết nối hệ thống ngân hàng hai nước và góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại giữa hai nước Việt Nam - Liên Bang Nga.

Năm 2014 VRB tiếp tục triển khai Đề án TCC giai đoạn 2013-2015 và đã đạt được kết quả khả quan cụ thể: tổng tài sản đạt 12.510 tỷ đồng tăng 18,7%, huy động vốn từ tổ chức kinh tế, dân cư đạt 6.037 tỷ đồng tăng 15,7%, dư nợ tín dụng đạt 6.975 tỷ đồng tăng 15% so với năm 2013, tỷ lệ nợ xấu giảm mạnh xuống còn 4,53%, lợi nhuận sau thuế đạt 15,8 tỷ đồng và luôn đảm bảo thanh khoản, các chỉ tiêu an toàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

NGÂN HÀNG LIÊN DOANH VID PUBLIC (VPB)

- 『 Tên viết tắt: VPB
- 『 Giấy phép hoạt động: Số 0100112733 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 07/03/2013
- 『 Lĩnh vực hoạt động: Ngân hàng
- 『 Vốn điều lệ (31/12/2014): 62,5 triệu USD
- 『 Tỷ lệ sở hữu của BIDV: 50%



VID PUBLIC BANK

Ngân hàng Liên doanh VID Public là một trong những Ngân hàng Liên doanh đầu tiên tại Việt Nam được sáng lập bởi BIDV và Public Bank Berhad (Malaysia).

VPB chính thức đi vào hoạt động từ năm 1992 tại Hà nội, đến nay VPB đã có mạng lưới trong cả nước gồm Hội sở chính, 1 sở giao dịch và 6 chi nhánh. Hoạt động kinh doanh năm 2014 của ngân hàng tiếp tục được duy trì ổn định và an toàn với tổng tài sản hơn 416 triệu USD, tăng 3,83% so với năm trước, tỷ lệ nợ xấu là 2,8% giảm so với năm trước, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 4 triệu USD tăng 4,5% so với năm 2013.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH

CÔNG TY LIÊN DOANH QUẢN LÝ QUỸ TƯ BIDV – VIETNAM PARTNERS (BVIM)

- 『 Tên viết tắt: BVIM
- 『 Giấy phép hoạt động: 74/UBCK - GP ngày 09/08/2010 của Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước Quản lý Quỹ Đầu tư.
- 『 Lĩnh vực hoạt động: Quản lý Quỹ Đầu tư
- 『 Vốn điều lệ (31/12/2014): 25 tỷ đồng
- 『 Tỷ lệ sở hữu của BIDV: 50%



BVIM là liên doanh giữa BIDV và Vietnam Partners (Hoa Kỳ) với tỷ lệ góp vốn mỗi bên là 50%. Hoạt động kinh doanh chính của BVIM là quản lý quỹ, cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính và tư vấn đầu tư.

Hiện tại, BVIM đang quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam ("VIF") với quy mô ban đầu 1.358 tỷ đồng, là quỹ thành viên với 22 nhà đầu tư là các Tập đoàn, Tổng Công ty lớn tại Việt Nam và một số nhà đầu tư Nhật Bản.

Năm 2014, Công ty tập trung vào cơ cấu lại danh mục đầu tư quỹ VIF để nâng cao giá trị tài sản ròng của quỹ, đồng thời tích cực triển khai công tác huy động quỹ mới. Tại thời điểm ngày 31/12/2014, tổng tài sản của BVIM đạt hơn 53 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế trong năm đạt hơn 14,2 tỷ đồng, tăng tương ứng 19% và 59% so với năm 2013. ROE đạt 27%.

CÔNG TY LIÊN DOANH THÁP BIDV (LIÊN DOANH THÁP)

- 『 Tên viết tắt: CTLD Tháp BIDV
- 『 Giấy phép hoạt động: Số 2523/GP do Bộ Kế hoạch Đầu tư cấp ngày 02/11/2005
- 『 Lĩnh vực hoạt động: Quản lý vận hành tòa tháp BIDV 35 Hàng Vôi, Hà Nội
- 『 Vốn điều lệ (31/12/2014): 209 tỷ đồng
- 『 Tỷ lệ sở hữu của BIDV: 55%



Công ty Liên doanh Tháp BIDV là liên doanh được thành lập vào cuối năm 2005 giữa BIDV và Công ty Bloomhills Holdings Pte Ltd. của Singapore. Từ năm 2006 đến hết năm 2009, hoạt động chính của Công ty là đầu tư xây dựng công trình Tòa tháp BIDV tại 35 Hàng Vôi, Hà Nội. Đến đầu năm 2010, công tác xây dựng đã hoàn thành và dự án tháp BIDV bắt đầu đi vào hoạt động khai thác.

Năm 2014, mặc dù thị trường văn phòng cho thuê Hà Nội tiếp tục gặp nhiều khó khăn do sức ép từ nguồn cung lớn và xu hướng thắt chặt chi tiêu của khách thuê nhưng Công ty vẫn hoạt động ổn định và đạt được kết quả kinh doanh tích cực: tỷ lệ lấp đầy đạt 94%, cao hơn so với tỷ lệ lấp đầy chung toàn thị trường là 75%. Đồng thời, Công ty giữ được mức giá thuê khá cao so với các tòa nhà hạng A khác trong khu vực trung tâm thành phố.

Theo đó, Công ty đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2014 được giao: doanh thu cho thuê văn phòng đạt 188 tỷ đồng (+2% so với kế hoạch) và lợi nhuận trước thuế đạt 54,9 tỷ đồng (+55% so với kế hoạch).

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH

NGÂN HÀNG LIÊN DOANH LÀO - VIỆT (LVB)

- ¬ Tên viết tắt: LVB
- ¬ Giấy phép hoạt động: Giấy phép đầu tư nước ngoài số 002-13/KH/ĐT.4 ngày 24/01/2013 do Bộ kế hoạch Đầu tư của CHDCND Lào cấp.
- ¬ Lĩnh vực hoạt động: Ngân hàng
- ¬ Vốn điều lệ (31/12/2014): 565,2 triệu kip Lào (tương đương 70 triệu USD)
- ¬ Tỷ lệ sở hữu của BIDV: 65%



Ngân hàng Liên doanh Lào – Việt là liên doanh giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Ngân hàng ngoại thương Lào Đại chúng (BCEL) nhằm triển khai thực hiện Hiệp định Hợp tác văn hóa, khoa học kỹ thuật giữa hai nước Việt Nam – Lào nhằm mục tiêu thúc đẩy, hỗ trợ các hoạt động giao thương kinh tế giữa hai nước.

Năm 2014, hoạt động kinh doanh của LVB tăng trưởng cao: Tổng tài sản đạt 695 triệu USD, tăng 33% so với năm 2013. Chất lượng và hiệu quả hoạt động tăng cao: nợ xấu kiểm soát tốt ở mức 1.75% trên tổng dư nợ. Lợi nhuận trước thuế đạt ~15,2 triệu USD, gấp 2,1 lần thực hiện năm 2013 và đạt ROE tương đương 14,3%.

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ BIDV METLIFE (BIDV METLIFE)

- ¬ Tên viết tắt: BIDV METLIFE
- ¬ Giấy phép hoạt động: 72/GP – KDBH ngày 21 tháng 07 năm 2014
- ¬ Lĩnh vực hoạt động: Bảo hiểm nhân thọ
- ¬ Vốn điều lệ (31/12/2014): 1.000 tỷ đồng
- ¬ Tỷ lệ sở hữu của BIDV: 35%

BIDV·MetLife



Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife (BIDV MetLife) là liên doanh giữa Tập đoàn MetLife Limited với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIC). BIDV và BIC sở hữu 40% vốn điều lệ.

BIDV MetLife cung cấp đầy đủ các giải pháp bảo hiểm nhân thọ và bảo vệ tài sản đầy sáng tạo thông qua mạng lưới hơn 700 chi nhánh và phòng giao dịch của BIDV trên toàn quốc. Kết hợp kinh nghiệm toàn cầu và sức mạnh tài chính ổn định của MetLife với thương hiệu vững mạnh và sự am hiểu sâu sắc về thị trường nội địa của BIDV, BIDV MetLife tự hào là nhà cung cấp bảo hiểm nhân thọ đáng tin cậy và tiên tiến bậc nhất Việt Nam.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU ĐẾN NGÀY 31/12/2014

A. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	2014	2013	Đơn vị: tỷ đồng;%	
			Tăng/Giảm	
Tổng tài sản	650.340	548.386	19%	
Tổng thu nhập hoạt động	21.906	19.163	14%	
Thuế và các khoản phải nộp	1.785	1.675	7%	
Lợi nhuận trước thuế	6.297	5.290	19%	
Lợi nhuận sau thuế	4.985	4.051	23%	

B. QUY MÔ VỐN

CHỈ TIÊU	2014	2013	Đơn vị: tỷ đồng;%	
			Tăng/Giảm	
Vốn điều lệ	28.112	28.112	0%	
Tổng tài sản	650.340	548.386	19%	

C. KHẢ NĂNG THANH KHOẢN

CHỈ TIÊU	2014	2013	Đơn vị: tỷ đồng;%	
			Tăng/Giảm	
Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu - Khả năng thanh khoản				
Tài sản Có thanh toán ngay trên Nợ phải trả ¹	18,88%	16,72%	12,9%	
Khả năng chi trả trong 7 ngày tới				
VND	1,58	2,15	-26,5%	
USD	1,10	2,65	-58,5%	
Nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn ²	28,8%	28,8%	0%	

(1) Tỷ lệ này được tính theo quy định tại Thông tư số 13/2010/TT-NHNN ngày 20/05/2010 quy định về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của Tổ chức tín dụng.

(2) Tỷ lệ này được tính theo quy định tại Thông tư số 15/2009/TT-NHNN ngày 10/08/2009 quy định về tỉ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn đối với Tổ chức tín dụng.

D. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHỈ TIÊU	2014	2013	Đơn vị: tỷ đồng;%	
			Tăng/Giảm	
Doanh số cho vay	777.111	599.595	29,61%	
Doanh số thu nợ	722.453	548.484	31,72%	
Dư nợ cuối kỳ (bao gồm cả cho vay Ủy thác và ODA)	445.693	391.035	13,98%	
Nợ xấu				
Số tuyệt đối	9.056	8.839	2,46%	
Tỷ lệ	2,03%	2,37%		
Tỷ lệ bảo lãnh nhóm 3,4,5/Tổng số dư bảo lãnh	0,61%	0,74%		

CƠ CẤU CỔ PHẦN

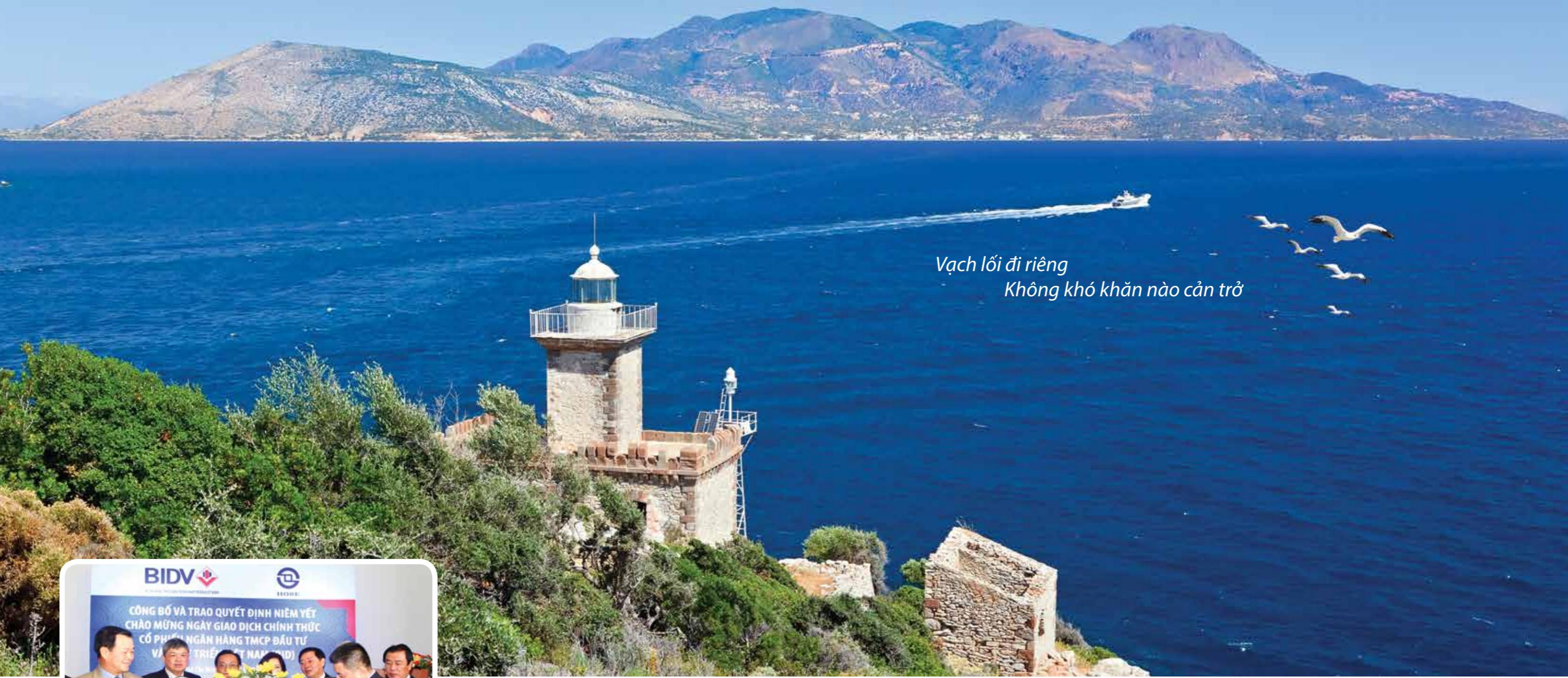
TỔNG SỐ CỔ PHẦN	LOẠI CỔ PHẦN	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN CHUYỂN NHƯỢNG TỰ DO	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG
2.811.202.644	Cổ phần phổ thông	117.930.995	2.693.271.649

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CÓ SỐ CỔ PHẦN BỊ HẠN CHẾ

TÊN CỔ ĐÔNG	TỔNG SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	SỐ CỔ PHẦN BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG	THỜI GIAN BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Đại diện sở hữu vốn nhà nước)	2.692.024.021	2.692.024.021	Theo Quy định của Nhà nước
Cổ đông nội bộ	1.267.028	888.085	
Hội đồng quản trị	478.797	478.797	Trong thời gian đảm nhiệm chức vụ
Ban Điều hành	757.886	378.943	50% cổ phiếu do BĐH sở hữu bị hạn chế chuyển nhượng sau 1 năm kể từ ngày niêm yết (24/01/2014)
Ban Kiểm soát	30.345	30.345	Trong thời gian đảm nhiệm chức vụ

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

TÊN CỔ ĐÔNG	TỔNG SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Đại diện sở hữu vốn nhà nước)	2.692.024.021	95,76%	1
Cổ đông khác	119.178.623	4,24%	19.659
Trong nước, trong đó	102.560.536	3,65%	19.556
Tổ chức	23.250.591	0,83%	156
Cá nhân	79.309.945	2,82%	19.400
Ngoài nước, trong đó	16.618.087	0,59%	103
Tổ chức	15.369.921	0,55%	27
Cá nhân	1.248.166	0,04%	76



Vạch lối đi riêng
Không khó khăn nào cản trở



Báo cáo đánh giá của
Ban điều hành

NĂM 2014 BIDV NIÊM YẾT
CỔ PHIẾU TRÊN THỊ TRƯỜNG
CHỨNG KHOÁN - BIDV
CHÍNH THỨC TRỞ THÀNH
NGÂN HÀNG ĐẠI CHÚNG.

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán nhiều thăng trầm, biến động, Cổ phiếu BIDV đã niêm yết và giao dịch thành công tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh vào ngày 24/01/2014.

Trong ngày giao dịch đầu tiên, khối lượng giao dịch cổ phiếu BIDV đạt hơn 8,4 triệu cổ phiếu, chiếm gần 10% khối lượng cổ phiếu giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và hơn 60% thanh khoản của khối ngân hàng.

Cổ phiếu BIDV chính thức niêm yết góp phần nâng cao mức vốn hóa thị trường của ngành ngân hàng lên gần 27%, tạo ảnh hưởng tích cực, mở ra cơ hội, tạo thêm độ "sâu" cho các nhà đầu tư chiến lược lâu dài.

Đồng thời, trong năm 2014, BIDV cũng đã phát hành thành công 7.300 tỷ đồng trái phiếu tăng vốn cấp 2, góp phần tạo nền sự vững chắc, an toàn trong hoạt động của BIDV.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Phan Đức Tú - Tổng giám đốc kiêm Uỷ viên Hội đồng Quản trị

1. MÔI TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG VÀ MỘT SỐ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2014

Năm 2014, kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi nhưng chưa bền vững và đồng đều, trong khi đó nền kinh tế trong nước đổi mới không ít rủi ro, thách thức. Tuy nhiên, với các chính sách đúng hướng và nhất quán của Chính phủ, kinh tế vĩ mô đạt được những kết quả tích cực, hoàn thành mục tiêu đề ra với GDP cả năm đạt 5,98%, lạm phát ở mức thấp trong 10 năm qua với CPI là 1,84%, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 283 tỷ USD, tăng 12,8%, thặng dư thương mại 2,39 tỷ USD; vốn FDI đăng ký đạt 20,23 tỷ USD (kế hoạch là 17 tỷ USD), vốn giải ngân FDI tăng kỷ lục đạt 12,35 tỷ USD.

Trong điều kiện chung của nền kinh tế, BIDV đã bám sát chủ trương của Chính phủ, Ngân hàng nhà nước ứng phó với diễn biến thị trường, chủ động, sáng tạo thực hiện tốt nhiệm vụ tái cơ cấu, hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, đảm bảo tỷ lệ cổ tức đã cam kết với cổ đông cũng như đóng góp tích cực vào ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, trong năm 2014, cùng với định hạng tín nhiệm quốc tế được nâng cao, BIDV cũng dành được nhiều giải thưởng uy tín quốc tế và trong nước cho các mặt hoạt động hướng theo thông lệ quốc tế như kinh doanh tiền tệ, phái sinh, bán lẻ và công nghệ thông tin, khẳng định sự chuyển dịch cả lượng và chất trong hoạt động kinh doanh, tạo đà phát triển bền vững trong những giai đoạn tiếp theo.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

2.1. TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Tổng tài sản: Tổng tài sản của BIDV tính đến cuối năm 2014 đạt 650.340 tỷ đồng, tăng 101.954 tỷ đồng, tương đương mức tăng 18,9% so với cuối năm 2013.

Tiền gửi tại Ngân hàng nhà nước: Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước cuối năm 2014 tăng khoảng 10.263 tỷ đồng, tương đương mức tăng xấp xỉ 80% so với cuối năm 2013.

Tiền gửi và cho vay các Tổ chức tín dụng khác: Chỉ tiêu này tăng khoảng 2.406 tỷ đồng, tương đương mức tăng 5% so với năm 2013.

Chứng khoán đầu tư: Chỉ tiêu có mức tăng khoảng 35% so với năm 2013 từ 68.072 tỷ đồng năm 2013 lên 91.817 tỷ đồng năm 2014, chủ yếu do đầu tư vào Trái phiếu chính phủ tăng 17.415 tỷ đồng.

Cho vay khách hàng: Tăng trưởng tín dụng được thực hiện theo đúng định hướng của Chính Phủ, Ngân hàng nhà nước, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên. Đến 31/12/2014, dư nợ cho vay khách hàng đạt 445.693 tỷ đồng, tăng trưởng 13,9% so với cuối năm 2013. Cơ cấu tín dụng trung dài hạn được cải thiện, tỷ lệ nợ trung dài hạn năm 2014 là 42,4%.

giảm 1,2% so với cuối năm 2013 và giảm 1,7% so với cuối năm 2012.

Tình hình ng xấu: Từ tháng 6 năm 2014,

2.3. VỐN CHỦ SỞ HỮU

So với năm 2013, cơ cấu vốn chủ sở hữu của ngân hàng năm 2014 không thay đổi nhiều với vốn điều lệ là 28.112 tỷ đồng, lợi nhuận chưa phân phối là 3.517 tỷ đồng, các quỹ của ngân hàng là 1.657 tỷ đồng.

2.4. KẾT QUẢ KINH DOANH

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất 2014 đạt 6.297 tỷ đồng, và tổng thu nhập hoạt động của BIDV là 21.906 tỷ đồng. Bên cạnh đó, lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng thêm 236 tỷ đồng.

Nhìn chung, hiệu quả kinh doanh của BIDV tăng trưởng ổn định. Lợi nhuận trước thuế năm 2014 hoàn thành tốt kế hoạch, đảm bảo thực hiện trích lập đủ dự phòng rủi ro, và các mục tiêu đề ra. Trong đó, BIDV luôn đảm bảo các chỉ tiêu an toàn hệ thống, kiểm toán và định hàng tín nhiệm quốc tế. Hệ số tỷ lệ an toàn vốn

(CAR) luôn duy trì trên 9% theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, các chỉ tiêu an toàn thanh khoản đều đảm bảo đúng quy định.

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

3.1. CÔNG TÁC QUẢN TRỊ HỆ THỐNG

Công tác đổi mới mô hình tổ chức từng bước chuyển dịch theo hướng tiệm cận với mô hình tổ chức hoạt động của một NHTM hiện đại, góp phần quan trọng nâng cao khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững của BIDV;

- ✓ Cơ cấu tổ chức trong toàn hệ thống từ Trụ sở chính đến các đơn vị thành viên được thiết lập phù hợp, phân định rõ chức năng nhiệm vụ quyền hạn của các bộ phận/cá nhân liên quan theo các mục tiêu, yêu cầu đề ra.
 - ✓ Mạng lưới đã có sự phân tách rõ về hoạt động bán buôn, bán lẻ nhằm chuyên môn hóa phục vụ khách hàng theo từng phân khúc khách hàng mục tiêu.

- Mô hình hoạt động của BIDV đã được tách bạch theo 03 khối: Khối Kinh doanh “Front Office”, khối Quản lý rủi ro “Middle Office” và các khối Tác nghiệp/Hỗ trợ “Back/Support Office”.

- Từng bước tập trung hóa các hoạt động nghiệp vụ về Trụ sở chính quản lý và thực hiện để chi nhánh ưu tiên nguồn lực tập trung vào công tác bán hàng: (i) quản lý điều hành nguồn vốn, (ii) hoạt động tác nghiệp và tài trợ thương mại, chuyển tiền quốc tế và bước đầu tập trung xử lý giao dịch chuyển tiền trong nước, (iii) hoạt động kiểm tra giám sát nội bộ, (iv) hoạt động công nghệ thông tin (v) và bước đầu thí điểm quản lý một số khách hàng lớn tại Trụ sở chính, các Chi nhánh là

đơn vị phối hợp với Trụ sở chính để
chăm sóc các khách hàng lớn.

3.3 CÔNG TÁC QUẢN TRỊ BỦI BƠ

BIDV là một trong 10 ngân hàng được lựa chọn để triển khai Basel II theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước. Vì vậy, trong năm 2014, BIDV đã tập trung quyết liệt hoàn thiện hệ thống và mô hình quản trị rủi ro đồng thời thành lập Ban Quản lý dự án triển khai Basel II. Theo đó, BIDV đã ban hành Nghị quyết đánh giá thực trạng và thông qua lộ trình triển khai Khung Quản lý rủi ro tổng thể của BIDV, thống nhất đánh giá hiện trạng quản lý rủi ro, yêu cầu triển khai theo thông lệ Basel II, Basel III trên các phương diện như cơ cấu tổ chức; chiến lược quản lý rủi ro; hệ



thống văn bản, chính sách, quy trình quy định về quản lý rủi ro; xây dựng khung vị rủi ro; công cụ và phương pháp đo lường rủi ro; hệ thống dữ liệu, giải pháp công nghệ, hệ thống báo cáo, kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ...

BIDV đã hoàn thành và đưa vào triển khai hệ thống Xếp hạng tín dụng nội bộ mới, chương trình phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro, chương trình quản lý nợ cơ cấu, đồng thời đang khẩn trương triển khai Hệ thống công cụ đo lường rủi ro tín dụng, chuẩn bị dữ liệu để tính toán PD, EAD, LGD tuân thủ theo Basel II. Bên cạnh đó, BIDV đang khẩn trương xây dựng hệ thống khởi tạo khoản vay (LOS). Đây là giải pháp phần mềm hỗ trợ công tác thẩm định, phê duyệt tín dụng tại Hội sở chính nhằm đẩy nhanh quá trình tiếp nhận và phê duyệt tín dụng, nâng cao chất lượng tín dụng, tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng, tăng hiệu quả hoạt động tín dụng.

3.3. KHẨU VỊ RỦI RO

Khẩu vị rủi ro phản ánh mức độ chấp nhận rủi ro của ngân hàng trong một giai đoạn nhất định. Xây dựng và tuyên bố Khẩu vị rủi ro là thông lệ quốc tế được nhiều định

chế tài chính hàng đầu trên thế giới thực hiện từ nhiều năm nay. Tại Việt Nam, BIDV là ngân hàng thương mại trong nước đầu tiên thực hiện nội dung này.

Trong năm 2014, BIDV đã hoàn thành công tác xây dựng Khẩu vị rủi ro của toàn hệ thống và ban hành Tuyên bố Khẩu vị rủi ro năm 2015 bao gồm 04 Nhóm chỉ tiêu: (i) Thu nhập; (ii) Vốn; (iii) Rủi ro; (iv) Mức định hạng tín nhiệm.

3.4. CÔNG TÁC NHÂN SỰ

Với phương châm coi đội ngũ người lao động là nhân tố trung tâm, quyết định sự thành công của Ngân hàng, Ban lãnh đạo BIDV luôn quan tâm, chú trọng việc phát triển và củng cố đội ngũ cán bộ công nhân viên đảm bảo thu hút, duy trì đội ngũ nhân tài, tạo môi trường, động lực làm việc để người lao động phấn đấu, khẳng định bản thân và phát triển nghề nghiệp. Các chính sách nhân sự chủ yếu của Ngân hàng như sau:

Chính sách tuyển dụng: Được thực hiện tập trung, đồng bộ, thể hiện tính công khai, minh bạch, thống nhất trong toàn hệ thống, đảm bảo chất lượng thí sinh tuyển dụng phù hợp theo yêu cầu của từng địa bàn.

Chính sách đào tạo: Năm 2014, công tác đào tạo được đẩy mạnh và tăng cường trong toàn hệ thống. Theo đó, BIDV đã tổ chức được 267 lớp, với 17.124 lượt học

Chính sách quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ: Công tác quy hoạch được tiến hành bài bản nhằm đáp ứng yêu cầu thay thế, tăng cường đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong tương lai. Trong năm 2014, BIDV đã bổ sung 01 thành viên HĐQT và 01 Phó Tổng Giám đốc. Bên cạnh đó, BIDV tiếp tục đẩy mạnh công tác biệt phái, luân chuyển cán bộ giữa trụ sở chính và các đơn vị thành viên để bổ sung năng lực lãnh đạo cho các đơn vị còn thiếu nguồn cán bộ tại chỗ, kết hợp với việc đào tạo cán bộ cả về kiến thức quản trị hệ thống và kinh nghiệm thực tiễn cơ sở.

Chính sách đánh giá cán bộ: Năm 2014, BIDV tiếp tục thực hiện chính sách đánh giá cán bộ lãnh đạo thông qua nhiều hình thức kể cả việc lấy phiếu đánh giá một cách rộng rãi theo các đối tượng liên quan trong hệ thống. Bên cạnh đó, công tác đánh giá cán bộ của BIDV cũng đạt bước tiến lớn với việc triển khai thành công các đợt kiểm tra sát hạch nghiệp vụ đối với 5.286 cán bộ.

Chính sách đào tạo: Năm 2014, công tác đào tạo được đẩy mạnh và tăng cường trong toàn hệ thống. Theo đó, BIDV đã tổ chức được 267 lớp, với 17.124 lượt học

viên. Đặc biệt, BIDV đã triển khai thành công Chương trình đào tạo lãnh đạo ngân hàng tương lai khóa 2 – năm 2014 để đào tạo, bồi dưỡng và chuẩn bị nguồn cán bộ lãnh đạo các cấp cho hệ thống.

Chính sách đãi ngộ và khen thưởng: BIDV thực hiện nghiêm túc các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với người lao động, tạo điều kiện tối đa để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động trên cơ sở những kết quả công tác xuất sắc, những cống hiến tích cực của người lao động vào kết quả chung.

3.5. CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU

Nhằm nâng tầm công tác nghiên cứu, tham mưu cho Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước qua đó khẳng định uy tín và gia tăng giá trị thương hiệu cho BIDV, trong năm 2014, Trung tâm nghiên cứu độc lập BIDV đã thực hiện hơn 100 báo cáo định kỳ và chuyên đề với tinh thần nhanh chóng, kịp thời, đi sâu vào các định hướng về kinh tế, đối ngoại, chiến lược phát triển của địa phương, tập trung vào những vấn đề nóng của kinh tế trong nước và quốc tế.

Bên cạnh đó, BIDV cũng tích cực phối hợp với các đơn vị, cơ quan bên ngoài tổ chức

các hội thảo, hội nghị, tọa đàm chuyên đề về các vấn đề nóng của nền kinh tế. BIDV cũng chủ động triển khai quan hệ hợp tác, phối hợp trong hoạt động nghiên cứu với các trường, viện nghiên cứu cũng như ký kết thỏa thuận hợp tác về công tác thông tin với Ban Kinh tế Trung ương. Trong năm 2014, Trung tâm Nghiên cứu độc lập BIDV đã vinh dự nhận Bằng khen của Ban Kinh tế Trung ương.

3.6. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

Với vai trò là Chủ tịch Hiệp hội các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư sang Campuchia (AVIC), Myanmar (AVIM), Lào (AVIL), BIDV luôn thực hiện hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam triển khai một số dự án đột phá, tạo tiếng vang, có ảnh hưởng đến nền kinh tế của các nước. Các nội dung đề xuất và hỗ trợ của BIDV đã nhận được sự ghi nhận và đánh giá cao của Lãnh đạo Chính phủ các nước, Lãnh đạo các địa phương, các Bộ, Ban, ngành Trung ương và doanh nghiệp.

Trong năm 2014, BIDV tiếp tục phối hợp tổ chức thành công các sự kiện hợp tác kinh tế, đầu tư giữa Việt Nam và các nước như: Hội nghị xúc tiến đầu tư Việt Nam vào Campuchia lần 4, Hội nghị xúc

tiến đầu tư của Việt Nam vào các tỉnh Trung - Nam Lào, Hội thảo về đầu tư vào Myanmar, cũng như tổ chức các chương trình khảo sát đầu tư của doanh nghiệp Việt Nam và làm việc với Chính phủ, các cơ quan chức năng các nước sở tại để mở rộng kinh doanh...

3.7. CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI

Năm 2014, BIDV đã dành 380 tỷ cho hoạt động an sinh xã hội tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên quốc gia như y tế, giáo dục, cứu trợ thiên tai, thông qua các chương trình hành động thiết thực. Hoạt động này đã có bước đột phá, đổi mới đặc biệt trong hoạt động tài trợ giáo dục như việc hỗ trợ mở các lớp nâng cao kiến thức hội nhập cho 10 địa phương góp phần đảm bảo nguồn lực công chức cho các địa phương. Bên cạnh đó, BIDV dành 26,7 tỷ đồng hỗ trợ lực lượng cảnh sát biển, kiểm ngư, tích cực triển khai chương trình "Chung tay góp sức vì biển Đông, ủng hộ ngư dân vươn khơi bám biển tại các vùng biển của Tổ quốc".



4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

4.1. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRONG NĂM 2015

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015
Nguồn vốn huy động	Tăng trưởng 16,5%
Dư nợ tín dụng	Tăng trưởng 16%
Lợi nhuận trước thuế	7.500 tỷ đồng
Tỷ lệ nợ xấu	<3%, phần đầu ≤2,5%
ROA	0,85%
ROE	14%-15%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	> 9 %

4.2. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2015

Quán triệt chỉ đạo của Chính phủ và NHNN về việc tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, tập trung tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện mạnh mẽ các đột phá chiến lược, tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh, trên cơ sở kết quả hoạt động năm 2014, BIDV xác định các giải pháp, biện pháp của toàn hệ thống năm 2015 như sau:

- 『 Tập trung nguồn lực thực hiện thành công Đề án Tái cơ cấu giai đoạn 2013-2015 đã được NHNN phê duyệt, trong đó chú trọng nâng cao năng lực tài chính gắn với gia tăng hiệu quả kinh doanh, cải thiện cơ cấu tài sản nợ - có, đảm bảo các giới hạn, tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định tại Thông tư 36/2014/TT-NHNN.
- 『 Phát triển mở rộng mạng lưới gắn với cấu trúc, sắp xếp nâng cao hiệu quả,
- 『 Linh hoạt trong triển khai kế hoạch kinh doanh bám sát diễn biến của thị trường, phấn đấu hoàn thành tốt nhất mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh.
- 『 Củng cố nâng cao hiệu quả các hiện diện thương mại, phát huy tốt vai trò Chủ tịch các Hiệp hội đầu tư ra nước ngoài.
- 『 Hoàn thành tìm kiếm nhà đầu tư tài chính và cổ đông chiến lược. Triển khai lộ trình thoái vốn theo kế hoạch đã được phê duyệt, trong đó tập trung chuyển nhượng vốn tại các đơn vị liên doanh, các khoản đầu tư ngoài ngành.
- 『 Phát triển thể chế theo mô hình Ngân hàng TMCP gắn với đẩy mạnh các giải pháp nâng cao năng lực quản trị điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính. Rà soát, kiện toàn mô hình

năng lực cạnh tranh của các phòng giao dịch; đa dạng hóa các kênh phân phối sản phẩm ngân hàng hiện đại.

- 『 Tổ chức, sàng lọc gắn với phát triển nguồn nhân lực có chất lượng. Nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát, chú trọng yếu tố rủi ro đạo đức nghề nghiệp.
- 『 Tiếp tục tái cấu trúc nền tảng CNTT để trở thành công cụ then chốt tạo sự phát triển đột phá.
- 『 Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội và trách nhiệm cộng đồng.
- 『 Thực hành văn hóa doanh nghiệp gắn với hai bộ Quy chuẩn đạo đức và Quy tắc ứng xử. Đồng thời, quyết liệt triển khai chiến lược phát triển thương hiệu, gia tăng hình ảnh, uy tín và thương hiệu BIDV trong và ngoài nước.
- 『 Tham gia tái cơ cấu TCTD khác theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước trong quá trình thực hiện Đề án Tái cơ cấu các TCTD giai đoạn 2.





*Toả sáng ngày đêm
An tâm vững bước*



*Đánh giá của
Hội đồng Quản trị*

**NĂM 2014 BIDV TIẾP TỤC
TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ,
MẠNH MẼ HOẠT ĐỘNG
QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH THEO
TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ,
HIỆN ĐẠI.**

B IDV đã triển khai thành công giai đoạn 1 dự án Thẻ điểm cân bằng (Balanced Scorecard – BSC) và các chương trình giải pháp chiến lược (KSI), giúp nâng cao năng lực và hiệu quả trong quản trị điều hành.

Bên cạnh đó, BIDV đã nỗ lực tập trung nâng cao năng lực quản trị rủi ro theo chuẩn Basel II, Đẩy mạnh thực hiện đề án Tái cơ cấu, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, đáp ứng các chuẩn mực và thông lệ quốc tế.

Năm 2014, công tác tổ chức bộ máy, nhân sự tiếp tục có bước tiến mạnh mẽ với việc bổ sung 2 vị trí lãnh đạo cao cấp, bổ nhiệm mới 98 cán bộ lãnh đạo cấp Ban/Chi nhánh; đột phá trong công tác luân chuyển, đào tạo, đánh giá cán bộ với trên 3.000 lượt cán bộ luân chuyển, trên 17.000 lượt cán bộ được đào tạo; có bước tiến mới trong công tác khảo thí, tuyển dụng với hơn 1.000 cán bộ được tuyển dụng...

Xác định định vị thương hiệu BIDV đến 2020 và tầm nhìn đến năm 2030: BIDV thấu hiểu nhu cầu của khách hàng và nỗ lực đáp ứng mọi nhu cầu đó.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Trần Bắc Hà - Chủ tịch Hội đồng Quản trị

NĂM 2014, KINH TẾ THẾ GIỚI ĐÃ KHẲNG ĐỊNH XU HƯỚNG PHỤC HỒI NHƯNG VỚI TỐC ĐỘ CHẬM VÀ KHÔNG ĐÓNG ĐỀU GIỮA CÁC KHU VỰC. SỰ PHỤC HỒI CỦA KINH TẾ MỸ LÀ ĐỘNG LỰC CHỦ YẾU THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG TOÀN CẦU, SỰ SUY YẾU CỦA MỘT SỐ KHU VỰC NHƯ CHÂU ÂU, NHẬT BẢN CÙNG VỚI SỰ BẤT ỔN CỦA NỀN KINH TẾ NGA VÀ NHỮNG NỀN KINH TẾ MỚI NỎI, NHỮNG RỦI RO VÀ ẢNH HƯỚNG TIÊU CỰC TỪ BẤT ỔN CHÍNH TRỊ VÀ BỆNH DỊCH LÀ NHỮNG RÀO CẢN ĐỐI VỚI SỰ TĂNG TRƯỞNG CHUNG CỦA NỀN KINH TẾ THẾ GIỚI NĂM 2014.

Ở TRONG NƯỚC, KINH TẾ VĨ MÔ ĐÃ CÓ NHỮNG CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC VỚI TĂNG TRƯỞNG GDP QUÝ SAU TĂNG CAO HƠN QUÝ TRƯỚC, LẠM PHÁT ĐƯỢC KIỂM SOÁT, CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG TĂNG THẤP TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG TƯƠNG ĐỐI ỔN ĐỊNH, THANH KHOẢN HỆ THỐNG NGÂN HÀNG ĐƯỢC ĐẢM BẢO, CHÍNH SÁCH LÃI SUẤT ĐƯỢC ĐIỀU HÀNH CHỦ ĐỘNG CÓ TÁC DỤNG DẪN DẮT THỊ TRƯỜNG, THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ VÀ TỶ GIÁ ĐIỂN BIẾN ỔN ĐỊNH, CƠ CẤU TÍN DỤNG CHUYỂN DỊCH TÍCH CỰC VÀO CÁC LĨNH VỰC ƯU TIÊN... TUY NHIÊN, THỰC TẾ VẪN CÒN NHIỀU KHÓ KHĂN NHƯ CHÊNH LỆCH LÃI SUẤT GIẢM, TIẾN ĐỘ XỬ LÝ NỢ XẤU CHẬM, NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CŨNG NHƯ KHẢ NĂNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG CỦA HỆ THỐNG NGÂN HÀNG CÒN THẤP.

TRONG BỐI CẢNH ĐÓ, VỚI SỰ QUYẾT TÂM LỚN, SỰ ĐỒNG THUẬN NHẤT TRÍ CAO TRONG HĐQT, HĐQT BIDV ĐÃ QUYẾT LIỆT TRIỂN KHAI NHIỀU GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP ĐỒNG BỘ ĐỂ THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐỀ RA THEO NGHỊ QUYẾT ĐHĐCD THƯỜNG NIÊN 2014. CÁC KẾT QUẢ NỎI BẬT ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC NHƯ SAU:

I. KẾT QUẢ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2014

1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014:

- 『 Tổng tài sản BIDV đến 31/12/2014 đạt 650.340 tỷ đồng, tăng trưởng 18,6% tương ứng tăng 101.954 tỷ đồng so với cuối năm trước. Với tốc độ tăng trưởng này, BIDV tiếp tục là một trong những NHTM có quy mô dẫn đầu thị trường.
- 『 Nguồn vốn huy động (bao gồm tiền gửi KH, phát hành giấy tờ có giá, các khoản tiền gửi tiền vay được ghi nhận vào nguồn vốn huy động) tăng trưởng tốt, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng vốn, đảm bảo an toàn thanh khoản hệ thống. Đến 31/12/2014, nguồn vốn huy động đạt 501.909 tỷ đồng, tăng trưởng 20,4% so với năm trước, cao hơn mục tiêu đã được ĐHĐCD năm 2014 giao (là 13%).
- 『 Dư nợ tín dụng (bao gồm cho vay các tổ chức và cá nhân, cho thuê tài chính ngoại ngành, đầu tư trái phiếu DN) đạt 463.567 tỷ đồng, tăng trưởng 18,9% so với cuối năm trước (cao hơn so với mục tiêu của Nghị quyết ĐHĐCD 2014 là 16%). Dư nợ tín dụng tăng trưởng tích cực tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên. Chất lượng tín dụng được cải thiện, tỷ lệ nợ xấu kiểm soát ở mức 2,03%, thấp hơn tỷ lệ nợ xấu tối đa do ĐHĐCD năm 2014 đặt ra (<3%).
- 『 Hiệu quả tăng trưởng tốt, thể hiện nỗ lực lớn trong điều kiện môi trường kinh doanh chưa được thuận lợi. Lợi nhuận trước thuế năm 2014 đạt 6.297 tỷ đồng, hoàn thành 105% kế hoạch ĐHĐCD. Các chỉ tiêu về cơ cấu, tỷ lệ an toàn hoạt động về cơ bản đều đáp ứng mục tiêu kế hoạch: ROA, ROE lần lượt đạt 0,83% và 15,27% (mục tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCD là 0,79% và 13,8%). Hệ số CAR đạt trên 9%, đảm bảo chỉ tiêu an toàn thanh khoản, giới hạn đầu tư theo quy định của NHNN.
- 『 Hoạt động kinh doanh của khối công ty đã có nhiều chuyển biến tích cực

với năm 2014: Tổng công ty CP Bảo hiểm BIDV (BIC) lợi nhuận trước thuế đạt 138 tỷ đồng, tăng 9,9% so với năm 2013; Công ty CP Chứng khoán BIDV (BSC) lợi nhuận trước thuế đạt 75,38 tỷ đồng, tiếp tục trong nhóm dẫn đầu thị phần môi giới trái phiếu; Khối hiện diện thương mại nước ngoài tiếp tục khẳng định vị thế, thương hiệu BIDV, các văn phòng đại diện tại hải ngoại hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

2. KẾT QUẢ QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH

2.1 Ngoài việc chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCD năm 2014, HĐQT BIDV đã chỉ đạo triển khai hoàn thiện các nội dung khác về tổ chức hoạt động tạo khung pháp lý đầy đủ để BIDV hoạt động hiệu quả theo mô hình Ngân hàng TMCP. Cụ thể:

『 Đã trình Đại hội đồng cổ đông việc từ nhiệm vị trí thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012 – 2017 để nghỉ hưu theo chế độ của ông Nguyễn Trung Hiếu và bầu bổ sung bà Phan Thị Chinh – Phó Tổng Giám đốc BIDV giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị BIDV nhiệm kỳ 2012-2017.

『 Hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2013 theo phương án được ĐHĐCD thông qua và chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, theo đó thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 8,5%.

『 Về việc triển khai kế hoạch lựa chọn và chào bán cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài: Trong năm 2014, công tác chuẩn bị cho cầu phần lựa chọn Nhà đầu tư nước ngoài được tập trung triển khai thông qua các hoạt động tiếp xúc với các nhà đầu tư tiềm năng. Cụ thể, trong năm 2014 BIDV đã có tiếp xúc, trao đổi với nhiều đối tác là các Ngân hàng, Quỹ đầu tư để thảo luận về cơ hội hợp tác đầu tư mua cổ phần. Trong số đó đã có các định chế tài chính lớn bày tỏ quan tâm sâu sắc tới việc đầu tư

vốn cổ phần vào BIDV theo 2 phương diện: Nhà đầu tư chiến lược và Nhà đầu tư tài chính.

2.2 Tuân thủ và nghiêm túc thực hiện các chỉ đạo về điều hành kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2014, góp phần triển khai nhiệm vụ tái cơ cấu nền kinh tế và thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia.

2.3 Tập trung phát triển thể chế theo mô hình Ngân hàng TMCP hiện đại gắn với đẩy mạnh các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực quản trị điều hành tiệm cận theo thông lệ quốc tế.

2.4 Tập trung tái cơ cấu danh mục đầu tư, triển khai kế hoạch đầu tư thoái vốn theo lộ trình, đẩy nhanh tiến độ thành lập và chính thức đưa vào hoạt động Công ty Liên doanh bảo hiểm BIDV-Metlife. Chỉ đạo nâng cao năng lực tài chính, thực hiện tái cơ cấu đối với khối công ty con, đơn vị trực thuộc.

2.5 Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu độc lập, khẳng định uy tín và chất lượng các sản phẩm nghiên cứu của BIDV phục vụ trực tiếp hoạt động kinh doanh và tham vấn cho các cơ quan quản lý Nhà nước.

2.6 Khẳng định vai trò, sứ mệnh Chủ tịch các Hiệp hội nhà đầu tư, tham gia tích cực vào các hoạt động hợp tác kinh tế quốc tế có trọng tâm, trọng điểm gắn với hiệu quả hoạt động.

2.7 Tiếp tục chỉ đạo công tác phát triển thương hiệu, qua đó thương hiệu BIDV được khẳng định thông qua việc gia tăng chỉ số nhận biết thương hiệu và tăng cường sự cảm nhận tích cực của khách hàng, công chúng đối với vị thế - uy tín - thương hiệu của BIDV.

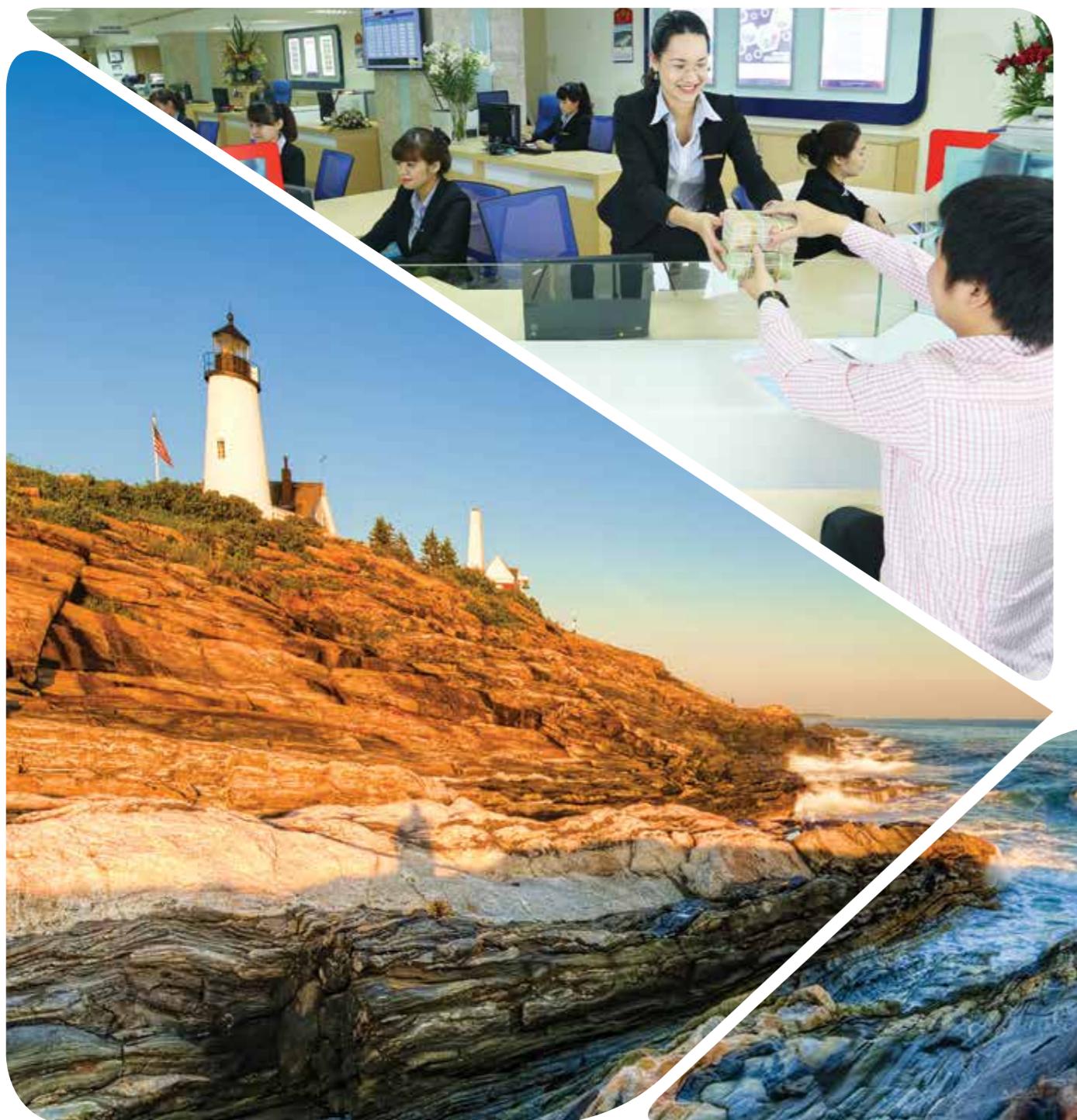
2.8 Hoàn thành xây dựng Khẩu vị rủi ro toàn Ngân hàng, từng bước áp dụng chuẩn Basel II theo thông lệ.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

HĐQT đã thực hiện giám sát Ban Điều hành theo quy định tại Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam và các quy định phân cấp ủy quyền của HĐQT, của Người đại diện theo pháp luật cho Ban Điều hành. Theo yêu cầu của HĐQT, Ban Điều hành đã hoạch định, xây dựng và đăng ký kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể và tổ chức thực hiện trong từng thời kỳ của BIDV, của từng đơn vị và của từng thành viên Ban Điều hành bằng văn bản, đồng thời báo cáo HĐQT các nội dung trên.

Bên cạnh đó, các thành viên HĐQT đã tổ chức các buổi làm việc chuyên đề với các P.TGD/Trưởng khối phụ trách và yêu cầu thành viên Ban điều hành, người quản lý các Đơn vị trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ của mình. Các chương trình làm việc giữa HĐQT và Ban Điều hành được thực hiện định kỳ hàng tháng để cùng phối hợp nắm bắt tình hình và chỉ đạo thống nhất các nội dung.

Giữa HĐQT và Ban Điều hành đã có sự phối kết hợp chặt chẽ, kịp thời trong chỉ đạo hoạt động của hệ thống, qua đó HĐQT thường xuyên nắm được tình hình hoạt động của ngân hàng để có các chỉ đạo định hướng cũng như giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề lớn phát sinh.



III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2015

Dự báo kinh tế thế giới năm 2015 có triển vọng phục hồi khá, với sự phục hồi của các nền kinh tế dẫn dắt đà tăng trưởng như Mỹ, Nhật Bản và phần lớn các nền kinh tế đang nổi cùng với sự phục hồi của các lĩnh vực chủ yếu của kinh tế thế giới như thương mại, đầu tư. Tuy nhiên, dự báo kinh tế thế giới năm 2015 vẫn phải đổi mới với những thách thức lớn như tình trạng đình trệ của khu vực châu Âu, đặc biệt là Eurozone; những căng thẳng địa chính trị tại hầu khắp các nơi trên thế giới và tình hình dịch bệnh, thiên tai khó lường khiến tăng trưởng kinh tế thế giới trong năm 2015 dự báo chỉ tăng nhẹ so với năm 2014.

Tình hình kinh tế trong nước năm 2015 dự báo tiếp tục đà phục hồi nhưng chưa có sự cải thiện mạnh mẽ. Kinh tế trong nước còn tiếp tục phải xử lý các vấn đề dài hạn như tái cơ cấu nền kinh tế, nâng cao khả năng cạnh tranh, triển khai đồng bộ các giải pháp chính sách kinh tế vĩ mô. Năm 2015 là năm đánh dấu thời điểm kết thúc nhiệm kỳ 5 năm về điều hành KTXH và cũng là thời điểm kết thúc giai đoạn 5 năm của đề án tái cơ cấu các tổ chức tín dụng theo Quyết định số 254/QĐ-TTg; là năm Việt Nam dự kiến tham gia nhiều hiệp định quốc tế quan trọng như: Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU và Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) mang lại nhiều lợi ích trong liên kết kinh tế, đồng thời đặt ra nhiều thách thức trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng cao. Đối với thị trường tài chính ngân hàng, mục tiêu trọng tâm là hoàn thành Đề án Tái cơ cấu các TCTD, tích cực triển khai các biện pháp xử lý đưa tỷ lệ nợ xấu toàn ngành dưới 3%, gia tăng tín dụng ngay từ những ngày đầu năm phấn đấu đạt khoảng 13-15%/năm song song với việc

triển khai các giải pháp ổn định tỷ giá, thị trường vàng và ngoại hối.

Trên cơ sở dự báo và lường đón những khó khăn, thách thức đến từ kinh tế vĩ mô đồng thời nhận thức được trách nhiệm Đại hội đồng cổ đông tin tưởng giao phó, HĐQT BIDV xác định trọng tâm chỉ đạo điều hành năm 2015 như sau:

1. Tiếp tục thực hiện đẩy mạnh hoàn thiện thể chế hoạt động của BIDV, trong đó tập trung vào việc hoàn thiện bộ máy – tổ chức, các quy định nội bộ, các cơ chế đảm bảo sự vận hành của hệ thống theo đúng quy định của pháp luật và tiệm cận với thông lệ quốc tế, phù hợp với thực tiễn môi trường hoạt động tại Việt Nam.

2. Tập trung triển khai đúng lộ trình, phương án tái cơ cấu BIDV, hoàn thành Đề án tái cơ cấu BIDV giai đoạn 2013-2015, sẵn sàng tham gia vào quá trình tái cơ cấu các TCTD theo Quyết định 254/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu tái cơ cấu tại Phương án tái cơ cấu giai đoạn 2013-2015 đã được NHNN phê duyệt. Quyết liệt thực hiện các giải pháp tăng vốn, đồng thời cơ cấu tài sản có để nâng cao hệ số an toàn vốn.

Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu các đơn vị thành viên hoạt động kém hiệu quả/hiệu quả suy giảm. Nỗ lực hoàn thành cơ cấu lại các Công ty con, Công ty liên kết theo đúng phê duyệt của NHNN.

Chủ động, tích cực tham gia quá trình tái cơ cấu các TCTD theo chỉ đạo của Chính phủ và NHNN.

3. Định hướng phát triển tín dụng

có trọng tâm trọng điểm; tiếp tục chỉ đạo tích cực triển khai các chương trình, chính sách tín dụng lớn như: gói tín dụng 30.000 tỷ đồng cho vay hỗ trợ nhà ở, chương trình tài trợ vốn 10.500 tỷ đồng cho dự án nhà ở xã hội giai đoạn 2013-2015; chương trình tín dụng hỗ trợ phát triển thủy sản; chương trình mở rộng quốc lộ 1A theo thỏa thuận với Bộ GTVT,...;

4. Tiếp tục chỉ đạo rà soát, đánh giá điều chỉnh, đổi mới mô hình tổ chức gắn chặt với quy chế phân cấp thẩm quyền và gắn với trách nhiệm của từng cá nhân, từng bộ phận cụ thể; Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá, luân chuyển, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ; Tăng cường đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cấp cao, cấp trung và chuyên gia.

5. Tiếp tục chỉ đạo rà soát, cơ cấu lại hoạt động của hệ thống mạng lưới; Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động phát triển mạng lưới, đẩy mạnh tăng trưởng cả về quy mô, tỷ trọng cũng như hiệu quả hoạt động bán lẻ;

6. Chỉ đạo hoạt động nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu độc lập, khẳng định uy tín và chất lượng các sản phẩm nghiên cứu của BIDV phục vụ trực tiếp hoạt động kinh doanh và tham vấn cho các cơ quan quản lý Nhà nước.

7. Tập trung chỉ đạo triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả, chất lượng, đổi mới toàn diện hoạt động hệ thống CNTT của BIDV.

8. Tiếp tục cung cố nhân diện thương hiệu, nâng cao hiệu quả các hiện diện thương mại, gia tăng vai trò và uy tín BIDV trên thị trường quốc tế.





*Đồng hành phát triển
Vươn ra biển lớn*



Quản trị Doanh nghiệp



**BIDV ĐẨY MẠNH HOẠT
ĐỘNG NGHIÊN CỨU, PHÂN
TÍCH, DỰ BÁO, TƯ VẤN
KHUYẾN NGHỊ CÁC VẤN ĐỀ
VỀ QUẢN LÝ KINH TẾ VĨ MÔ,
HOÀN THIỆN THỂ CHẾ CƠ
CHẾ CHÍNH SÁCH KINH TẾ
THỊ TRƯỜNG.**

Năm 2014, với 108 bản báo cáo được thực hiện trên nhiều lĩnh vực quan trọng, hoạt động nghiên cứu của BIDV đã ghi một điểm sáng về sự chuyên nghiệp cũng như năng lực phân tích, dự báo của một định chế tài chính có bề dày nhất của quốc gia.

Đây là một kênh cung cấp thông tin độc lập, khách quan đáng tin cậy, phục vụ hữu ích đối với công tác điều hành của BIDV cũng như trong hoạch định chính sách quản lý vĩ mô, đổi mới và phát triển đất nước.

Vươn tầm quốc tế, BIDV đã chủ động xây dựng các báo cáo nghiên cứu, đánh giá đối với các quốc gia Lào, Campuchia, Myanmar đã được lãnh đạo Chính phủ, bộ ngành các nước bạn đánh giá cao.

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1.1 HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

T trong năm 2014, Hội đồng quản trị (HĐQT) Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã tổ chức các cuộc họp theo phiên toàn thể và theo cơ chế thường trực tổ chức xin ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT (khoảng 370 nội dung xin ý kiến) nhằm đảm bảo nắm bắt toàn diện tình hình hoạt động, kịp thời đưa ra những quyết sách phù hợp đối với những vấn đề trọng điểm của toàn hệ thống đồng thời tổ chức giám sát công tác điều hành của Ban Điều hành. Kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2014 được trình bày trong Báo cáo đánh giá của HĐQT.

1.2 HOẠT ĐỘNG, CÁC CUỘC HỌP CỦA THÀNH VIÊN HĐQT

THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ
Ông Trần Bắc Hà	Chủ tịch HĐQT	05/05	100%	
Ông Phan Đức Tú	UVHĐQT kiêm TGĐ	05/05	100%	
Ông Nguyễn Huy Tự	UVHĐQT	05/05	100%	
Ông Trần Anh Tuấn	UVHĐQT	05/05	100%	
Ông Lê Đào Nguyên	UVHĐQT	05/05	100%	
Ông Hoàng Huy Hà	UVHĐQT	05/05	100%	
Ông Trần Thanh Vân	UVHĐQT	05/05	100%	
Bà Lê Thị Kim Khuyên	UVHĐQT	05/05	100%	
Bà Phan Thị Chinh	UVHĐQT	04/05	80%	Mới bổ nhiệm từ ngày 26/04/2014
Ông Nguyễn Văn Hà	UVHĐQT độc lập	05/05	100%	

1.3 CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

H iện tại BIDV có 04 Ủy ban thuộc HĐQT là Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức; và Ủy ban Công nghệ Thông tin. HĐQT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động riêng cho từng Ủy ban.

ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO

Nhằm nâng cao năng lực quản trị hệ thống của HĐQT, Ủy ban Quản lý rủi ro được thành lập là cơ quan trực thuộc HĐQT với chức năng tham mưu, tư vấn, giúp HĐQT xử lý các vấn đề liên quan đến công tác quản lý rủi ro của BIDV đồng thời là cấp có thẩm quyền phán quyết theo phân cấp của HĐQT.

Ủy ban QLRR bao gồm 02 phân ban là Phân ban QLRR tín dụng, đầu tư và Phân ban QLRR thị trường, tác nghiệp. Phân ban QLRR Tín dụng, đầu tư thực hiện tham mưu, tư vấn cho Ủy ban trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến tín dụng, đầu tư và thực hiện phán quyết về tín dụng, đầu tư. Phân ban QLRR thị trường, tác nghiệp thực hiện tham mưu, tư vấn cho Ủy ban trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản lý rủi ro thị trường và tác nghiệp; Thực hiện phê duyệt các giới hạn rủi ro thị trường, tác nghiệp, thanh khoản. Ủy ban được họp định kỳ hàng quý hoặc họp

đột xuất khi có yêu cầu.

- ☛ Chủ tịch Ủy ban: Ông **Trần Bắc Hà** – Chủ tịch HĐQT.
- ☛ Phó Chủ tịch thường trực: Bà **Lê Thị Kim Khuyên** - Ủy viên HĐQT.
- ☛ Phó Chủ tịch Ủy ban: Ông **Phan Đức Tú** - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
- ☛ Thành viên:
 - + Ông **Nguyễn Văn Hà** - Ủy viên HĐQT
 - + Ông **Nguyễn Huy Tự** - Ủy viên HĐQT.
 - + Ông **Trần Xuân Hoàng** – Phó TGĐ.
 - + Ông **Trần Lực Lang** – Phó TGĐ.
 - + Ông **Đoàn Ánh Sáng** – Phó TGĐ.
 - + Ông **Lê Trung Thành** – Phó TGĐ.
 - + Ông **Quách Hùng Hiệp** – Phó TGĐ.
 - + Ông **Cấn Văn Lực** – Hàm PTGĐ và các ông, bà liên quan được cử tham gia trong kỳ



ỦY BAN NHÂN SỰ

Ủy ban Nhân sự là cơ quan tham mưu, tư vấn, giúp việc HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền thưởng, thù lao, cơ chế chính sách... và các vấn đề khác liên quan đến nhân sự.

Ủy ban được họp định kỳ hàng quý hoặc họp đột xuất khi có yêu cầu. Trường hợp không tổ chức họp, Thư ký Ủy ban sẽ gửi báo cáo đến các thành viên Ủy ban để xin ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định.

Chủ tịch Ủy ban: Ông **Trần Bắc Hà** – Chủ tịch HĐQT.

Phó Chủ tịch Ủy ban: Ông **Phan Đức Tú** - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

Thành viên:

- + Ông **Trần Anh Tuấn** - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
- + Ông **Lê Đào Nguyên** - Ủy viên HĐQT.
- + Ông **Hoàng Huy Hà** - Ủy viên HĐQT.
- + Ông **Phạm Quang Tùng** – Phó TGĐ.
- + Ông **Trần Phương** – Phó TGĐ.
- + Ông **Cấn Văn Lực** – Hàm PTGĐ.

và các ông, bà liên quan được cử tham gia trong kỳ.

+ Bà **Phan Thị Chinh** – Ủy viên HĐQT.

+ Ông **Trần Xuân Hoàng** – Phó TGĐ.

và các ông, bà liên quan được cử tham gia trong kỳ.

Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban Nhân sự đối với HĐQT trong năm 2014:

- Tham gia ý kiến về các việc liên quan đối với nhân sự cấp cao.
- Tham gia chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Quy chế đào tạo của BIDV.
- Tham gia xây dựng khung năng lực chung và khung năng lực quản lý của BIDV.
- Tham gia chỉ đạo công tác rà soát, nghiên cứu đổi mới, hoàn thiện các chính sách và giải pháp chiến lược trong quản lý, đánh giá đội ngũ cán bộ theo chiến lược phát triển nguồn nhân lực của BIDV.

ỦY BAN CHIẾN LƯỢC VÀ TỔ CHỨC

Bên cạnh hai Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Nhân sự đã được thành lập theo quy định với chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến công tác quản trị chiến lược và mô hình tổ chức của Ngân hàng. BIDV là một trong những ngân hàng đầu tiên thành lập Ủy ban Chiến lược và Tổ chức, đáp ứng theo thông lệ quốc tế, tạo tiền đề

phát triển ngân hàng tiên tiến, hiện đại. Với chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến công tác quản trị chiến lược và mô hình tổ chức của Ngân hàng, Ủy ban được tổ chức họp định kỳ hàng quý.

Chủ tịch Ủy ban: Ông **Trần Bắc Hà** – Chủ tịch HĐQT.

Phó Chủ tịch Ủy ban: Ông **Trần Anh Tuấn** - Ủy viên HĐQT.

Thành viên:

- + Ông **Phan Đức Tú** - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
- + Ông **Lê Đào Nguyên** - Ủy viên HĐQT.
- + Ông **Hoàng Huy Hà** - Ủy viên HĐQT.
- + Ông **Phạm Quang Tùng** – Phó TGĐ.
- + Ông **Trần Phương** – Phó TGĐ.
- + Ông **Cấn Văn Lực** – Hàm PTGĐ.

và các ông, bà liên quan được cử tham gia trong kỳ.

Trong năm 2014, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức đã thực hiện:

- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT về các chiến lược, chính sách quản lý rủi ro; các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát rủi ro trên các mảng hoạt động chính và trong việc hoạch định cơ chế chính sách trong công tác quản lý rủi ro trên phạm vi toàn hệ thống.
- Thực hiện chỉ đạo của HĐQT về tăng cường, hoàn thiện công tác phát triển thể chế BIDV.
- Thực hiện phê duyệt cấp tín dụng, đầu tư theo thẩm quyền; phê duyệt phương pháp xác định giá trị chịu rủi ro và các giới hạn rủi ro thị trường, thanh khoản theo thẩm quyền.
- Thảo luận, có ý kiến thẩm định các phương án thành lập Ban Khách hàng Doanh nghiệp vừa và nhỏ, Trung tâm xử lý nợ.

ỦY BAN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Ủy ban Công nghệ thông tin được thành lập và chịu sự chỉ đạo, lãnh đạo trực tiếp của HĐQT và có thẩm quyền quyết định các vấn đề liên quan đến CNTT theo phân cấp của HĐQT. Ủy ban CNTT được họp định kỳ hàng quý hoặc họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban (khi được Chủ tịch ủy quyền).

Chủ tịch Ủy ban: Ông **Trần Bắc Hà** – Chủ tịch HĐQT.

Phó Chủ tịch thường trực: Ông **Lê Đào Nguyên** - Ủy viên HĐQT.

Thành viên:

- + Ông **Quách Hùng Hiệp** – Phó Tổng Giám đốc.
- + Ông **Phạm Quang Tùng** – Phó Tổng Giám đốc.

+ Ông **Nguyễn Thanh Long** – Giám đốc Ban Công nghệ

+ Ông **Nguyễn Xuân Hòa** – Giám đốc Trung tâm CNTT

và các ông, bà liên quan được cử tham gia trong kỳ.

Trong năm 2014, Ủy ban CNTT đã có chỉ đạo các đơn vị trong các hoạt động CNTT và triển khai các dự án CNTT trọng điểm của BIDV, cụ thể:

Tham gia chỉ đạo đối với công tác rà soát, xây dựng kế hoạch CNTT năm 2014, năm 2015.

Chỉ đạo rà soát, đánh giá, đề xuất các biện pháp nhằm tích cực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án CNTT, đặc biệt các dự án CNTT trọng điểm năm 2014.

Chỉ đạo xây dựng, triển khai Đề án đột phá, đổi mới toàn diện hệ thống CNTT tại BIDV.

Triển khai dự án Thuê tư vấn thực hiện rà soát và xây dựng Chiến lược phát triển CNTT giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn đến năm 2025; Chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất ngân sách đào tạo, phát triển chuyên gia CNTT trong ngân sách đào tạo hàng năm của toàn hệ thống.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2014

Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ BIDV và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, trong năm 2014, Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện và hoàn thành các nội dung công tác như sau:

- 『 Giám sát tính tuân thủ pháp luật, điều lệ trong hoạt động của BIDV và tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Giám sát thực hiện công tác quản trị điều hành và phối hợp hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành.
- 『 Thực hiện kiểm toán và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2014 trên một số lĩnh vực hoạt động của BIDV; đưa ra các khuyến nghị nhằm hoàn thiện và nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, đồng thời xây dựng kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2015.
- 『 Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình đảm bảo hoạt động của Ban Kiểm soát vận hành thông suốt, đúng quy định, đáp ứng yêu cầu hoạt động.
- 『 Chỉ đạo triển khai và phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ BIDV.
- 『 Thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất bán niên và cả năm 2014, xem xét kết quả soát xét Báo cáo tài chính các quý I và III năm 2014.
- 『 Phối hợp cập nhật các thay đổi về người có liên quan của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát. Thực hiện kê khai các lợi ích liên quan của các thành viên Ban Kiểm soát.

CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2014

PHIÊN HỌP	NỘI DUNG PHIÊN HỌP
Ngày 26/01/2014	<ul style="list-style-type: none"> 『 Thông qua báo cáo Tổng kết công tác năm 2013 và trọng tâm công tác năm 2014 của Ban Kiểm soát. 『 Thông qua kết quả giám sát hoạt động năm 2013. 『 Thông qua kết quả kiểm toán và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2013.
Ngày 11/4/2014	<ul style="list-style-type: none"> 『 Thông qua dự thảo Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2013 trình ĐHĐCĐ thường niên 2014. 『 Thông qua kết quả thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 đã được kiểm toán theo chuẩn mực kế toán Việt Nam. 『 Thông qua kết quả giám sát hoạt động quý I năm 2014. 『 Đánh giá kết quả công tác quý I năm 2014 và thông qua chương trình công tác quý II năm 2014.
Ngày 25/7/2014	<ul style="list-style-type: none"> 『 Đánh giá kết quả công tác 6 tháng đầu năm và thông qua trọng tâm công tác 6 tháng cuối năm 2014. 『 Thông qua kết quả giám sát hoạt động quý II năm 2014. 『 Thông qua kết quả thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất quý I năm 2014.
Ngày 29/10/2014	<ul style="list-style-type: none"> 『 Đánh giá kết quả công tác 10 tháng đầu năm và thông qua trọng tâm công tác 2 tháng cuối năm 2014; 『 Thông qua kết quả giám sát hoạt động đến 30/9/2014; 『 Thông qua kết quả thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2014.

TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM 2015

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát sẽ tập trung nâng cao hơn nữa chất lượng thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, trong đó chú trọng một số nội dung: giám sát việc thực hiện tái cơ cấu theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước, đặc biệt là đề án tái cơ cấu giai đoạn 2013 - 2015; tăng cường công tác kiểm

toán nội bộ và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ góp phần đảm bảo hoạt động của ngân hàng tuân thủ quy định của pháp luật, minh bạch và hiệu quả; tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức của bộ phận trực thuộc và hành lang pháp lý phục vụ cho hoạt động của Ban Kiểm soát;...



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát được hưởng thù lao và các quyền lợi khác quy định hiện hành của BIDV. Trong đó, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát nằm trong quỹ tiền lương chung của BIDV và được trả theo vị trí, chức danh công việc gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Năm 2014, thù lao thực tế của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nằm trong mức phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông).

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ TỪ 01/01/2014 ĐẾN 31/12/2014

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Lê Thị Kim Uyên	Chị gái - Ủy viên HĐQT Lê Thị Kim Khuyên	30.828	0,001%	30.828	0,001%	(Trong kỳ đã thực hiện giao dịch theo CBTT nhưng số cổ phiếu đầu kỳ và cuối kỳ không đổi)
Lê Đào Nguyên	Ủy viên HĐQT	51.166	0,0018%	61.276	0,0022%	Mua thêm để đầu tư cá nhân



TỶ LỆ CỔ PHẦN NĂM GIỮ CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ TẠI NGÀY 31/12/2014

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	SỐ LƯỢNG CP NĂM GIỮ	TỶ LỆ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Trần Bắc Hà	Chủ tịch HĐQT	125,828	0.004%
2	Phan Đức Tú	Ủy viên HĐQT	40,069	0.001%
3	Trần Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT	64,746	0.002%
4	Hoàng Huy Hà	Ủy viên HĐQT	65,330	0.002%
5	Nguyễn Huy Tựa	Ủy viên HĐQT	23,653	0.001%
6	Lê Đào Nguyên	Ủy viên HĐQT	61,276	0.002%
7	Trần Thanh Vân	Ủy viên HĐQT	40,191	0.001%
8	Lê Thị Kim Khuyên	Ủy viên HĐQT	30,828	0.001%
9	Phan Thị Chinh	Ủy viên HĐQT	26,876	0.001%
10	Nguyễn Văn Hà	Ủy viên HĐQT	0	0.000%
BAN KIỂM SOÁT				
1	Trần Văn Bé	Trưởng Ban Kiểm soát	19,178	0.001%
2	Nguyễn Thị Tâm	Trưởng Ban Kiểm soát	7,869	0.0003%
3	Cao Cự Trí	Trưởng Ban Kiểm soát	3,298	0.0001%
BAN ĐIỀU HÀNH				
1	Phan Đức Tú	Tổng Giám đốc	40,069	0.001%
2	Quách Hùng Hiệp	Phó TGĐ	32,302	0.001%
3	Lê Kim Hòa	Phó TGĐ	39,581	0.001%
4	Trần Xuân Hoàng	Phó TGĐ	21,255	0.001%
5	Trần Lục Lang	Phó TGĐ	246,771	0.009%
6	Trần Phương	Phó TGĐ	19,474	0.001%
7	Đoàn Ánh Sáng	Phó TGĐ	248,237	0.009%
9	Lê Trung Thành	Phó TGĐ	2,074	0.0001%
10	Phạm Quang Tùng	Phó TGĐ	23,069	0.001%
11	Tạ Thị Hạnh	Kế toán trưởng	2,075	0.0001%

*Đồng hành phát triển
Gặt hái thành công*



Báo cáo phát triển bền vững

KẾT THÚC THÀNH CÔNG GIAI ĐOẠN RÚT VỐN DỰ ÁN TÀI CHÍNH NÔNG THÔN III.

T rong thành công chung của Việt Nam ở lĩnh vực giải ngân vốn ODA năm 2014, Dự án TCNT III đã đóng góp một phần quan trọng. Dự án đã được Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải đánh giá là “dự án có kết quả xuất sắc trong số các dự án ODA của Việt Nam”.

Từ số vốn ban đầu là 200 triệu USD, đến tháng 6/2014 lũy kế vốn đầu tư Dự án TCNT III đã lên đến 487 triệu USD. Dự án đã và đang từng ngày mang trái ngọt đến với bà con nông dân trên nhiều vùng miền cả nước.

Chuỗi dự án TCNT đã kết thúc giai đoạn rút vốn giải ngân, song nguồn vốn sẽ tiếp tục được cho vay đến năm 2033, sẽ tạo ra tổng mức đầu tư toàn xã hội dự kiến lên đến gần 5 tỷ USD từ các quỹ quay vòng do BIDV quản lý. Nhờ đó, lợi ích của dự án sẽ vẫn tiếp tục được gia tăng mạnh mẽ cả về mặt kinh tế, xã hội và môi trường.



HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ TẠI BIDV



NHẬN THỨC ĐƯỢC VAI TRÒ QUAN TRỌNG CỦA HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG HÌNH ẢNH, UY TÍN CỦA DOANH NGHIỆP TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN, GÓP PHẦN ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP TRONG DÀI HẠN, CÔNG TÁC QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ ĐÃ ĐƯỢC CHÚ Ý TRIỂN KHAI NGAY TỪ KHI BIDV THỰC HIỆN THÀNH CÔNG BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG VÀ CHUYỂN SANG HÌNH THỨC NHTM CỔ PHẦN. NĂM 2014, SAU KHI BIDV CHÍNH THỨC NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN, CÔNG TÁC QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ TẠI BIDV CÀNG ĐƯỢC TRIỂN KHAI BÀI BẢN VÀ CHUYÊN NGHIỆP HƠN ĐỂ KHÔNG NHỮNG ĐÀM BẢO YÊU CẦU PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHỨNG MÀ CÒN TẠO ĐIỀU KIỆN TỐT NHẤT CHO CỔ ĐÔNG THỰC HIỆN CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH CỦA MÌNH.

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông được quan tâm triển khai một cách chuyên nghiệp, thể hiện uy tín của ngân hàng và sự tôn trọng đối với cổ đông. BIDV đăng thông báo về ngày chốt danh sách và thông báo mời họp trên tờ báo có phạm vi phát hành trên toàn quốc và trên website, đồng thời công bố đầy đủ tài liệu họp theo quy định trên website và hướng dẫn cổ đông truy cập các tài

liệu để làm cơ sở thảo luận và biểu quyết thông qua tại Đại hội.

Với sự chuẩn bị khẩn trương, chu đáo và tích cực, ngày 25/04/2014, tại Hà Nội, Đại hội đồng cổ đông thường niên BIDV lần thứ ba đã được tổ chức thành công. Đại hội được diễn ra công khai và minh bạch, đảm bảo theo yêu cầu pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông tham gia ý kiến

và biểu quyết tại Đại hội. Đại hội đã nhất trí thông qua nhiều nội dung quan trọng và bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012-2017 tại Đại hội. Sau Đại hội, BIDV đã hoàn thiện các văn bản được nhất trí thông qua tại Đại hội và đăng tải lên chuyên trang Nhà đầu tư theo yêu cầu công bố thông tin.

MINH BẠCH THÔNG TIN

BIDV đảm bảo tuân thủ công bố thông tin theo quy định hiện hành đối với công ty đại chúng và duy trì kênh thông tin hai chiều hiệu quả giữa BIDV với cộng đồng các nhà đầu tư, cộng đồng tài chính. Trong năm 2014, BIDV đã thực hiện công bố thông tin định kỳ, bất thường, thông tin theo yêu cầu với hơn 30 nội dung bao gồm: Báo cáo quản trị, Báo cáo tài chính Quý, bán niên, năm; Báo cáo thường niên; Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Bổ nhiệm lãnh đạo cấp

cao; Thông tin thành lập liên doanh bảo hiểm BIDV-Metlife; Giao dịch cổ phiếu cổ đông nội bộ và người có liên quan đến cổ đông nội bộ,...

Đặc biệt, ngay trong năm đầu tiên tham dự cuộc bình chọn Báo cáo thường niên tốt nhất sau khi được chính thức niêm yết, Báo cáo thường niên BIDV đã lọt vào Top 30 BCTN tốt nhất trong tổng số gần 700 BCTN của các doanh nghiệp niêm yết trên cả hai sàn chứng khoán. Việc chuẩn

bị BCTN một cách nghiêm túc chính là một trong những động thái thể hiện cam kết minh bạch trong hoạt động của BIDV với cổ đông, các cơ quan quản lý, các đối tác và bạn hàng. Chuyên mục Nhà đầu tư trên website cũng đã được BIDV chú trọng cập nhật thông tin nhằm xây dựng một kênh giao tiếp với đông đảo nhà đầu tư. Đồng thời, các nội dung liên quan đến cổ phiếu BIDV cũng được cập nhật nhanh chóng nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư cái nhìn toàn diện về cổ phiếu BIDV.



CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỔ ĐÔNG

Công tác Quản lý cổ đông được chú trọng tại BIDV với đặc thù số lượng cổ đông rất lớn, hơn 17.000 cổ đông khi BIDV chính thức chuyển đổi thành NHTMCP năm 2012. Đến nay, BIDV có gần 20.000 cổ đông với cơ cấu cổ đông đa dạng bao gồm các cổ đông trong nước và ngoài nước, cổ đông cá nhân và tổ chức. Đáng chú ý, sau hơn 1 năm niêm yết trên thị trường chứng khoán, với giao dịch cổ phiếu ngày càng sôi động (khối lượng giao dịch trung bình hơn 1 triệu cổ phiếu/phiên), cơ cấu cổ đông đã có sự dịch chuyển theo hướng gia tăng số lượng và tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài.

Tính đến 31/12/2014, đã có 103 cổ đông nước ngoài với tỷ lệ sở hữu 0,59% trong tổng số 4,24% tỷ lệ cổ phiếu được tự do chuyển nhượng.

Đồng và xác nhận thông tin sở hữu chứng khoán.

Bên cạnh đó, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 về việc chi trả cổ tức năm 2013, trên cơ sở ý kiến của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng quản trị BIDV đã ban hành Nghị quyết về việc chi trả cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt. BIDV đã hoàn thành các thủ tục cần thiết để chi trả cổ tức cho cổ đông, phối hợp với Công ty chứng khoán BSC tạo điều kiện cho cổ đông chưa lưu ký nhận tiền mặt trực tiếp hoặc qua tài khoản với thủ tục đơn giản.

DUY TRÌ CÔNG TÁC TIẾP XÚC CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Trong năm 2014, ngoài việc trực tiếp đối thoại với đông đảo nhà đầu tư tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, BIDV đã thực hiện trên 30 buổi làm việc trực tiếp để duy trì kênh thông tin chính thức về hoạt động của BIDV tới cổ đông cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước, các nhà đầu tư tiềm năng. Đồng thời, bộ phận Quan hệ nhà đầu tư cũng đã tổ chức các buổi gặp gỡ, trao đổi với các nhà phân tích chuyên

nghiệp đến từ các Quỹ đầu tư và công ty chứng khoán về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 với sự tham gia của Ban lãnh đạo BIDV.

Các buổi làm việc đã tạo được ấn tượng tốt với cộng đồng đầu tư về sự minh bạch trong quản lý điều hành cũng như tăng cường niềm tin của giới đầu tư vào các cam kết của Ban lãnh đạo trong việc

mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông. Thành công của các buổi làm việc cũng thu hẹp khoảng cách giữa BIDV với cộng đồng đầu tư, là cơ hội để BIDV truyền thông về giá trị nội tại của cổ phiếu BIDV tới cộng đồng đầu tư trong nước và quốc tế, đặc biệt trong giai đoạn BIDV đang đẩy mạnh công tác chào bán cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ 2015

Để nâng cao hiệu quả hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư đáp ứng kỳ vọng của các nhà đầu tư đối với một ngân hàng lớn niêm yết trên thị trường chứng khoán, năm 2015, BIDV sẽ triển khai nhiều hoạt động hướng đến cộng đồng nhà đầu tư, cộng đồng tài chính như:

▪ Tăng cường chất lượng công bố thông tin thông qua việc cải tiến nội dung và hình thức các ấn phẩm truyền thông (Báo cáo thường niên); chủ động đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của

pháp luật Việt Nam trong hoạt động công bố thông tin, hướng tới thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

▪ Đẩy mạnh truyền thông về kết quả kinh doanh của BIDV với các phân tích, thuyết minh về các yếu tố ảnh hưởng đến tăng trưởng doanh thu lợi nhuận, duy trì tổ chức các cuộc họp với các chuyên gia phân tích, tiếp đón các quỹ đầu tư, các công ty chứng khoán và các cơ quan báo chí trong lĩnh vực tài chính chứng khoán, các nhà đầu tư

tiềm năng để tìm hiểu về BIDV.

▪ Tổ chức các khóa học đào tạo chuyên đề trong và ngoài nước để tăng cường năng lực của đội ngũ quan hệ nhà đầu tư, xây dựng hoạt động Quan hệ nhà đầu tư bài bản theo chuẩn mực quốc tế.

▪ Xây dựng và hoàn thiện website Quan hệ Nhà đầu tư cả 2 nội dung Tiếng Việt và Tiếng Anh, bổ sung các thông tin về thị trường chứng khoán và phân tích về cổ phiếu.

VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC



1. CÔNG TÁC LAO ĐỘNG - TUYỂN DỤNG

Tiếp nối thành công của việc triển khai nhận hồ sơ online bằng phần mềm tuyển dụng năm 2013, trong năm 2014, BIDV đã có bước cải tiến/dột phá bằng việc lần đầu tiên triển khai thành công lọc, chấm điểm hồ sơ ứng viên tập trung toàn hệ thống thông qua phần mềm tuyển dụng, góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp, khách quan trong công tác tuyển dụng. Năm 2014 cũng là năm công tác tuyển dụng đội ngũ cán bộ quản lý cấp trung và chuyên gia thực sự được chú trọng và đẩy mạnh. Tính chuyên nghiệp, công bằng, minh bạch và thống nhất trong công tác tuyển dụng của BIDV ngày càng được khẳng định, nâng cao hình ảnh, thương hiệu của BIDV trên thị trường lao động, thu hút ngày càng nhiều lao động có chất lượng cao.

2. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Năm 2014, công tác đào tạo được đẩy mạnh và tăng cường trong toàn hệ thống. Theo đó, BIDV đã tổ chức được 267 lớp (113% kế hoạch) với 17.124 lượt học viên (128% kế hoạch). Đặc biệt, BIDV đã chú trọng triển khai các khóa đào tạo dành cho lãnh đạo cấp Trung và cấp cao, cán bộ quy hoạch các cấp, đào tạo tiếng Anh cho cán bộ theo chuẩn quốc tế. Công tác xây dựng kế hoạch đào tạo được đổi mới và ngày càng sát hơn với nhu cầu công việc thực tế. Các phần mềm ứng dụng trong đào tạo đã góp phần tích cực nhằm cải cách thủ tục hành chính và tăng năng suất lao động, cụ thể: (i) Phần mềm khảo sát nhu cầu đào tạo và khảo thí; (ii) phần mềm/cổng tin QLKH; (iii) phần mềm quản lý đào tạo; (iv) phần mềm E-learning.

3. VỀ CÔNG TÁC QUY HOẠCH, BỔ NHIỆM CÁN BỘ, LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ.

Công tác quy hoạch được tiến hành bài bản, đúng các quy định của Đảng và Nhà nước trên nguyên tắc tập trung dân chủ; việc quy hoạch mang tính chất mở và động vẫn được duy trì và triển khai tốt. Danh sách quy hoạch đã được bổ sung, điều chỉnh trên cơ sở theo sát sự phát triển của cán bộ, loại khỏi danh sách quy hoạch những người không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện, không có triển vọng phát triển, bổ sung vào danh sách những nhân tố mới triển vọng...

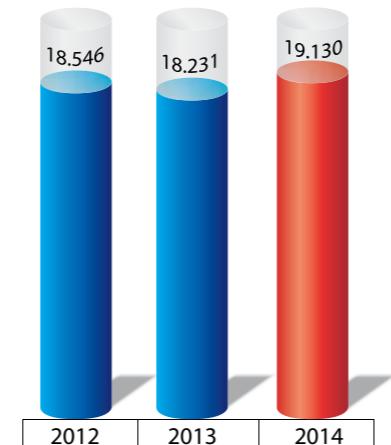
Gắn liền với công tác quy hoạch là công tác bổ nhiệm cán bộ. Trong năm 2014, BIDV tiếp tục triển khai việc kiện toàn đội ngũ lãnh đạo cấp cao, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn về tổ chức, hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần. Công tác bổ nhiệm lãnh đạo các cấp được tiến hành đúng quy định, quy trình: có nhận xét đánh giá khách quan quá trình công tác của cán bộ về phẩm chất đạo đức, tư cách, năng lực, khả năng phát triển; tiến hành lấy phiếu giới thiệu để cấp ủy, Ban lãnh đạo tham khảo, xem xét, cân nhắc, lựa chọn. Vì vậy, cán bộ được bổ nhiệm phần lớn là đảng viên hoặc quần chúng tích cực, gương mẫu trong lĩnh vực công tác, sau khi bổ nhiệm phát huy vai trò của cán bộ chủ chốt nên đã tăng cường được cả lượng và chất cho đội ngũ cán bộ chủ chốt của Trụ sở chính và hệ thống.

4. VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA KHENTHƯỞNG

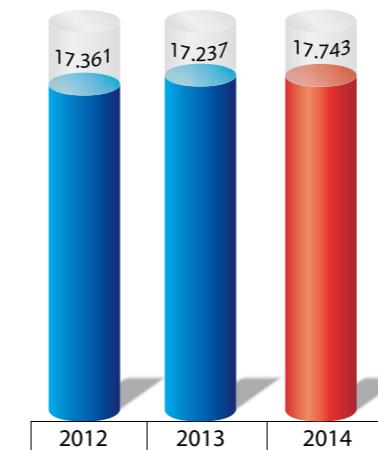
Trong năm 2014, Công tác thi đua khen thưởng đã có chuyển biến tích cực, đáng kể, việc duy trì và phát triển các phong trào thi đua ngày càng gắn với hoạt động

chuyên môn, trở thành động lực thúc đẩy hoạt động kinh doanh của các đơn vị và toàn hệ thống; công tác khen thưởng ngày càng chặt chẽ, hạn chế dần tình trạng khen thưởng tràn lan và bệnh thành tích ở một số đơn vị trong hệ thống.

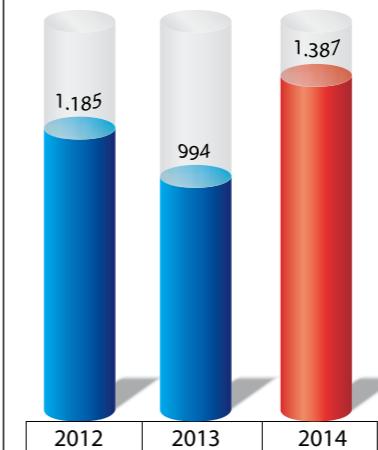
Kết quả cụ thể: BIDV đã trình các cấp khen thưởng đối với 911 lượt tập thể và 7.407 lượt cán bộ, trong đó khen thưởng cấp Nhà nước 21 đơn vị và 90 cá nhân; cấp Ngành 90 tập thể và 780 cá nhân. Trong đó, BIDV đã vinh dự được Chủ tịch nước khen thưởng Huân chương độc lập hạng nhì cho 01 tập thể, Huân chương lao động hạng nhất cho 01 cá nhân, Huân chương lao động hạng nhì cho 01 tập thể và 02 cá nhân, Huân chương lao động hạng ba cho 02 tập thể và 24 cá nhân, Huân chương hữu nghị cho 02 tập thể và 04 cá nhân (LVB và BCE); được Thủ tướng Chính phủ khen thưởng Cờ Chính phủ cho 03 tập thể, Bằng khen Chính phủ cho 15 tập thể và 63 cá nhân, Chiến sỹ thi đua toàn quốc cho 01 cá nhân.



Biểu đồ phát triển nhân sự 3 năm



Biểu đồ Nhân sự, Trụ sở chính và Chi nhánh



Biểu đồ Nhân sự Công ty, Đơn vị sự nghiệp và văn phòng Đại diện

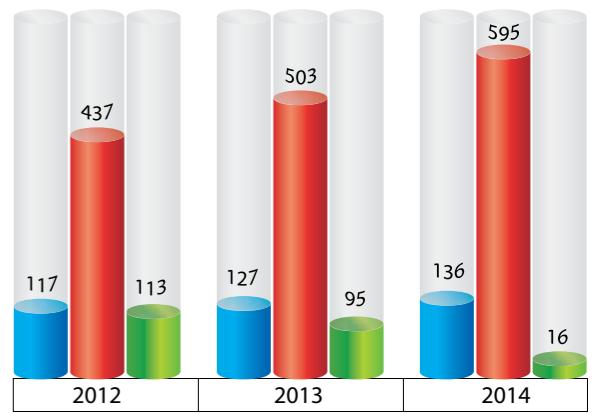
5. PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI

Năm 2014 là năm BIDV tiếp tục thực hiện phương án chuyển đổi toàn bộ các quỹ tiết kiệm/điểm giao dịch thành phòng giao dịch giai đoạn 2013-2015 đã đăng ký với NHNN theo quy định tại Thông tư 21/2013/TT-NHNN ngày 09/09/2013. Với sự chỉ đạo kịp thời của Ban lãnh đạo cũng như nỗ lực của các chi nhánh trong năm 2014, BIDV đã đạt được một số kết quả khả quan trong công tác phát triển mạng lưới đó là:

- Đến hết 31/12/2014, BIDV có 126 chi nhánh và 01 Sở giao dịch, 584 Phòng giao dịch và 16 Quỹ tiết kiệm. Đồng thời, BIDV được NHNN phê duyệt thành lập 09 chi nhánh trong năm 2014 và 08 chi nhánh trong năm 2015 theo phương án tái cơ cấu, mở mới/nâng cấp từ Quỹ tiết kiệm thêm 108 Phòng giao dịch. Đến nay, tổng số điểm mạng lưới hoạt động của BIDV là 747 điểm, trong đó có: 136 chi nhánh (bao gồm 01 Sở giao dịch), 595 Phòng giao dịch và 16 Quỹ tiết kiệm - đứng thứ 3 trong hệ thống Ngân hàng thương mại về số lượng điểm mạng lưới;
- Mạng lưới BIDV đã có bước phát triển cả về quy mô lẫn chất lượng, số lượng điểm mạng lưới tăng trưởng 5,2% trong khi tốc độ tăng trưởng quy mô hoạt động cũng ở mức tương ứng. Cùng với tăng trưởng về số lượng, chất lượng hoạt động của các điểm mạng lưới cũng được BIDV đặt lên hàng đầu. Với phương châm "Hiệu quả kinh

doanh và an toàn hoạt động" trong công tác phát triển mạng lưới, việc mở rộng mạng lưới luôn gắn liền với nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; đảm bảo khả năng quản lý, kiểm soát rủi ro và quản trị điều hành.

■ Năm 2014, BIDV đã tích cực thực hiện các biện pháp tái cấu trúc các điểm mạng lưới: chuyển đổi quỹ tiết kiệm thành phòng giao dịch, chuyển giao các PGD/QTK giữa các chi nhánh, di chuyển và đổi tên các điểm mạng lưới cho phù hợp với yêu cầu hoạt động, chú trọng phát triển mạng lưới phục vụ hoạt động ngân hàng bán lẻ (trình khai mô hình kinh doanh bán lẻ mới tại trụ sở của 64/127 chi nhánh, trình khai mô hình phòng giao dịch bán lẻ chuẩn tại 3 phòng giao dịch, chuyển đổi 6 phòng giao dịch tại Quảng Ninh từ mô hình hỗn hợp sang mô hình bán lẻ, xây dựng mô hình phòng giao dịch siêu thị tài chính. Các phòng giao dịch bán lẻ tập trung tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, phát triển dần sang các khu vực địa bàn có tiềm năng khác.



Số lượng các điểm mạng lưới truyền thống của BIDV
3 năm 2012-2014

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CNTT GIAI ĐOẠN 2012 - 2014

THỰC HIỆN TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC CNTT GIAI ĐOẠN 2010-2015, TẨM NHÌN ĐẾN NĂM 2020 NHẰM ĐÁP ỨNG CÁC MỤC TIÊU, YÊU CẦU CỤ THỂ CỦA CNTT ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG NGÀY CÀNG PHÁT TRIỂN, LỚN MẠNH. CÁC HOẠT ĐỘNG CNTT TRONG GIAI ĐOẠN 2012-2014 CỦA BIDV ĐÃ BÁM SÁT KẾ HOẠCH KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2010-2015, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH DOANH ĐẾN 2020. TÍCH CỰC TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN CNTT, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG CNTT VỚI MỤC TIÊU “TẠO SỰ ĐỘT PHÁ, PHÁT TRIỂN NHẰM THU HẸP KHOẢNG CÁCH GIỮA NHU CẦU PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG, PHẦN MỀM VÀ NĂNG LỰC HẠ TẦNG LÀ VẤN ĐỀ CẤP THIẾT, ĐỒNG THỜI ĐẨM BẢO THỰC HIỆN 1 TRONG 10 MỤC TIÊU ƯU TIÊN CỦA BIDV TRONG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH 2011 – 2015”.



QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ CNTT TẬP TRUNG TẠI CÁC ĐƠN VỊ ĐỂ KIỂM SOÁT RỦI RO HỆ THỐNG CNTT

Hệ thống CNTT hiện đại, vận hành tập trung, ổn định, duy trì hoạt động liên tục trên 99%; tốc độ xử lý giao dịch hàng ngày an toàn, ổn định với trung bình từ 3 đến 5 triệu giao dịch/ngày đối với ngày thường, cao điểm lên đến 8,4 triệu giao dịch/ngày; đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh trên toàn hệ thống BIDV. Hệ thống An ninh bảo mật được triển khai đồng bộ đảm bảo an ninh đối với hoạt động CNTT và hoạt động ngân hàng. Hệ thống dự phòng, cơ sở hạ tầng CNTT được xây dựng phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo sự an toàn, khả năng khắc phục sự cố.

Hệ thống mạng WAN đã kết nối toàn bộ các đơn vị thành viên của BIDV trên toàn quốc, hệ thống mạng LAN tại các đơn vị đạt các tiêu chuẩn cao, đảm bảo tốc độ kết nối phục vụ quản lý tập trung CNTT. Hệ thống triển hệ thống thanh toán song phương/máy chủ bao gồm trên 1.400 máy chủ phục vụ các ứng dụng CNTT. Thực hiện quản trị CNTT tập trung trong toàn hệ thống.

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CÁC KÊNH PHÂN PHỐI HIỆN ĐẠI ĐÁP ỨNG NHU CẦU CUNG ỨNG SẢN PHẨM DỊCH VỤ TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

Hệ thống thanh toán được các tổ chức trong/ngoài nước đánh giá tốt nhất trong khối các ngân hàng thương mại: Kết nối với tất cả các hệ thống thanh toán lớn

và thông dụng trong nước và quốc tế (IBPS, thanh toán bù trừ, thanh toán song phương/thanh toán đa phương, VCB Money, SWIFT); đặc biệt, BIDV đã tự phát triển hệ thống thanh toán song phương/thanh toán đa phương kết nối với hơn 20 ngân hàng trong nước, đáp ứng yêu cầu hoạt động một cách hiệu quả. Mọi kênh thanh toán của BIDV đều được xử lý đa tệ (trừ các kênh qua Ngân hàng Nhà nước - theo quy định của Ngân hàng Nhà nước).

Hệ thống ngân hàng điện tử (internet banking, mobile banking) đã hoàn thành triển khai năm 2012, đem lại cho khách hàng BIDV nhiều tiện ích, dịch vụ với các dòng sản phẩm, như: BIDV Online, BIDV Mobile, BIDV Business Online, Bank Plus.

Hệ thống ATM được bao phủ trên toàn quốc với trên 1.400 máy ATM, 7.000 POS và đã kết nối được với Smartlink, VNBank; kết nối cổng thanh toán điện tử BIDV với các đối tác/nhà cung cấp dịch vụ: VNPAY, Onepay, điện, nước, viễn thông...), chấp nhận thanh toán các sản phẩm dịch vụ thẻ như thẻ tín dụng quốc tế VISA, MasterCard; thẻ ghi nợ MasterCard, thẻ ghi nợ quốc tế BIDV Ready, ...

Trong các năm 2013 - 2014, BIDV tiếp tục đầu tư nhiều dự án công nghệ thông tin quan trọng nhằm nâng cao năng lực công nghệ trong hoạt động ngân hàng, cung cấp nhiều sản phẩm hiện đại đến đông đảo khách hàng. Các dự án: “Hệ thống phân tích lợi nhuận đa chiều”, “Bổ sung chức năng hệ thống IBMB”, “Hệ thống Treasury”, “Hệ thống phát triển thẻ và chấp nhận thẻ Visa, Master,...” được triển khai, bước đầu tạo hiệu quả tích cực trong việc phục vụ khách hàng cũng như đáp ứng yêu cầu quản trị ngân hàng hiện đại.

Trong hoạt động bán lẻ, thời gian này, có 57 sản phẩm mới đã được ra mắt, phục vụ khách hàng trên các lĩnh vực: huy động vốn, tín dụng, BSMS, BankPlus, thanh toán hóa đơn, IBMB, bancassurance, thẻ...

Đặc biệt, trong hoạt động bán buôn, sản phẩm “Thu thuế online” do BIDV phối hợp cùng Tổng Cục thuế triển khai đánh dấu một bước phát triển mạnh đối với công tác phối hợp triển khai các sản phẩm kết nối thanh toán giữa BIDV và các định chế tài chính lớn.

XÂY DỰNG CÁC HỆ THỐNG HỖ TRỢ THÔNG TIN QUẢN LÝ, HỆ THỐNG QUẢN LÝ KHÁCH HÀNG, HỆ THỐNG QUẢN LÝ KINH DOANH LIÊN TỤC...

Với mục đích hỗ trợ trong công tác phân tích, đánh giá, dự báo, hoạch định chính sách, chiến lược phát triển, ... phục vụ công tác quản trị điều hành; đến hết năm 2014, BIDV cơ bản đã xây dựng được hệ thống thông tin tương đối đầy đủ theo yêu cầu quản trị điều hành; quản lý, chăm sóc, hỗ trợ khách hàng.

Cũng trong năm 2014, BIDV hoàn thành và đưa vào sử dụng hệ thống thông tin quản lý giúp các cấp quản lý tại Trụ sở chính và các chi nhánh có công cụ nhanh chóng trong việc ra quyết định, phục vụ các yêu cầu kinh doanh. Cơ bản hoàn thành và đưa vào sử dụng hệ thống quản lý văn bản điện tử (Office.One) trong toàn hệ thống BIDV giúp nhanh chóng truyền tải

thông tin điều hành từ Trụ sở chính xuống các đơn vị, tiết kiệm chi phí, thời gian xử lý công văn, giấy tờ.

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CNTT ĐẠT CHẤT LƯỢNG CAO

Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đạt chất lượng cao (trong đó có các chuyên gia trong lĩnh vực phần mềm, cơ sở dữ liệu, an ninh bảo mật, truyền thông, được các hãng công nghệ lớn trên thế giới như IBM, Microsoft, Oracle, Cisco,... công nhận; có trình độ ngang với trình độ chuyên gia công nghệ thông tin của các hãng trong khu vực như tiến sĩ về mạng Cisco - CCIE. Hiện BIDV đã hoàn thành xây dựng Đề án đào tạo chuyên gia công nghệ thông tin, hoàn thành tuyển chọn danh sách các cán bộ (đạt chuyên gia dự bị) để cử đi đào tạo, dự kiến đến năm 2015, BIDV sẽ có chuyên gia công nghệ thông tin trình độ cao ở các mảng hệ thống, kiến trúc, bảo mật,...

ĐỊNH HƯỚNG CNTT ĐẾN 2015

Phát triển công nghệ thông tin phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển hoạt động kinh doanh của BIDV theo mô hình tập đoàn tài chính - ngân hàng đa sở hữu, kinh doanh đa dạng trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Chiến lược kinh doanh của BIDV luôn xác định công nghệ thông tin là một trong bốn đột phá chiến lược phát triển BIDV: “Nâng cao năng lực khai thác, ứng dụng công nghệ trong hoạt động kinh doanh ngân hàng tạo khâu đột phá giải phóng sức lao động, tăng tính lan tỏa của khoa học công nghệ tới mọi hoạt động kinh doanh của BIDV”.

CÁC THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC

VỚI SỰ NỔ LỰC TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG CNTT VÀO CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, BIDV ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ LÀ NGÂN HÀNG CÓ HỆ THỐNG CNTT PHÁT TRIỂN NHANH CHÓNG, MẠNH MẼ ĐƯỢC CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ VÀ VIỆT NAM GHI NHẬN:

- ▶ Liên tiếp được đánh giá vị trí số 1 về mức độ sẵn sàng cho ứng dụng CNTT (Vietnam ICT Index) trong khối các Ngân hàng thương mại Việt Nam do Hội Tin học Việt Nam đánh giá từ năm 2007 đến nay.
- ▶ Liên tiếp nhận được giải thưởng quốc tế danh tiếng “Ngân hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ ngoại hối tốt nhất Việt Nam” do Tạp chí Asiamoney trao tặng các năm 2007, 2008, 2009, 2013

và 2014.

- ▶ 09 lần liên tiếp được bình chọn là Thương hiệu mạnh Việt Nam 2014 (Top 15 thương hiệu sắc nhất) do Thời báo Kinh tế Việt Nam phối hợp cùng Cục Xúc tiến thương mại - Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương) tổ chức từ năm 2003.
- ▶ Giải thưởng Ngân hàng thương mại tốt nhất Việt Nam 2014 từ Tạp chí International Banker.
- ▶ Giải thưởng Ngân hàng điện tử tiêu biểu 2014 do Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) phối hợp Tập đoàn dữ liệu quốc tế (IDG) tổ chức.
- ▶ Giải thưởng “Ngân hàng điện tử hàng đầu Việt Nam 2014” dành cho dịch vụ BIDV Online; Giải thưởng đặc biệt cho dịch vụ Nộp thuế điện tử.
- ▶ Giải thưởng Top 5 ngân hàng được quan tâm nhất – chương trình giải thưởng Ngân hàng điện tử yêu thích – MyEbank 2014 do báo điện tử VnExpress tổ chức.
- ▶ Giải thưởng Ngân hàng của Năm – House of the Year 2012, 2013, 2014 for Asia Risk Awards trao tặng trong lĩnh vực Quản trị rủi ro.
- ▶ Giải thưởng “Sản phẩm vàng - Dịch vụ Vàng” năm 2013 dành cho dịch vụ Sản phẩm Thu chi hộ điện tử và sản phẩm Tiết kiệm Tích lũy Bảo an.
- ▶ Giải thưởng vinh danh đứng đầu 10 hạng mục trong Chương trình Fixed Income Poll 2013 do Asiamoney thực hiện
- ▶ Giải thưởng “Top 10 nhãn hiệu nổi tiếng nhất Việt Nam” 03 năm liên tiếp 2011, 2012 và 2013.
- ▶ Giải thưởng “Lãnh đạo CNTT xuất sắc khu vực Đông Nam Á” năm 2013 cho đồng chí Nguyễn Thanh Long - Giám đốc Ban Công nghệ BIDV.
- ▶ Giải thưởng Nhân tài đất Việt 2012 cho “Hệ thống cổng thanh toán trực tuyến với các công ty chứng khoán - BIDV@ SECURITIES”.
- ▶ Giải thưởng Top 100 sản phẩm dịch vụ Tin và Dùng 2012 cho “Dịch vụ ngân hàng điện tử BIDV Online”

CÁC DỰ ÁN TÀI CHÍNH NÔNG THÔN

Từ năm 2002, BIDV được giao thực hiện chức năng là Ngân hàng Bán buôn nguồn vốn các Dự án Tài chính Nông thôn I, II & III (Dự án TCNT). Đây là những dự án lớn do Ngân hàng Thế giới (WB) tài trợ và có mục tiêu hỗ trợ phát triển nông nghiệp nông thôn gắn với xóa đói giảm nghèo. Tính chung cả 3 Dự án, BIDV hiện đang quản lý số vốn của WB theo các Hiệp định vay lên đến 548 triệu USD (trong đó, Dự án TCNT I có số vốn 113 triệu USD, Dự án TCNT II 235 triệu USD, và Dự án TCNT III 200 triệu USD). Cho đến nay, BIDV vẫn là đối tác lớn nhất và duy nhất của WB tại Việt Nam trong chương trình Tài chính Nông thôn, và là một Ngân hàng duy nhất trong Hệ thống Ngân hàng Thương mại ở Việt Nam được Chính phủ giao thực hiện chức năng Chủ Dự án cho Dự án vay vốn ODA.

Trong vai trò Ngân hàng Bán buôn, BIDV

tiếp nhận nguồn vốn vay lại từ Bộ Tài chính, chịu trách nhiệm quản lý và giải ngân nguồn vốn Dự án, thông qua các Định chế Tài chính được lựa chọn (các PFI), để cho vay tới người vay cuối cùng là các cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp có các tiêu dự án hợp lệ ở khu vực nông thôn. Nhiệm vụ của BIDV gồm đánh giá, lựa chọn và cấp hạn mức tín dụng cho các PFI, giải ngân và thu hồi nợ, kiểm tra giám sát các PFI trong quá trình thực hiện dự án nhằm đảm bảo nguồn vốn được quản lý an toàn, cho vay hiệu quả và đúng mục đích, kiểm tra tác động của các tiêu dự án đối với môi trường, theo dõi và đánh giá tiến độ thực hiện dự án. Trong mọi trường hợp, BIDV chịu rủi ro tín dụng trong hoạt động cho vay đến các PFI.

Qua thời gian thực hiện, các Dự án TCNT đã hỗ trợ hiệu quả cho các nỗ lực của Việt Nam trong cải thiện sự tiếp cận đến các nguồn tài chính cho phát triển khu vực

nông nghiệp nông thôn. Tính chung cả 3 Dự án, dư nợ cho vay vào cuối năm 2014 đạt 7.742 tỷ đồng. Lũy kế đến cùng thời điểm, các Dự án TCNT đã bổ sung một lượng vốn cho đầu tư phát triển nông thôn lên đến trên 44 nghìn tỷ đồng (2,1 tỷ USD), trong đó trên 90% là vốn trung và dài hạn. Thông qua hệ thống chi nhánh, lựa chọn và cấp hạn mức tín dụng cho các PFI, giải ngân và thu hồi nợ, kiểm tra giám sát các PFI trong quá trình thực hiện dự án nhằm đảm bảo nguồn vốn được quản lý an toàn, cho vay hiệu quả và đúng mục đích, kiểm tra tác động của các tiêu dự án đối với môi trường, theo dõi và đánh giá tiến độ thực hiện dự án. Trong mọi trường hợp, BIDV chịu rủi ro tín dụng trong hoạt động cho vay đến các PFI.

chiếm 21%. Với việc đầu tư vào những vùng trọng yếu này, Dự án đã đóng góp tích cực cho thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế nông thôn và xóa đói giảm nghèo. Theo ngành kinh tế, nguồn vốn các Dự án TCNT cũng chủ yếu cho vay đầu tư ở các lĩnh vực mang lại thu nhập chính cho người dân nông thôn, là trồng trọt và chăn nuôi, chiếm 58% tổng vốn. Tỷ lệ người vay vốn Dự án là nữ chiếm 41% cho thấy, phụ nữ nông thôn đã tiếp cận bình đẳng đến nguồn vốn ngân hàng, có thêm nhiều cơ hội hơn để phát triển sản xuất, kinh doanh, và góp phần thực hiện Chiến lược Bình đẳng Giới của Quốc gia. Nguồn vốn Dự án đã tạo thêm được trên 410 nghìn việc làm mới ở khu vực nông thôn, giúp cải thiện điều kiện sống của người dân và giảm nghèo.

Theo điều tra đánh giá của Công ty tư vấn độc lập Kinh tế Mê Kông thực hiện vào cuối năm 2013, các tiêu dự án được Dự

án Tài chính Nông thôn tài trợ đã mang lại hiệu quả rõ rệt về tạo việc làm và nâng cao đời sống cho người dân ở khu vực nông thôn. 73% số người vay cho biết khoản vay từ Dự án đã giúp tạo thêm việc làm cho xã hội hoặc tăng thời gian làm việc cho các thành viên gia đình, 94% người vay vốn xác nhận, thu nhập của họ đã tăng đáng kể, đời sống gia đình được cải thiện. Người dân nông thôn đã có được nhiều cơ hội hơn để đóng góp cho các chương trình xây dựng nông thôn mới, với các công trình phúc lợi của địa phương, như kèo điện, làm đường, xây trường học, trạm xá.... Sự thành công của Dự án còn thể hiện ở con số trên 92% người vay đánh giá hài lòng và rất hài lòng khi tiếp cận nguồn vốn Dự án.

Một đóng góp quan trọng của các Dự án Tài chính Nông thôn cho sự nghiệp phát triển khu vực nông thôn, là lần đầu tiên ở Việt Nam, các qui định về bảo vệ

môi trường đã được gắn kết với các hoạt động tín dụng qui mô nhỏ ở khu vực nông thôn. Các chính sách về môi trường trong Dự án đã góp phần tích cực trong nâng cao ý thức của người dân nông thôn về bảo vệ môi trường khi thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh, một hoạt động còn chưa phổ biến ở khu vực nông thôn Việt Nam cho đến gần đây. Đây cũng là một bước tiến mới trong hoạt động cho vay tín dụng ở khu vực nông thôn mà các Ngân hàng có thể mở rộng áp dụng cho những khoản vay thông thường ngoài phạm vi các Dự án TCNT. Theo số liệu điều tra của tư vấn độc lập, 75% người vay cho biết nhận thức về môi trường của họ đã tăng lên đáng kể khi tiếp cận nguồn vốn Dự án TCNT.

Theo như đánh giá của WB, nguồn vốn các Dự án TCNT đã được BIDV quản lý an toàn, giải ngân nhanh chóng, cho vay đúng đối tượng, hiệu quả và không phát sinh nợ xấu. Tất cả các báo cáo kiểm toán Dự án đều không có điểm ngoại trừ và xác nhận các Dự án TCNT được thực hiện tuân thủ các qui định và hướng dẫn của WB cũng như của Chính phủ Việt Nam về quản lý và thực hiện dự án ODA. Tại Hội nghị đánh giá kết thúc Dự án TCNT III và tác động của chuỗi 3 Dự án TCNT đối với khu vực nông thôn Việt Nam, được tổ chức tại Hà Nội vào tháng 7/2014, các Dự án TCNT được WB đánh giá là rất thành công, cả về mô hình thực hiện, công tác quản lý, tổ chức triển khai cũng như về hiệu quả đầu tư và tác động kinh tế - xã hội đối với khu vực nông thôn. Các Dự án TCNT đã kết thúc giai đoạn rút vốn giải ngân, song theo các Hiệp định Vay vốn, nguồn vốn của 3 Dự án sẽ còn tiếp tục được BIDV quản lý và cho vay quay vòng thực hiện các mục tiêu phát triển khu vực nông thôn tương ứng đến các năm 2022, 2027 và 2033, dự kiến tạo ra mức đầu tư cho phát triển kinh tế khoảng 5 tỷ USD (tổng vốn ban đầu là 548 triệu USD).



HOẠT ĐỘNG AN SINH XÃ HỘI CỦA BIDV 2012 -2014



LÀ MỘT DOANH NGHIỆP ĐẠI CHÚNG, BIDV ĐÃ CÓ TUYÊN BỐ VỀ CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI LÀM NỀN TẢNG CHO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA MÌNH, ĐÓ LÀ: (I) HƯỚNG ĐẾN KHÁCH HÀNG; (II) TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI, (III) CHUYÊN NGHIỆP SÁNG TẠO; (IV) ĐỔI MỚI PHÁT TRIỂN. TRONG ĐÓ, TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI LÀ MỘT TRONG BỐN GIÁ TRỊ CỐT LÕI MÀ BIDV ĐANG TIẾP TỤC XÂY DỰNG THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG NGHỀ NGHIỆP (CHO VAY, CUNG ỨNG CÁC SẢN PHẨM DỊCH VỤ NGÂN HÀNG HƯỚNG ĐẾN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CỦA CỘNG ĐỒNG) VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG TỪ THIỆN TRỰC TIẾP. TRONG GIAI ĐOẠN 2012 -2014, BIDV ĐÃ TRIỂN KHAI NHIỀU CHƯƠNG TRÌNH TỪ THIỆN ASXH, ĐEM LẠI NHIỀU LỢI ÍCH THIẾT THỰC CHO CỘNG ĐỒNG.

1. TỔNG GIÁ TRỊ THỰC HIỆN

Trong giai đoạn 3 năm qua 2012 -2014, BIDV đã triển khai các hoạt động ASXH với tổng trị giá khoảng 1.016 tỷ đồng.

2. CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU ƯU TIÊN

- Lĩnh vực ưu tiên hỗ trợ: Giáo dục, Y tế, Xoá nhà tạm xây dựng nhà bền vững cho người nghèo; Phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, đền ơn đáp nghĩa; xây dựng cầu dân sinh; các địa phương đặc biệt khó khăn theo các chương trình mục tiêu ưu tiên của Chính phủ. (Đây là các lĩnh vực được Chính phủ khuyến khích và tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực hiện).

- Địa bàn ưu tiên: Vùng sâu, vùng xa, có điều kiện sống thấp, tập trung nhiều dân nghèo, các xã đặc biệt khó khăn.
- Phương thức hỗ trợ: Trực tiếp, đến thẳng đối tượng được thụ hưởng

3. CÁC KẾT QUẢ CỤ THỂ

3.1 Tài trợ trong nước

3.1.1 Tài trợ lĩnh vực giáo dục:

- Tổng giá trị tài trợ: 419,1 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 41% tổng giá trị thực hiện ASXH của BIDV.

- BIDV đã thực hiện hỗ trợ xây dựng được 81 công trình trường học, phòng học cho các địa phương; Tài trợ hơn 50 quỹ khuyến học với hàng trăm suất học bổng khích lệ học

tập cho học sinh trong cả nước; Tài trợ trang thiết bị, hàng trăm bộ máy tính, dụng cụ học tập, đào tạo cho 23 cơ sở trường học... Một số công trình trường học tiêu biểu như: Trường mầm non Hương Bưởi, Tứ Đà (Phú Thọ), trường học Võ Nguyên Giáp (Điện Biên); trường học Yên Mô (Ninh Bình) Trường PTTH An Biên (Kiên Giang)...; Tặng 9.000 cặp phao cứu sinh cho học sinh vùng lũ tại các tỉnh: Nam Định, Thái Bình, Cần Thơ, Đồng Tháp, An Giang, Long An..

3.1.2. Tài trợ lĩnh vực Y tế:

- Tổng giá trị tài trợ là 146,1 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ khoảng 15% tổng giá trị tài trợ

- Theo đó, BIDV đã triển khai tài trợ: Xây dựng, nâng cấp 20 trạm y tế. Một số công trình tiêu biểu như: Trạm Y tế Chợ Đồn (Bắc Cạn), Trạm Y tế Thương Trạch (Quảng Bình), Trạm Y tế Yachim (Kontum)...; Trao tặng 19 xe cứu thương cho các bệnh viện (Bắc Giang, Bắc Kan, Nghệ An, An Giang, Vĩnh Long, Kiên Giang...); Tài trợ mua sắm nâng cấp trang thiết bị y tế cho 27 cơ sở y tế, hỗ trợ mổ tim, mổ mắt và tiền thuốc điều trị bệnh cho hàng trăm bệnh nhân nghèo.

3.1.3. Tài trợ xây dựng nhà đại đoàn kết:

- Tổng giá trị tài trợ là: 54,6 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 5,4% tổng giá trị tài trợ

- Tổng cộng, BIDV đã hỗ trợ được 1.500

căn nhà đại đoàn kết cho người nghèo có mái ấm an cư lạc nghiệp tại các địa phương trong cả nước: Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Định, Quảng Ngãi, Đak Lak, Lai Châu, Sơn La, Điện Biên...

3.1.4. Trao tặng quà tết cho đồng bào nghèo:

- Tổng giá trị thực hiện là: 43 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ khoảng 4% tổng giá trị tài trợ

- Đây là chương trình thường niên của BIDV mỗi dịp tết đến xuân về. Tổng số suất quà BIDV đã trao tặng là hơn 212.7 nghìn suất quà, tổng giá trị hơn 43 tỷ đồng. Trong đó: năm 2012: 84.150 suất quà tết; năm 2013: 61.880 suất quà tết; năm 2014: 66.666 suất quà tết

3.1.5. Cứu trợ thiên tai:

- Kịp thời cứu trợ thiên tai các địa phương khoảng: 49,6 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ khoảng 4,9%

- Kịp thời cứu trợ nhân dân các vùng nghèo gặp thiên tai các cơn bão, mưa đá, rét đậm rét hại... ở Sapa, Lào Cai, Lạng Sơn, Hà Giang, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Bình Định, Huế...

3.1.6. Tài trợ các công trình văn hóa lịch sử:

- Tổng giá trị thực hiện là 143 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ khoảng 14,1%.

BIDV đã thực hiện tài trợ xây dựng nhiều

công trình văn hóa lịch sử có ý nghĩa của đất nước như: Đài tưởng niệm liệt sỹ Truong Bồn (Nghệ An), Móng Cá (Quảng Ninh); Hỗ trợ các chương trình biển đảo; hỗ trợ các lực lượng chấp pháp trên biển gop phần gìn giữ chủ quyền biển đảo, xây dựng các cột cờ trên các đảo tiền tiêu của tổ quốc (Cù Lao Xanh, Lý Sơn, Cô tô...)

3.2 Tài trợ ASXH tại hải ngoại:

Tổng giá trị tài trợ: 167,6 tỷ đồng.

Tại CHDCND Lào: BIDV đã thực hiện tài trợ các Bộ, ngành cơ quan, địa phương của Lào nhiều chương trình giáo dục, y tế... Cụ thể: (i) cam kết tài trợ xây dựng 03 trường học, (ii) tài trợ các cơ quan, trường học 3.741 máy tính PC, (iii) tài trợ 243 suất học bổng cho học sinh, sinh viên học tập tại Lào và Việt Nam; (iv) tài trợ 05 thiết bị y tế cung cấp nhiều trang thiết bị làm việc hiện đại khác...

Tại Campuchia: BIDV đã thực hiện tài trợ: (i) 120 bộ máy tính PC cho cơ quan tổ chức trung ương; (ii) tài trợ 01 xe cứu thương và hỗ trợ quỹ bệnh nhân nghèo; (iii) tài trợ 55 suất học bổng cho học sinh, sinh viên Campuchia; (iv) cứu trợ khẩn cấp cho người dân khi xảy ra thiên tai, sự cố nghiêm trọng...

4. HIỆU QUẢ TỪ NHỮNG CHƯƠNG TRÌNH CỦA BIDV

Các chương trình tài trợ của BIDV đã tạo ra được những hiệu quả đáng kể đối với các chương trình mục tiêu quốc gia về: giáo dục, y tế, dân sinh văn hóa và các thiết chế văn hóa cộng đồng...

- Đối với vùng nghèo, vùng sâu vùng xa: Xây mới, nâng cấp nhiều cơ sở giáo dục, y tế, cải thiện lạc hậu, kém phát triển về giáo dục, tráng điểm trường...

- Đối với các khu vực, địa phương phát triển, BIDV đã góp phần nâng cấp hiện đại hóa trang thiết bị giáo dục cho các cơ sở trường học (máy tính, máy chiếu...); tài trợ các trang thiết bị khám chữa bệnh, phương tiện cho các cơ sở y tế trung ương và địa phương... (thiết bị y tế, xe cứu thương...)

- Đem lại hàng trăm mái ấm khang trang để người nghèo "an cư lạc nghiệp", giúp giải quyết nhu cầu cơ bản nhất trong cuộc sống của người dân nghèo có được ngôi nhà vững chãi, che mưa, che nắng để yên tâm sản xuất.

- Góp phần hiệu quả vào việc tôn tạo, bảo tồn các di tích văn hóa lịch sử, giữ gìn truyền thống văn hóa của nhân dân, Đồng thời cũng góp phần quan trọng cho việc phát triển kinh tế du lịch văn hóa.

Hoạt động ASXH tiếp tục khẳng định vai trò của BIDV đối với cộng đồng xã hội. Những chương trình ASXH đã góp phần xây dựng và bồi đắp Thương hiệu BIDV vì cộng đồng. Uy tín thương hiệu, trách nhiệm xã hội của BIDV được cộng đồng nhân dân ghi nhận

Hiệu quả từ các chương trình ASXH của BIDV trong 3 năm qua đã nhận được sự đánh giá cao và ghi nhận tích cực từ cộng đồng bao gồm các cơ quan quản lý, các địa phương, các tổ chức xã hội và người dân thụ hưởng, thông qua các danh hiệu: Doanh nghiệp Vì Cộng đồng, Doanh nghiệp Vì sự nghiệp Xóa đói, Giảm nghèo; Doanh nghiệp Vì sự nghiệp Giáo dục; Doanh nghiệp Vì sự phát triển của các dân tộc thiểu số Việt Nam... và nhiều bằng khen các loại của Chính phủ, bộ, ngành, tỉnh, thành.

5. TỔNG HỢP SỐ LIỆU TÀI TRỢ ASXH CỦA BIDV 2012 -2014

Hoạt động ASXH BIDV tại trong nước

Đơn vị: tỷ đồng

Thời gian	Lĩnh vực tài trợ						Tổng cộng
	Giáo dục	Y tế	Nhà đại đoàn kết	Cứu trợ thiên tai	Quà tết	Khác	
2012	85,1	33,6	23	12,2	13,2	50,6	217,7
2013	123,2	72,1	12,8	24,7	16,6	36,8	286,2
2014	210,8	40,4	18,8	12,7	6,4	55,6	344,7
Cộng	419,1	146,1	54,6	49,6	43	143	848,6

Hoạt động ASXH BIDV tại hải ngoại

Đơn vị: tỷ đồng

Thời gian	Địa bàn			Tổng cộng
	2012	2013	2014	
CHDCND Lào	35,8	38,6	57,7	132,1
Campuchia	18,2	1	8,5	27,7
Các nước khác	0,8	1,5	5,5	7,8
Cộng	54,8	41,1	71,7	167,6

MỘT SỐ GHI NHẬN VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU 2012-2014



GIẢI THƯỞNG QUỐC TẾ

- 『 Ngân hàng Thương mại tốt nhất Việt Nam năm 2014 do International Banker bình chọn;
- 『 Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam năm 2014 do Asia Banker bình chọn;
- 『 Ngân hàng quản lý tiền tệ tốt nhất Việt Nam năm 2014 do Asia Banker bình chọn;
- 『 Ngân hàng cung cấp sản phẩm dịch vụ ngoại hối tốt nhất Việt Nam năm 2014 do Asia Money bình chọn;
- 『 Giải thưởng Ngân hàng của năm (Housr of the year) 3 lần liên tiếp do Asia Risks bình chọn;
- 『 Ngân hàng cung cấp nghiên cứu về thị trường ngoại hối tốt nhất Việt Nam năm 2014 do Asia Money bình chọn;
- 『 Top 1000 World Bank năm 2013 do The Banker bình chọn;
- 『 Nhãn hiệu nổi tiếng ASEAN 2013 do Hiệp hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và Bộ Công Thương nước CHDCND Lào, Bộ Văn hoá và Du lịch nước CHDCND Lào bình chọn.
- 『 Ngân hàng nội địa cung cấp sản phẩm tài trợ thương mại tốt nhất Việt Nam năm 2012 (The best local trade finance house 2012) do Euromoney bình chọn;
- 『 Ngân hàng cung cấp dịch vụ quản lý tiền tệ nội địa tốt nhất năm 2012 do Asia Money bình chọn;
- 『 Giải thưởng Ngân hàng cung cấp dịch vụ quản lý tiền tệ xuyên biên giới tốt nhất năm 2012 do Asia Money bình chọn;

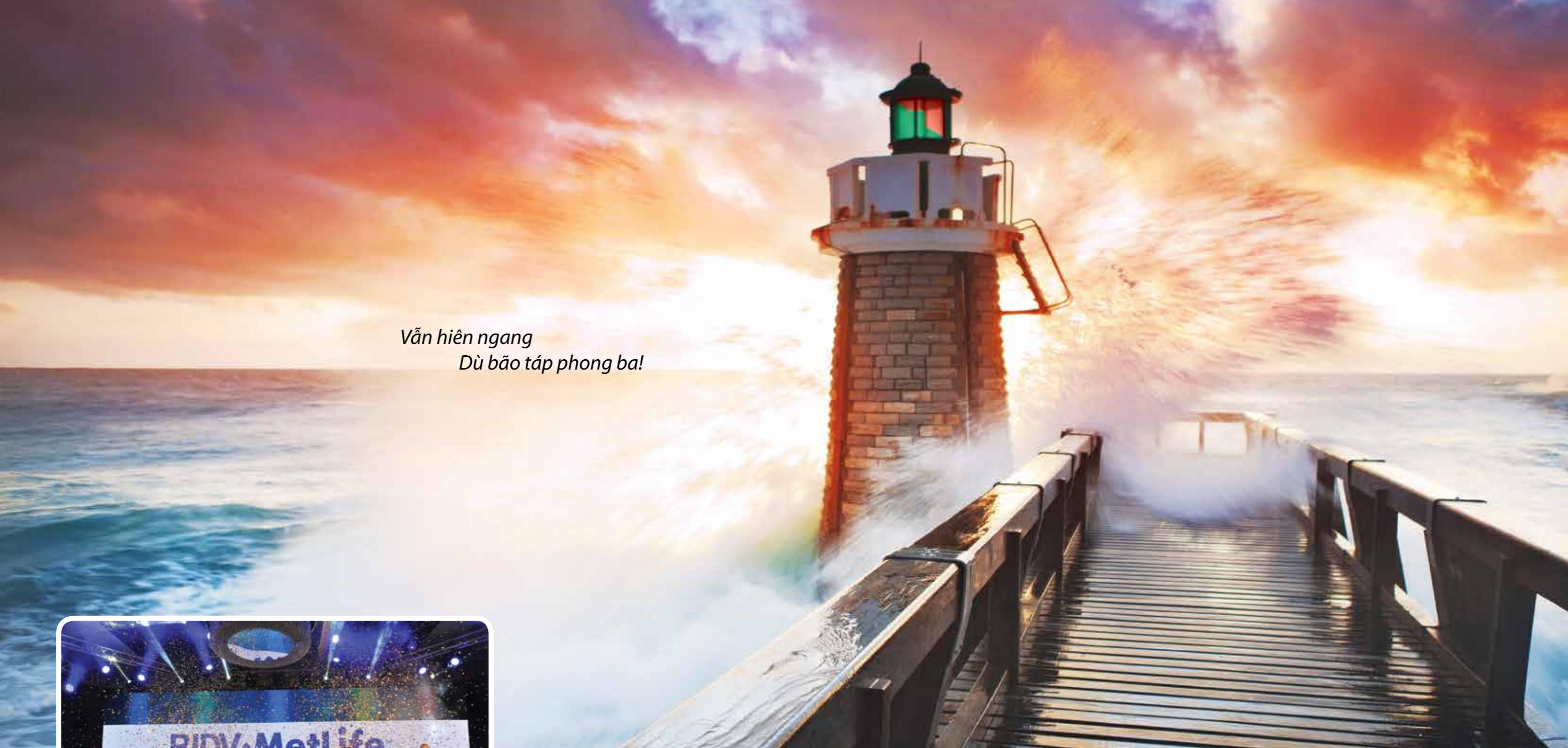
GIẢI THƯỞNG TRONG NƯỚC

- 『 Huân chương Độc lập Hạng Nhất lần thứ 2;
- 『 Thương hiệu quốc gia 4 lần liên tiếp;
- 『 Thương hiệu mạnh Việt Nam 11 lần liên tiếp;
- 『 Top 10 nhãn hiệu nổi tiếng nhất Việt Nam 3 lần liên tiếp;
- 『 Top 500 doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam 4 lần liên tiếp;
- 『 Top 10 doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam;

SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ

- 『 Giải thưởng sáng tạo khối doanh nghiệp trung ương năm 2014 cho sản phẩm công nghệ thông tin thu chi hộ điện tử;
- 『 Top 10 sản phẩm Vàng 2012 cho sản phẩm CNTT thu chi hộ điện tử;
- 『 Top 100 giải thưởng Tin và Dùng về CNTT 2012;
- Và nhiều giải thưởng khác...





Văn hiên ngang
Dù bão táp phong ba!



Báo cáo Tài chính

BIDV LIÊN DOANH BẢO HIỂM
NHÂN THỌ BIDV METLIFE
CHÍNH THỨC HOẠT ĐỘNG,
BIDV TRỞ THÀNH NGÂN
HÀNG CÓ HOẠT ĐỘNG KINH
DOANH BẢO HIỂM TOÀN
DIỆN TẠI VIỆT NAM.

BIDV MetLife - sự kết hợp giữa BIDV - định chế tài chính hàng đầu Việt Nam và Metlife - Tập đoàn Bảo hiểm nhân thọ có quy mô lớn nhất toàn cầu - đã được thành lập với vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng, trong đó MetLife đóng góp 60%, BIDV đóng góp 35%, BIC đóng góp 5%.

Hoạt động tập trung vào lĩnh vực Bảo hiểm nhân thọ và Tái bảo hiểm, BIDV Metlife mang đến cho khách hàng cơ hội tiếp cận với những sản phẩm dịch vụ chuyên nghiệp, đặc biệt là các sản phẩm Ngân hàng – Bảo hiểm trọn gói, dịch vụ mới mẻ, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng với mức chi phí đảm bảo lợi ích tối ưu cho khách hàng.

Với việc tham gia kinh doanh bảo hiểm nhân thọ, BIDV đã hoàn thiện mô hình hoạt động kinh doanh bảo hiểm, cung cấp cho khách hàng nhiều sự lựa chọn trong việc bảo vệ toàn diện sức khỏe, cuộc sống và sản xuất kinh doanh.

Số: 01 /VNIA-HN-BC

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa
Hà Nội, Việt Nam
Tel : +844 6288 3568
Fax: +844 6288 5678
www.deloitte.com/vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (gọi tắt là “Ngân hàng”), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2015, từ trang 05 đến trang 79, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (gọi chung là “Báo cáo tài chính hợp nhất”).

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

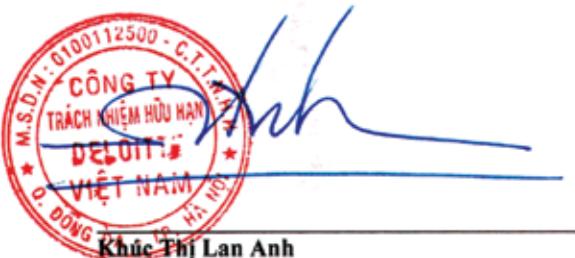
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Khúc Thị Lan Anh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0036-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 26 tháng 3 năm 2015
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Phan
Nguyễn Tuấn Anh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1291-2013-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014)

CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	31/12/2014	31/12/2013
TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	6	5.393.484	3.862.664
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước (“NHNN”)	7	23.097.743	12.834.854
Tiền gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác	8	50.062.372	47.656.262
Tiền gửi tại TCTD khác		36.339.130	34.009.902
Cho vay các TCTD khác		13.780.539	13.811.125
Dự phòng rủi ro tiền gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác		(57.297)	(164.765)
Chứng khoán kinh doanh	10	8.430.766	1.557.984
Chứng khoán kinh doanh		8.461.171	1.590.268
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(30.405)	(32.284)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	11	-	239.872
Cho vay khách hàng		439.070.127	384.889.836
Cho vay khách hàng	12	445.693.100	391.035.051
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	13	(6.622.973)	(6.145.215)
Chứng khoán đầu tư	14	91.816.995	68.072.438
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		73.993.126	56.842.103
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		19.528.127	11.565.434
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(1.704.258)	(335.099)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	15	4.782.587	4.392.749
Vốn góp liên doanh	15.1	3.783.631	3.285.985
Đầu tư vào công ty liên kết	15.2	516.381	516.012
Góp vốn, đầu tư dài hạn khác		621.835	919.192
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(139.260)	(328.440)
Tài sản cố định	16	6.672.040	5.201.097
Tài sản cố định hữu hình	16.1	3.458.405	2.923.325
Nguyên giá tài sản cố định		6.197.128	5.338.088
Hao mòn tài sản cố định		(2.738.723)	(2.414.763)
Tài sản cố định vô hình	16.2	3.213.635	2.277.772
Nguyên giá tài sản cố định		3.718.900	2.696.745
Hao mòn tài sản cố định		(505.265)	(418.973)
Tài sản Cố khác	17	21.014.259	19.678.327
Các khoản phải thu		10.437.365	11.343.977
Các khoản lãi, phí phải thu		8.306.487	6.954.242
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	419
Tài sản có khác		2.373.045	1.482.834
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(102.638)	(103.145)
TỔNG TÀI SẢN		650.340.373	548.386.083

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

		Đơn vị: Triệu VND	
CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	31/12/2014	31/12/2013
NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	18	20.120.993	16.495.829
Tiền gửi và vay các TCTD khác	19	86.186.209	47.798.567
Tiền gửi của các TCTD khác		18.288.358	10.835.151
Vay các TCTD khác		67.897.851	36.963.416
Tiền gửi của khách hàng	20	440.471.589	338.902.132
Vốn tài trợ ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	21	35.445.267	67.245.421
Phát hành giấy tờ có giá	22	20.077.031	33.254.353
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	11	74.760	-
Các khoản nợ khác	23	14.358.325	12.397.216
Các khoản lãi, phí phải trả		7.260.649	6.551.704
Các khoản phải trả và công nợ khác		7.097.605	4.897.486
Thuế TNDN hoãn lại phải trả		71	-
Dự phòng rủi ro khác (Dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng)		-	948.026
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	616.734.174	516.093.518	
Vốn và các quỹ			
Vốn của Ngân hàng	25	28.142.332	28.142.022
Vốn điều lệ		28.112.026	28.112.026
Thặng dư vốn cổ phần		30.306	29.996
Quỹ của Ngân hàng	25	1.656.813	379.675
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	25	(44.885)	(57.413)
Lợi nhuận chưa phân phối	25	3.517.007	3.575.699
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	33.271.267	32.039.983	
LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	334.932	252.582	
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ, VỐN CHỦ SỞ HỮU VÀ LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	650.340.373	548.386.083	



CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

		Đơn vị: Triệu VND	
CHỈ TIÊU		31/12/2014	31/12/2013
1. Bảo lãnh vay vốn		1.000.860	524.975
2. Cam kết trong nghiệp vụ L/C		29.066.777	21.852.436
3. Bảo lãnh khác		66.994.864	53.472.563
4. Cam kết khác		21.583.099	8.826.053

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014)

		Đơn vị: Triệu VND	
CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	31/12/2014	31/12/2013
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	26	43.984.255	43.824.717
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	27	(27.139.993)	(28.980.070)
Thu nhập lãi thuần		16.844.262	14.844.647
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		2.981.200	2.419.761
Chi phí hoạt động dịch vụ		(1.178.465)	(852.810)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	28	1.802.735	1.566.951
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh vàng và ngoại hối	29	265.189	162.278
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	30.1	210.369	465.641
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	30.2	818.551	924.319
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán		1.028.920	1.389.960
Thu nhập từ hoạt động khác		2.440.970	1.779.541
Chi phí từ hoạt động khác		(847.030)	(916.711)
Lãi thuần từ hoạt động khác	31	1.593.940	862.830
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	32	371.578	337.194
Tổng thu nhập hoạt động		21.906.624	19.163.860
Chi phí nhân viên		(4.919.584)	(4.026.930)
Chi phí khấu hao và khấu trừ		(427.552)	(454.074)
Chi phí hoạt động khác	33	(3.276.759)	(2.910.038)
Tổng chi phí hoạt động		(8.623.895)	(7.391.042)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		13.282.729	11.772.818
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		(6.985.696)	(6.482.862)
Tổng lợi nhuận trước thuế		6.297.033	5.289.956
Chi phí thuế TNDN hiện hành	34.1	(1.310.876)	(1.239.367)
(Chi phí) Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	34.2	(490)	419
Chi phí thuế TNDN		(1.311.366)	(1.238.948)
Lợi nhuận sau thuế		4.985.667	4.051.008
Phân bổ (lãi) cho cổ đông thiểu số		(37.780)	(20.299)
LỢI NHUẬN THUẦN CỦA CỔ ĐÔNG		4.947.887	4.030.709
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	35	1.387	1.200

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014)

		Đơn vị: Triệu VND	
CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	31/12/2014	31/12/2013
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		42.632.010	41.860.096
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(26.431.048)	(28.604.214)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		1.802.735	1.566.952
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh			
ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán		1.626.903	1.358.971
Tiền chi cho hoạt động khác		(170.778)	(467.075)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	31	1.766.224	1.326.671
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý công vụ		(7.955.314)	(6.535.235)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	34.1	(1.511.292)	(1.089.103)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
TRƯỚC NHỮNG THAY ĐỔI VỀ TÀI SẢN VÀ VỐN LƯU ĐỘNG		11.759.440	9.417.063
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
(Tăng)/Giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác		(7.466.790)	15.490.854
(Tăng) các khoản về kinh doanh chứng khoán		(30.038.012)	(18.325.664)
Giảm/(Tăng) các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản/công nợ tài chính khác	314.632	(256.191)	
(Tăng) các khoản cho vay khách hàng		(54.658.049)	(51.111.383)
(Giảm) nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản nợ xấu	13, 9	(6.037.085)	(6.213.036)
(Giảm) nguồn dự phòng để tất toán số dư nợ đã bán cho VAMC	13	(462.343)	(374.588)
(Tăng) khác về tài sản hoạt động		(479.092)	(1.930.314)
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
(Giảm)/Tăng các khoản nợ Chính phủ và NHNN		(258.179)	2.462.393
Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD khác		38.387.642	8.248.388
Tăng tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả KBNN)		105.452.800	38.446.094
(Giảm)/Tăng phát hành giấy tờ có giá			
(ngoài trừ giấy tờ có giá phát hành			
được tính vào hoạt động tài chính)	(13.177.322)	5.198.532	
(Giảm)/Tăng các nguồn vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		(31.800.154)	1.911.357
Tăng khác về công nợ hoạt động		655.856	314.092
Chi từ quỹ của tổ chức tín dụng	25	(682)	(531)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
		12.192.662	3.277.066

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014)

		Đơn vị: Triệu VND	
CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	31/12/2014	31/12/2013
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(1.383.674)	(1.467.290)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		1.671	4.079
Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		(3.177)	(844)
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		303.139	170.232
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		(400.000)	(527.867)
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia			
từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	32	248.867	152.530
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(1.233.174)	(1.669.160)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tăng vốn cổ phần từ góp vốn và/hoặc phát hành cổ phiếu	25	-	2.670.562
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia	25	(2.389.521)	(532.902)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(2.389.521)	2.137.660
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		8.569.967	3.745.566
Tiền và các khoản tương đương tiền tại đầu năm		41.632.741	37.887.175
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	36	50.202.708	41.632.741

CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Tuy nhiên, do quy mô hoạt động của Ngân hàng rất lớn, cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp

nhất này, các số liệu được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu VND. Việc trình bày này không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con. Riêng đối với chỉ tiêu về số lượng cổ phiếu và lãi cơ bản trên cổ phiếu, Ngân hàng thực

hiện trình bày số liệu đến hàng đơn vị như trong Thuyết minh số 25 và Thuyết minh số 35.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN MỚI

Ngày 21 tháng 01 năm 2013, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư số 02/2013/TT-NHNN ("Thông tư 02") quy định về phân loại tài sản cố, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Thông tư này thay thế Quyết định số 780/QĐ-NHNN ngày 23 tháng 4 năm 2012, Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22 tháng 4 năm 2005, Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN ngày 25 tháng 4 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 01 tháng 6 năm 2014 với một số điều khoản có hiệu lực sau ngày 01 tháng 6 năm 2014. Ngày 18 tháng 3 năm 2014, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư số 09/2014/TT-NHNN ("Thông tư 09") sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2013/TT-NHNN nói trên. Ngân hàng đã áp dụng Thông tư 02 cho báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Một số thay đổi chủ yếu trong các Thông tư này có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng trong năm bao gồm:

• Bên cạnh những khoản cho vay và ứng trước khách hàng, Ngân hàng phải

thực hiện việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng cho những tài sản Cố theo quy định của Thông tư 02 bao gồm: Số tiền mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom) (sau đây gọi tắt là trái phiếu chưa niêm yết), không bao gồm mua trái phiếu chưa niêm yết bằng nguồn vốn ủy thác mà bên ủy thác chịu rủi ro; Các khoản trả thay theo cam kết ngoại bảng; Các khoản cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng; Ủy thác c

tín dụng; Tiền gửi (trù tiền gửi thanh toán) tại tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và tiền gửi tại tổ chức tín dụng nước ngoài;

- ↖ Ngân hàng không phải trích lập dự phòng chung đối với các khoản tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác; khoản cho vay, mua kỳ hạn giấy tờ có giá với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác tại Việt Nam;
 - ↖ Đối với khoản nợ mà việc cho vay, cấp tín dụng thực hiện theo chấp thuận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đối với từng trường hợp cụ thể;
 - ↖ Thông tư 02 không quy định việc trích lập dự phòng các cam kết ngoại bảng. Các cam kết ngoại bảng được phân loại nợ theo các quy định của Thông tư 02 để quản lý, giám sát chất lượng hoạt động;
 - ↖ Ngân hàng phải thực hiện phân loại nợ đồng thời theo phương pháp định lượng và định tính, sau đó khoản nợ được phân loại vào nhóm nợ có mức độ rủi ro cao hơn. Phương pháp này được thực hiện trong thời gian 03 năm kể từ ngày hiệu lực của Thông tư 02;
 - ↖ Đối với khoản chiết khấu dưới hình

hướng;

 - ↖ Đối với nợ đã bán nhưng chưa thu được tiền, nợ đã bán nhưng bên mua có quyền truy đòi người bán thì số tiền chưa thu được, số dư nợ đã bán có quyền truy đòi người bán phải được phân loại, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định tại Thông tư này như trước khi bán nợ.
 - ↖ Đối với khoản cấp tín dụng hợp vốn, từng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tham gia cấp tín dụng hợp vốn phải thực hiện việc phân loại độc lập và có trách nhiệm thông báo ngay cho nhau kết quả phân loại. Toàn bộ nợ và cam kết ngoại bảng của khách hàng được cấp tín dụng hợp vốn tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải được phân loại vào nhóm có mức độ rủi ro cao nhất mà một tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tham gia cấp tín dụng hợp vốn đã phân loại.

Ngoài ra, một số điều khoản trong Thông tư 02 sẽ có hiệu lực sau thời điểm kết thúc năm tài chính.

Ngày 28 tháng 12 năm 2012, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 232/2012/TT-BTC ("Thông tư 232") hướng dẫn kế toán

TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Ngân hàng và báo cáo tài chính của các công ty do Ngân hàng kiểm soát (các công ty con) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014. Việc kiểm soát này đạt được khi Ngân hàng có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều

thực mua có kỳ hạn các công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác của người thụ hưởng, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phân loại khoản chiết khấu như là một khoản cho vay đối với người thụ hưởng;

Đối với nợ đã bán nhưng chưa thu được tiền, nợ đã bán nhưng bên mua có quyền truy đòi người bán thì số tiền chưa thu được, số dư nợ đã bán có quyền truy đòi người bán phải được phân loại, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định tại Thông tư này trước khi bán nợ.

Đối với khoản cấp tín dụng hợp vốn, từng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tham gia cấp tín dụng hợp vốn phải thực hiện việc phân loại độc lập và có trách nhiệm thông báo ngay cho nhau kết quả phân loại. Toàn bộ nợ và cam kết ngoại bảng của khách hàng được cấp tín dụng hợp vốn tại các tổ chức

tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải được phân loại vào nhóm có mức độ rủi ro cao nhất mà một tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tham gia cấp tín dụng hợp vốn đã phân loại.

ngoài ra, một số điều khoản trong Thông tư 02 sẽ có hiệu lực sau thời điểm kết thúc năm tài chính.

Ngày 28 tháng 12 năm 2012, Bộ Tài chính
đã ban hành Thông tư số 232/2012/TT-
TC ("Thông tư 232") hướng dẫn kế toán

áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và áp dụng từ năm tài chính 2014 trở về trước. Thông tư này có ảnh hưởng tới việc ghi nhận và trình bày một số khoản mục báo cáo tài chính hợp nhất chủ yếu như ghi nhận và trình bày chi phí hoa hồng bảo hiểm, các khoản phải thu phải trả tái bảo hiểm và dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm. Theo Thông tư 232, tài sản tái bảo hiểm và dự phòng bảo hiểm được hạch toán trên cơ sở gộp thay vì cơ sở thuần nhau trước đây.

Ngày 31 tháng 12 năm 2014, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ("Thông tư 49") sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004 của Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát thi hành án dân sự và Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 02 năm 2015. Ngân hàng đã vận dụng Thông tư 49 trong việc trình bày các khoản mục Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự, Thu nhập từ hoạt động cung cấp dịch vụ, Thu nhập từ hoạt động khác, Chi phí hoạt động khác, Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư và Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng.



khách hàng ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN, Thông tư số 02/2013/TT-NHNN ngày 21 tháng 01 năm 2013 ("Thông tư 02") của Ngân hàng Nhà nước về việc quy định về phân loại tài sản Có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành; và Thông tư số 09/2014/TT-NHNN ngày 18 tháng 3 năm 2014 ("Thông tư 09") về việc sửa đổi Thông tư 02 về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành, tổ chức tín dụng phải thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng.

Ngân hàng thực hiện việc phân loại các khoản cho vay đồng thời theo phương pháp định lượng quy định tại Điều 10 của Thông tư 02 và phương pháp định lượng quy định tại Điều 11 của Thông tư 02 bao gồm việc áp dụng hệ thống xếp hạng tín dụng

nội bộ. Đối với các khách hàng không đủ điều kiện xếp hạng tín dụng nội bộ, Ngân hàng thực hiện việc phân loại các khoản cho vay theo phương pháp định lượng dựa trên các quy định tại Điều 1 của Thông tư 02. Theo đó, các khoản cho vay khách hàng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nguy hiểm và Nợ có khả năng mất vốn dựa vào tình trạng quá hạn và các yếu tố định tính khác của khoản cho vay.

Các khoản nợ được phân loại là Nợ du tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn được coi là nợ xấu.

Theo Thông tư 02 các khoản nợ được phân loại vào thời điểm cuối mỗi quý chia ba quý đầu năm và vào ngày 30 tháng 12

cho quay trở trong năm tài chính. Nhờ đó, các khoản nợ trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất này được thực hiện phân loại và trích lập dự phòng tại ngày 30 tháng 11 năm 2014.

phân loại nợ theo Điều 10 và Điều 11 của Thông tư 02. Trong đó, Điều 10 của Thông tư 02 phân loại nợ và cam kết ngoại bảng theo phương pháp định lượng; Điều 11 của Thông tư 02 phân loại nợ và cam kết ngoại bảng theo hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ của Ngân hàng để phân loại các khoản cho vay và ứng trước khách hàng đã được Ngân hàng Nhà nước cho phép áp dụng.

Rủi ro tín dụng thuần của các khoản cho vay khách hàng được tính bằng giá trị còn lại của khoản cho vay trừ giá trị của tài sản bảo đảm đã được khấu trừ theo các tỷ lệ được quy định trong Thông tư 02.

Theo Thông tư 02, dự phòng chung được trích lập để dự phòng cho những tổn thất chưa được xác định trong quá trình phân loại nợ và trích lập dự phòng cụ thể và trong các trường hợp các tổ chức tín dụng gặp khó khăn về tài chính khi chất lượng các khoản nợ suy giảm. Theo đó, Ngân hàng phải thực hiện trích lập và duy trì dự phòng chung bằng 0,75% tổng giá trị các khoản nợ được phân loại từ nhóm 1 đến nhóm 4 trừ tiền gửi và khoản

cho vay, mua bán có kỳ hạn giấy tờ có giá đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam.

Xử lý rủi ro tín dụng

Dự phòng được ghi nhận như một khoản chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được sử dụng để xử lý các khoản nợ xấu. Theo Thông tư 02, Ngân hàng thành lập Hội đồng Xử lý Rủi ro để xử lý các khoản nợ xấu nếu như chúng được phân loại vào nhóm 5, hoặc nếu khách hàng vay là pháp nhân giải thể, phá sản, hoặc là cá nhân bị chết hoặc mất tích.

PHÂN LOẠI NỢ CHO CÁC CAM KẾT NGOẠI BẢNG

Theo Thông tư 02 của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng phải thực hiện phân loại đối với các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và cam kết cho vay không hủy ngang vô điều kiện và có thời điểm thực hiện cụ thể (gọi chung là các khoản cam kết ngoại bảng) vào các nhóm quy định tại Điều 10 hoặc Điều 11 của Thông tư 02. Theo đó, các khoản cam kết ngoại bảng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn dựa vào tình trạng quá hạn và các yếu tố định tính khác.

DOANH THU VÀ CHI PHÍ

Thu nhập và chi phí lãi

Doanh thu từ lãi cho vay và chi phí trả lãi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả

hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu, dự chi. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản cho vay phân loại từ nhóm 2 đến nhóm 5 theo Thông tư 02 và Thông tư 09 sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lãi dự thu của các khoản nợ này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi Ngân hàng thực nhận.

Doanh thu lãi và chi phí lãi của các khoản chứng khoán đầu tư được hạch toán theo nguyên tắc dự thu, dự chi. Đối với các khoản lãi dự thu phát sinh từ các khoản chứng khoán đầu tư bị quá hạn sẽ không được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm và các khoản dự thu này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi Ngân hàng thực nhận.

Ghi nhận cổ tức và lợi nhuận đượcchia

Cổ tức nhận được bằng tiền và lợi nhuận được chia từ hoạt động đầu tư và góp vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi quyền nhận cổ tức và lợi nhuận được chia của Ngân hàng được xác định. Cổ tức nhận dưới dạng cổ phiếu là các khoản được chia bằng cổ phiếu từ lợi nhuận của các công ty cổ phần không được ghi nhận trong báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Trợ cấp mất việc

Theo điều 49 Bộ luật lao động, Ngân hàng có trách nhiệm trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động đã làm việc thường xuyên cho mình từ 12 tháng trở lên mà bị mất việc làm do thay đổi cơ cấu, công nghệ, vì lý do kinh tế, sáp nhập, hợp nhất,

LỢI ÍCH CỦA NHÂN VIÊN

Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Ngân hàng và các công ty con khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Ngân hàng và các công ty con phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 18% lương cơ bản hàng tháng cho thời gian làm việc tại Ngân hàng và các công ty con của người lao động. Ngoài ra, Ngân hàng còn sử dụng Quỹ phúc lợi để chi trả khoản trợ cấp nghỉ hưu một lần cho nhân viên theo quy định riêng của Ngân hàng hoặc các công ty con.

Trợ cấp thôi việc

Trợ cấp thôi việc tự nguyện: Theo điều 48 Bộ luật lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012, Ngân hàng có trách nhiệm chi trả cấp thôi việc cho người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên, mỗi năm làm việc được trợ cấp một nửa tháng tiền lương. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc không gồm thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp mất việc

Theo điều 49 Bộ luật lao động, Ngân hàng có trách nhiệm trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động đã làm việc thường xuyên cho mình từ 12 tháng trở lên mà bị mất việc làm do thay đổi cơ cấu, công nghệ, vì lý do kinh tế, sáp nhập, hợp nhất,

chia tách doanh nghiệp. Mỗi năm làm việc được trả 01 tháng lương nhưng ít nhất phải bằng 02 tháng tiền lương. Thời gian làm việc để tính trợ cấp mất việc làm không gồm thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động trả trợ cấp mất việc làm.

Bảo hiểm thất nghiệp

Theo Thông tư số 32/2010/TT-BLĐTBXH hướng dẫn Nghị định số 127/2008/NĐ-CP về bảo hiểm thất nghiệp, từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Ngân hàng và các công ty con có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền

lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp.

CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

CHỈ TIÊU	31/12/2014	31/12/2013
Chứng khoán nợ	8.228.076	1.410.519
Chứng khoán Chính phủ	8.228.076	1.410.519
Chứng khoán vốn	233.095	179.749
Chứng khoán Vốn do các TCTD trong nước phát hành	96	3.479
Chứng khoán Vốn do các TKKT trong nước phát hành	232.999	176.270
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(30.405)	(32.284)
	8.430.766	1.557.984

CHO VAY KHÁCH HÀNG

CHỈ TIÊU	31/12/2014	31/12/2013
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	436.087.054	363.537.258
Cho vay chiết khấu thương phiếu và giấy tờ có giá	77.833	146.041
Các khoản phải thu từ cho thuê tài chính	1.681.629	1.888.932
Các khoản phải trả thay khách hàng	888.175	1.288.300
Cho vay bằng vốn ODA	736	17.765.743
Cho vay theo chỉ định và theo kế hoạch Nhà nước	73.569	97.146
Cho vay đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài	6.884.104	6.311.631
	445.693.100	391.035.051

PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NỢ CHO VAY

CHỈ TIÊU	31/12/2014	%	31/12/2013	%
Nợ đủ tiêu chuẩn	417.287.729	93,63	339.091.600	90,84
Nợ cần chú ý	19.347.802	4,34	25.338.341	6,79
Nợ dưới tiêu chuẩn	4.714.212	1,06	3.946.370	1,06
Nợ nghi ngờ	1.075.813	0,24	683.715	0,18
Nợ có khả năng mất vốn	3.266.808	0,73	4.209.282	1,13
	445.692.364	100	373.269.308	100
Cho vay bằng vốn ODA	736		17.765.743	
	445.693.100		391.035.051	



DỰ PHÒNG RỦI RO CHO VAY KHÁCH HÀNG

**BIỂN ĐỘNG DỰ PHÒNG RỦI RO CHO VAY KHÁCH HÀNG TRONG NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014
BAO GỒM CÁC KHOẢN SAU:**

CHỈ TIÊU	DỰ PHÒNG CỤ THỂ	DỰ PHÒNG CHUNG	Tổng cộng
Số dư tại ngày 01/01/2014	3.480.347	2.664.868	6.145.215
Số trích lập dự phòng trong kỳ	6.502.940	474.246	6.977.186
Số dự phòng đã sử dụng để xử lý rủi ro			
("XLRR") từ tháng 1 đến tháng 11 trong năm	(4.310.835)	-	(4.310.835)
Dự phòng giảm để tất toán số dư nợ đã bán cho VAMC	(462.343)	-	(462.343)
Số dư tại ngày 30/11/2014	5.210.109	3.139.114	8.349.223
Số dự phòng đã sử dụng để xử lý rủi ro ("XLRR") trong tháng 12	(1.726.250)	-	(1.726.250)
Số dư tại ngày 31/12/2014	3.483.859	3.139.114	6.622.973

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014, NGÂN HÀNG ĐÃ TRÍCH ĐỦ DỰ PHÒNG CỤ THỂ VÀ DỰ PHÒNG CHUNG THEO YÊU CẦU CỦA THÔNG TƯ 02 VÀ THÔNG TƯ 09 CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VÀ THEO CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ.

GÓP VỐN, ĐẦU TƯ DÀI HẠN

CHI TIẾT BIỂN ĐỘNG CÁC SỐ DƯ CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI HẠN CỦA NGÂN HÀNG TRONG NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014 NHƯ SAU:

CHỈ TIÊU	VỐN GÓP LIÊN DOANH	ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT	GÓP VỐN, ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC	Tổng cộng
Số dư tại ngày 01/01/2014	3.285.985	516.012	919.192	4.721.189
Vốn góp tăng/(giảm) trong năm	400.000	(37.500)	(297.357)	65.143
Phần ghi nhận tăng trong năm giá trị khoản đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu	89.716	32.995	-	122.711
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính	7.930	4.874	-	12.804
Tổng	3.783.631	516.381	621.835	4.921.847
Trừ: Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	-	-	(139.260)	(139.260)
Số dư tại ngày 31/12/2014	3.783.631	516.381	482.575	4.782.587

TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG (Thuyết minh theo loại hình tiền gửi)

CHỈ TIÊU	31/12/2014	31/12/2013
Tiền gửi không kỳ hạn	78.415.230	62.332.768
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	70.148.536	56.015.585
Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	8.266.694	6.317.183
Tiền gửi có kỳ hạn	360.224.674	274.521.984
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	333.002.214	250.542.317
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	27.222.460	23.979.667
Tiền gửi vốn chuyên dụng	1.831.685	2.047.380
Tiền gửi vốn chuyên dụng bằng VND	1.060.051	844.818
Tiền gửi vốn chuyên dụng bằng ngoại tệ	771.634	1.202.562
	440.471.589	338.902.132

TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG (Thuyết minh theo đối tượng khách hàng, loại hình doanh nghiệp)

CHỈ TIÊU	31/12/2014	%	31/12/2013	%
Công ty Nhà nước	19.976.018	4,54	16.707.529	4,93
Công ty TNHH 1 TV do Nhà nước sở hữu	53.847.561	12,22	34.591.045	10,21
Công ty TNHH 2 TV do Nhà nước nắm trên 50%	212.241	0,05	165.218	0,05
Công ty TNHH khác	18.718.065	4,25	10.190.415	3,01
Công ty Cổ phần Nhà nước sở hữu 50%	18.217.820	4,14	14.344.827	4,23
Công ty Cổ phần khác	36.792.374	8,35	18.556.058	5,48
Công ty hợp danh	61.181	0,01	75.853	0,02
Doanh nghiệp tư nhân	844.470	0,19	810.011	0,24
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	9.701.351	2,20	7.156.189	2,11
Hợp tác xã và liên hợp Hợp tác xã	368.431	0,08	20.110	0,01
Hộ kinh doanh cá nhân	248.961.619	56,52	203.582.764	60,07
Đơn vị hành chính sự nghiệp	8.771.693	1,99	6.864.475	2,03
Tiền gửi của các đối tượng khác	23.998.765	5,44	25.837.638	7,61
	440.471.589	100	338.902.132	100

PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ

CHỈ TIÊU	31/12/2014	31/12/2013
Chứng chỉ tiền gửi	4.655.264	22.520.553
Dưới 12 tháng	4.652.447	16.727.160
Từ 12 tháng đến dưới 05 năm	671	5.791.268
Từ 05 năm trở lên	2.146	2.125
Ký phiếu	726	900
Dưới 12 tháng	349	265
từ 12 tháng đến dưới 05 năm	377	635
Trái phiếu	1.730.473	3.030.478
Từ 12 tháng đến dưới 05 năm	1.730.060	3.030.068
Từ 05 năm trở lên	413	410
Trái phiếu tăng vốn BIDV	13.690.568	7.702.422
	20.077.031	33.254.353



THU NHẬP LÃI VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP TƯƠNG TỰ

Đơn vị: Triệu VND		
CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2013
Thu nhập lãi tiền gửi	1.337.558	1.075.858
Thu nhập lãi cho vay khách hàng	34.865.697	35.183.330
Thu lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán Nợ	6.440.235	6.442.080
- Thu lãi từ chứng khoán kinh doanh	285.483	248.714
- Thu lãi từ chứng khoán đầu tư	6.154.752	6.193.366
Thu từ nghiệp vụ bảo lãnh	1.089.116	894.525
Thu nhập lãi cho thuê tài chính	131.880	166.760
Thu khác từ hoạt động tín dụng	119.769	62.164
	43.984.255	43.824.717

CHI PHÍ LÃI VÀ CÁC CHI PHÍ TƯƠNG TỰ

Đơn vị: Triệu VND		
CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2013
Trả lãi tiền gửi	21.241.544	23.372.115
Trả lãi tiền vay	3.513.981	3.653.553
Trả lãi phát hành giấy tờ có giá	2.305.752	1.903.286
Chi phí hoạt động tín dụng khác	78.716	51.116
	27.139.993	28.980.070

LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

Đơn vị: Triệu VND		
CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2013
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	2.981.200	2.419.761
Hoạt động thanh toán	1.126.722	942.581
Hoạt động ngân quỹ	27.163	31.966
Dịch vụ đại lý	140.036	110.636
Hoạt động bảo hiểm	697.108	608.280
Dịch vụ khác	990.171	726.298
Chi phí hoạt động dịch vụ	(1.178.465)	(852.810)
Hoạt động thanh toán	(70.645)	(52.741)
Hoạt động ngân quỹ	(106.238)	(90.357)
Bưu điện, viễn thông	(75.321)	(63.544)
Dịch vụ đại lý	(720)	(85.116)
Hoạt động bảo hiểm	(557.711)	(341.976)
Dịch vụ khác	(367.830)	(219.076)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	1.802.735	1.566.951

LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀNG VÀ NGOẠI HỐI

Đơn vị: Triệu VND		
CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2013
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh vàng và ngoại hối	1.754.927	1.711.127
Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	1.073.116	534.172
Thu từ kinh doanh vàng	1.757	446
Thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	680.054	1.176.509
Chi phí hoạt động kinh doanh vàng và ngoại hối	(1.489.738)	(1.548.849)
Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay	(367.086)	(626.310)
Chi về kinh doanh vàng	(1.218)	(441)
Chi về các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	(1.121.434)	(922.098)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh vàng và ngoại hối	265.189	162.278

LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN KINH DOANH VÀ CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

Đơn vị: Triệu VND		
CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2013
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	436.529	577.070
Chi phí về mua bán chứng khoán kinh doanh	(228.039)	(206.465)
Hoàn nhập dự phòng chứng khoán kinh doanh	1.879	95.036
	210.369	465.641

LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

Đơn vị: Triệu VND		
CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2013
Thu nhập từ mua bán chứng khoán sẵn sàng để bán	1.394.640	895.400
Chi phí về mua bán chứng khoán sẵn sàng để bán	(40.934)	(25.924)
(Trích lập)/Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán sẵn sàng để bán	(535.155)	54.843
	818.551	924.319

SỐ LIỆU SO SÁNH

SỐ LIỆU SO SÁNH LÀ SỐ LIỆU BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CỦA NGÂN HÀNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013.

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014, NGÂN HÀNG THỰC HIỆN PHÂN LOẠI LẠI SỐ LIỆU ĐẦU NĂM MỘT SỐ KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐỂ ĐẨM BẢO TÍNH SO SÁNH CỦA THÔNG TIN, CỤ THỂ NHƯ SAU:

CHỈ TIÊU	SỐ ĐÃ TRÌNH BÀY TRƯỚC ĐÂY	PHÂN LOẠI LẠI	SỐ SAU PHÂN LOẠI
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	42.930.192	894.525	43.824.717
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	3.314.286	(894.525)	2.419.761
Thu nhập từ hoạt động khác	1.824.978	(45.437)	1.779.541
Chi phí hoạt động khác	(2.955.475)	45.437	(2.910.038)

*Bạn đồng hành
Vững vàng trước mọi trở ngại*



Mạng lưới chi nhánh

**ĐỊNH HẠNG QUỐC TẾ
ĐƯỢC NÂNG LÊN MỨC
B1, LÀ “NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI TỐT NHẤT
VIỆT NAM 2014, LẦN
THỨ 3 LIÊN TIẾP ĐƯỢC
VINH DANH “THƯƠNG
HIỆU QUỐC GIA”.**

Năm 2014, tổ chức xếp hạng tín nhiệm Moody's đã nâng mức xếp hạng đối với BIDV lên B1 (tăng 01 bậc so với kỳ trước). Moody's cũng đánh giá BIDV là ngân hàng có hệ thống mạng lưới rộng khắp và sở hữu một trong những hệ thống thanh toán tốt nhất tại Việt Nam. Tổ chức định hạng Standard & Poor's đã giữ nguyên định hạng tín nhiệm đối với BIDV, qua đó thể hiện sự ổn định và tăng trưởng tín nhiệm của BIDV với quốc tế.

2014 cũng là năm bội thu các danh hiệu, giải thưởng mà các tổ chức uy tín của quốc tế và trong nước trao tặng cho BIDV. Cụ thể như các danh hiệu: “Ngân hàng thương mại tốt nhất Việt Nam 2014” của Tạp chí International Banker; “Ngân hàng quản lý tiền tệ tốt nhất Việt Nam” của Tạp chí The Asian Banker; “Ngân hàng cung cấp sản phẩm dịch vụ ngoại hối tốt nhất Việt Nam” và “Ngân hàng cung cấp nghiên cứu về thị trường ngoại hối tốt nhất Việt Nam” của Tạp chí Asianmoney. “House of the year, Vietnam – Ngân hàng Việt Nam xuất sắc của năm” của Tạp chí Asia Risk...

Lần thứ 3 liên tiếp BIDV được vinh danh “Thương hiệu quốc gia”, là ngân hàng duy nhất dành được giải thưởng “Ngân hàng Điện tử tiêu biểu 2014”, “Ngân hàng điện tử hàng đầu Việt Nam”... Đồng thời, BIDV lần thứ năm nằm trong top 10 doanh nghiệp đóng thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM PHÍA BẮC

CN SỞ GIAO DỊCH 1

Số 191 Bà Triệu, P Lê Đại Hành, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội (04) 2.2234234

CN HỒNG HÀ

2A Đại Cồ Việt, P Lê Đại Hành, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội (04) 6.2800116

CN HOÀN KIẾM

Số 194 Trần Quang Khải, P Lý Thái Tổ, Q Hoàn Kiếm, TP Hà Nội (04) 2. 2205228

CN HAI BÀ TRƯNG

Tòa nhà VCCI Tower số 9 Đào Duy Anh, P Phương Mai, Q Đống Đa, TP Hà Nội (04) 3.6284116

CN QUANG TRUNG

Số 53 Quang Trung, P Nguyễn Du, Q Hai Bà Trưng, TP Hà Nội (04) 3.9433033

CN BA ĐÌNH

Số 57 Láng Hạ, P Thành Công, Q Ba Đình, TP Hà Nội (04) 3.7264014

CN HÀ NỘI

Số 4B Lê Thánh Tông, P Phan Chu Trinh, Q Hoàn Kiếm, TP Hà Nội (04) 3.8254609

CN ĐỐNG ĐA

11C Cát Linh, P Quốc Tử Giám, Q Đống Đa, TP Hà Nội (04) 3.8303939

CN TÂY HỒ

Số 47 Phan Đình Phùng, P Quán Thánh, Q Ba Đình, TP Hà Nội (04) 3.7285255

CN NAM HÀ NỘI

Số 1281 đường Giải Phóng, P Hoàng Liệt, Q Hoàng Mai, TP Hà Nội (04) 3.6422878

CN ĐÔNG HÀ NỘI

Tổ 7, TT Đông Anh, H Đông Anh, TP Hà Nội (04) 3.9655668

CN THĂNG LONG

Số 8 đường Phạm Hùng, P Dịch Vọng Hậu, Q Cầu Giấy, TP Hà Nội (04) 3.7544965

CN TÂY HÀ NỘI

Tầng 1, tòa nhà HH2- Contrexim đường Dương Đình Nghệ, P Yên Hòa, Q Cầu Giấy, TP Hà Nội (04) 3.7578930

CN BẮC HÀ NỘI

137A Nguyễn Văn Cừ, P Ngọc Lâm, Q Long Biên, TP Hà Nội (04) 2.2207996

CN THÀNH ĐÔ

469 đường Nguyễn Văn Linh, P Phúc Đồng, Q Long Biên, TP Hà Nội (04) 3.8757952

CN HÀ THÀNH

Số 74 Thơ Nhuộm, P Trần Hưng Đạo, Q Hoàn Kiếm, TP Hà Nội (04) 3.9362089

CN TRÀNG AN

11 Cửa Bắc, P Trúc Bạch, Q Ba Đình, TP Hà Nội (04) 3.6869199

CN THANH XUÂN

Hapulico Complex, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, P Thanh Xuân Trung, Q Thanh Xuân, TP Hà Nội (04) 2.2212866

CN ĐÔNG ĐÔ

Số 27 Trần Duy Hưng, P Trung Hoà, Q Cầu Giấy, TP Hà Nội (04) 3.7722011

CN CẦU GIẤY

Tòa tháp Hoà Bình, số 106, đường Hoàng Quốc Việt, P Nghĩa Đô, Q Cầu Giấy, TP Hà Nội (04) 3.7556910

CN CHƯƠNG DƯƠNG

41 Hai Bà Trưng, P Trần Hưng Đạo, Q Hoàn Kiếm, TP Hà Nội (04) 3.5737681

SỞ GIAO DỊCH III

20 Hàng Tre, P Lý Thái Tổ, Q Hoàn Kiếm, TP Hà Nội (04) 22208222 ext 1111

CN TỪ LIÊM

Tòa nhà CT1 Bắc Hà - Trung Văn, Đường Tố Hữu, P Trung Văn, Q Nam Từ Liêm, TP Hà Nội 19009247

CN QUANG MINH

Km số 9, Đường Bắc Thăng Long - Nội Bài TT Quang Minh, H. Mê Linh, TP Hà Nội 19009247

CN HÀ TÂY

197 Quang Trung, P Quang Trung, Q Hà Đông, TP Hà Nội (04) 3.3821137

CN SƠN TÂY

Số 191 đường Lê Lợi, P Lê Lợi, TX Sơn Tây, TP Hà Nội (043) 3.3832373

CN THẠCH THẮT

Cụm Công nghiệp Bình Phú, X Bình Phú, H Thạch Thất, TP Hà Nội 19009247

CN VĨNH PHÚC

Số 08, Đường Kim Ngọc, P Ngõ Quyền, TP Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc (0211) 3. 862684

CN PHÚC YÊN

Đường Hai Bà Trưng, P Hùng Vương, TX Phúc Yên, Vĩnh Phúc 19009247

CN BẮC NINH

Số 01, đường Nguyễn Đăng Đạo, P Suối Hoa, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh (0241) 3. 822720

CN TỪ SƠN

Số 368 Đường Trần Phú, P Đông Ngàn, TX Từ Sơn, Bắc Ninh (0241) 6. 260161

CN HẢI DƯƠNG

2 Đường Lê Thanh Nghị, P Phạm Ngũ Lão, TP Hải Dương, Hải Dương (0320) 3.894873

CN BẮC HẢI DƯƠNG

206, Đường Nguyễn Trãi 2, P Sao Đỏ, TX Chí Linh, Hải Dương (0320) 3.883441

CN BẮC HƯNG YÊN

Ngã tư Phố Nối, X Nghĩa Hiệp, H Yên Mỹ, Hưng Yên (0321) 3. 972516

CN HƯNG YÊN

Số 240 Đường Nguyễn Văn Linh, P Hiến Nam, TP Hưng Yên, Hưng Yên (0321) 3. 863358

CN HẢI PHÒNG

68-70 Điện Biên Phủ, P Minh Khai, Q Hồng Bàng, TP Hải Phòng (031) 3. 841475

CN ĐÔNG HẢI PHÒNG

2/6A Lê Hồng Phong, P Đông Khê, Q Ngô Quyền, TP Hải Phòng (031) 3.556639

CN QUANG NINH

737 Lê Thánh Tông, P Bách Đằng, TP Hạ Long, Quảng Ninh (033) 3.611102

CN TÂY NAM QUẢNG NINH

430 Quang Trung, P Quang Trung, TP Uông Bí, Quảng Ninh (033) 3. 663327

CN MÓNG CÁI

Tổ 13, Khu 2, Đường Hùng Vương, P Hoà Lạc, TP Móng Cái, Quảng Ninh (033) 3. 881121

KHU VỰC ĐÔNG BẮNG SÔNG HỒNG

CN THÁI BÌNH

80B Lý Thường Kiệt, P Lê Hồng Phong, TP Thái Bình, Thái Bình (036) 3. 736284

CN HÀ NAM

Số 210 Đường Lê Hoàn, P Quang Trung, TP Phủ Lý, Hà Nam (0351) 3. 885108-678

CN NAM ĐỊNH

92C Đường Hùng Vương, P Vị Xuyên, TP Nam Định, Nam Định (0350) 3.648634

CN NINH BÌNH

Đường Lê Hồng Phong, P Đông Thành, TP Ninh Bình, Ninh Bình (030) 3.871429

KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ

CN THANH HOÁ

Số 26 Đại lộ Lê Lợi, P Điện Biên, TP Thanh Hoá, Thanh Hoá (037) 3.852680

CN BÌM SƠN

Số 117 Trần Phú, P Ba Đình, TX Bỉm Sơn, Thanh Hoá (038) 3.814825

CN NGHỆ AN

Đại lộ V.I. Lénin, P Hưng Dũng, TP Vinh, Nghệ An (038) 3.592843

CN PHỦ QUỲ

Số 417, đường Trần Hưng Đạo, P Hoà Hiếu, TX Thái Hoà, Nghệ An (038) 3.814825

CN PHỦ DIỄN

Khối 4, TT Diễn Châu, H Diễn Châu, Nghệ An (038) 3.626222

CN HÀ TĨNH

88 đường Phan Đình Phùng, P Tân Giang, TP Hà Tĩnh, Hà Tĩnh (039) 3. 855587

CN QUẢNG BÌNH

189 Đường Hữu Nghị, P Nam Lý, TP Đồng Hới, Quảng Bình (052) 3. 824607

CN BẮC QUẢNG BÌNH

368 Quang Trung, P Ba Đồn, TX Ba Đồn, Quảng Bình (052) 3. 512448

KHU VỰC NAM TRUNG BỘ

CN ĐÀ NẴNG

90 Nguyễn Chí Thanh, P Hải Châu I, Q Hải Châu, TP Đà Nẵng (0511) 3.825668

CN HẢI VĂN

339 Nguyễn Lương Bằng, P Hoà Khánh Bắc, Q Liên Chiểu, TP Đà Nẵng (0511) 3.732 680

CN QUẢNG NAM

112 Phan Bội Châu, P Tân Thạnh, TP Tam Kỳ, Quảng Nam (0510) 3. 859188

CN QUẢNG NGÃI

Số 56 Hùng Vương, P Nguyễn Nghiêm, TP Quảng Ngãi, Quảng Ngãi (055) 3. 827501

CN BÌNH ĐỊNH

Số 72 đường Lê Duẩn, P Lý Thường Kiệt, TP Quy Nhơn, Bình Định (056) 3. 520067

CN PHÚ TÀI

Khu trung tâm điều hành KCN Phú Tài, P Trần Quang Diệu, TP Quy Nhơn, Bình Định (056) 3. 541103

CN PHÚ YÊN

Số 287 Nguyễn Huệ, P 5, TP Tuy Hoà, Phú Yên (057) 3. 811812

CN TAM ĐIỆP

Số 20 Đường Trần Phú, P Bắc Sơn, TX Tam Điệp, Ninh Bình (030) 3.777499

CN QUẢNG TRỊ

24 Hùng Vương, P 1, TP Đông Hà, Quảng Trị (053) 3. 850841

CN THỪA THIÊN HUẾ

Số 41 Hùng Vương, P Phú Hội, TP Huế, Thừa Thiên - Huế (054) 3. 825068

KHU VỰC MIỀN NÚI P.BẮC**CN BẮC GIANG**

Số 2, Đường Nguyễn Gia Thiều, P Trần Phú, TP Bắc Giang, Bắc Giang (0240) 3. 824654

CN CAO BẰNG

Số 46, Phố Xuân Trường, P Hợp Giang, TP Cao Bằng, Cao Bằng (026) 3. 852.978

CN ĐIỆN BIÊN

Số nhà 888, tổ dân phố 11, P Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Điện Biên (0230) 3. 837368

CN HÀ GIANG

Tổ 5, P Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, Hà Giang (0219) 3. 866988

CN HOÀ BÌNH

Đường Lê Thánh Tông, P Hữu Nghị, TP Hoà Bình, Hoà Bình (0710) 3. 611940

KHU VỰC TÂY NGUYÊN**CN KON TUM**

Số 1A đường Trần Phú, P Quyết Thắng, TP Kon Tum, Kon Tum (0500) 3.940789

CN LÂM ĐỒNG

Số 30, Trần Phú, P 3, TP Đà Lạt, Lâm Đồng (063) 3. 821171

CN BẢO LỘC

Số 52 Lê Thị Pha, P 1, TP Bảo Lộc, Lâm Đồng (063) 3. 866802

CN ĐĂK LĂK

Số 17 đường Nguyễn Tất Thành, P Tân Lợi, TP Buôn Ma Thuột, Đăk Lăk (0500) 3. 952756

KHU VỰC ĐB SÔNG CỬU LONG**CN AN GIANG**

Số 222 Đường Lý Thái Tổ, P Mỹ Long, TP Long Xuyên, An Giang (076) 3. 840018

CN BẮC AN GIANG

Số 14 Quang Trung, P Châu Phú B, TP Châu Đốc, An Giang (076) 3. 564656

CN LAI CHÂU

Tổ 22, P Đông Phong, TP Lai Châu, Lai Châu (0123) 3. 876998

CN LẠNG SƠN

Số 1, Đường Hoàng Văn Thụ, P Chi Lăng, TP Lạng Sơn, Lạng Sơn (025) 3. 812063

CN LÀO CAI

Số 2 Hoàng Liên, P Duyên Hải, TP Lào Cai, Lào Cai (020) 3. 820009

CN PHÚ THỌ

Số 1167 Đường Hùng Vương, P Tiên Cát, TP Việt Trì, Phú Thọ (0210) 3. 846582

CN SƠN LA

Số nhà 188, Tổ 5, P Tô Hiệu, TP Sơn La, Sơn La (022) 3. 852276

CN BẮC KẠN

Tổ 4, P Đức Xuân, TX Bắc Kạn, Bắc Kạn (0281) 3. 878387

CN THÁI NGUYÊN

Số 653, Đường Lương Ngọc Quyến, tổ 22, P Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, Thái Nguyên (0280) 3. 855247

CN NAM THÁI NGUYÊN

Số 478 Tiểu khu 5, TT Ba Hàng, H Phố Yên, Thái Nguyên (0280) 3.563112

CN ĐỒNG THÁP

Số 12A Đường 30/4, P 1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp (067) 3. 851472

CN HẬU GIANG

Số 16 Nguyễn Công Trứ, P 1, TP Vị Thanh, Hậu Giang (0711) 3. 848285

CN TÂY NAM

Số 26-28 Nguyễn An Ninh, P Tân An, Q Ninh Kiều, TP Cần Thơ (0711) 3. 878673

KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM PHÍA NAM**CN SỞ GIAO DỊCH 2**

Số 4-6 Võ Văn Kiệt, P Nguyễn Thái Bình, Q 1, TP Hồ Chí Minh (08) 3. 8214929

CN NAM SÀI GÒN

Số 01 Đinh Lễ, P 12, Q 4, TP Hồ Chí Minh (08) 3. 9435396

CN GIA ĐỊNH

127 Đinh Tiên Hoàng, P 3, Q Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh (08) 3. 5101791

CN BẾN THÀNH

85 Bùi Thị Xuân, P Phạm Ngũ Lão, Q 1, TP Hồ Chí Minh (08) 3. 9255168

CN TP HỒ CHÍ MINH

134 Nguyễn Công Trứ, P Nguyễn Thái Bình, Q 1, TP Hồ Chí Minh (08) 3. 8290410

CN PHÚ NHUẬN

203 Hoàng Văn Thụ, P 8, Q Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh (08) 3. 8443532

CN BẮC SÀI GÒN

290 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P 8, Q 3, TP Hồ Chí Minh (08) 3. 8107511

CN TÂN BÌNH

271-273-275 Cộng Hòa, P 13, Q Tân Bình, TP Hồ Chí Minh (08) 3. 8107507

CN ĐÔNG SÀI GÒN

33 Nguyễn Văn Bá, P Bình Thạnh, Q Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh (08) 3. 7221118

CN NAM KỲ KHỞI NGHĨA

12-14 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P Nguyễn Thái Bình, Q 1, TP Hồ Chí Minh (08) 3. 8218812

CN SÀI GÒN

505 Nguyễn Trãi, P 7, Q 5, TP Hồ Chí Minh (08) 3. 8550330

CN KIÊN GIANG

Số 259-261 đường Trần Phú, P Vĩnh Thanh Vân, TP Rạch Giá, Kiên Giang (077) 3. 872069

CN PHÚ QUỐC

Số 133 Đường Nguyễn Trung Trực, TT Dương Đông, H Phú Quốc, Kiên Giang 19009247

CN SÓC TRĂNG

Số 05 Trần Hưng Đạo, P 3, TP Sóc Trăng, Sóc Trăng (079) 3. 615445

CN TRÀ VINH

2B Đường Lê Thánh Tôn, Khóm 3, P 2, TP Trà Vinh, Trà Vinh (074) 3. 856627

CN VĨNH LONG

Số 15A đường Lê Lợi, P 1, TP Vĩnh Long, Vĩnh Long (070) 3. 820541

CN BÌNH DƯƠNG

Số 549 Đại lộ Bình Dương, P Hiệp Thành, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương (0650) 3. 822423

CN THỦ DẦU MỘT

Số 37 đường Yesin, P Phú Cường, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương 19009247

CN MỸ PHƯỚC

Lô 6-7, Trung tâm thương mại khu công nghiệp Mỹ Phước 1, TT Mỹ Phước, H Bến Cát, Bình Dương (0650) 3.567189

CN NAM BÌNH DƯƠNG

Số 10 Đại lộ Hữu Nghị, KCN Việt Nam - Singapore, P Bình Hòa, TX Thuận An, Bình Dương (0650) 3. 756172

CN ĐỒNG NAI

Số 7 Hoàng Minh Châú, P Hoà Bình, TP Biên Hòa, Đồng Nai (061) 3.842729

CN NAM ĐỒNG NAI

Lô F1, Quốc lộ 51, P Long Bình Tân, TP Biên Hòa, Đồng Nai (061) 3.836217

CN ĐÔNG ĐỒNG NAI

Số 19 Đường Nguyễn Đình Chiểu, Khu Phước Hải, TT Long Thành, H Long Thành, Đồng Nai (061) 3.01102

CN TÂY NINH

492 Đường 30/4, KP 5, P 3, TP Tây Ninh, Tây Ninh (066) 3.821256

CN LONG AN

140 Hùng Vương, P 2, TP Tân An, Long An (072) 3. 836392

CN TIỀN GIANG

Số 208A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P 1, TP Mỹ Tho, Tiền Giang (073) 3. 877559



*Toả sáng ánh hào quang
Phát triển trường tồn cùng thời gian*



Mạng lưới đơn vị trực thuộc

**ĐỒNG THUẬN TRIỂN
KHAI CÓ HIỆU QUẢ
HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG
ĐỒNG, TINH THẦN SẺ
CHIA ĐƯỢC TỎA SÁNG
TRONG NHỮNG THỜI
ĐIỂM KHÓ KHĂN, BIẾN
ĐỘNG.**

Trong bối cảnh thảm họa, thiên tai, xung đột... phủ bóng âm đạm trên phạm vi toàn cầu, tinh thần sẻ chia của BIDV tiếp tục được tỏa sáng trên nhiều bình diện.

Hàng trăm phòng học, ký túc xá; hàng chục trạm y tế, xe cứu thương; hàng ngàn mái ấm nghĩa tình và nhiều công trình an sinh xã hội khác đã được BIDV hoàn thành, bàn giao cho đồng bào ở vùng sâu, vùng xa...

2014 cũng là năm BIDV đổi mới cản bản hoạt động tài trợ giáo dục, hướng đến hỗ trợ nâng cao kiến thức hội nhập cho thế hệ trẻ ở các địa phương, đồng thời bồi đắp và chăm sóc nhân tài của đất nước thông qua chương trình học bổng tài năng BIDV cho các học sinh đạt giải Olympic Quốc tế, học sinh thủ khoa...v.v

BIDV cũng đã sớm phát động chương trình "Chung tay góp sức vì Biển Đông, ủng hộ ngư dân vươn khơi bám biển", hỗ trợ cảnh sát biển, kiềm ngư, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xây dựng các công trình, trang thiết bị hiện đại góp phần bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc.

BIDV tiếp tục là doanh nghiệp tiên phong triển khai các hoạt động an sinh xã hội tại các nước Lào, Campuchia, Myanmar...

BIDV đã làm tốt công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cũng như bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng người lao động trên toàn hệ thống; giúp họ yên tâm công tác, phấn đấu, góp phần vào sự phát triển chung của BIDV. Cũng từ đó, văn hóa doanh nghiệp tiếp tục được bồi đắp, trở thành giá trị tinh thần cốt lõi trong mọi hoạt động của BIDV.

CÁC CÔNG TY CON

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG
KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (BSC)**
Tầng 10, 11, Tháp BIDV,
35 Hàng Või, Hà Nội.
Tel: (04) 2. 2200668

**CÔNG TY CHO THUÊ TÀI CHÍNH
TNHH MTV NGÂN HÀNG TMCP
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT
NAM (BLC)**
472 - 472A - 472C Nguyễn Thị Minh
Khai, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (08) 3.835 6666

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO
HIỂM NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (BIC)**
Tầng 16, Tháp A, Vincom,
191 Bà Triệu, Hà Nội.
Tel: (04) 2. 2200282

**CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ NGÂN
HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
VIỆT NAM TẠI HỒNG KÔNG
(BIDVI)**
16-19/F, Prince's Building, 10 Chater
Road, Central, Hong Kong.

CÁC ĐƠN VỊ LIÊN DOANH LIÊN KẾT

**NGÂN HÀNG LIÊN DOANH
VID - PUBLIC**
Tầng 7, tòa nhà Đệ Nhất,
53 Quang Trung, Hà Nội
Tel: (04) 3.9438999

**CÔNG TY LIÊN DOANH THÁP
BIDV (BIDV TOWER)**
Tầng 13, Tháp BIDV,
35 Hàng Või, Hà Nội
Tel: (04) 2.2205539

**CÔNG TY LIÊN DOANH QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ BIDV - VIỆT NAM
PARTNERS (BVIM)**
Tầng 10, Tháp BIDV,
35 Hàng Või, Hà Nội
Tel: (04) 2.2225333

**NGÂN HÀNG LIÊN DOANH VIỆT -
NGA (VRB)**
Số 01 Yết Kiêu
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (04) 3.9426668

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHO THUÊ
MÁY BAY VIỆT NAM (VALC)**
Tầng 14 , Tháp A, Vincom,
191 Bà Triệu, Hà Nội.
Tel: (04) 3.5772225

**CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN
THỌ BIDV METLIFE**
Tầng 10 Tháp A Vincom, 191 Bà
Triệu, Hà Nội
Tel: (04) 6.2820606

CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, HIỆN DIỆN THƯƠNG MẠI TẠI NƯỚC NGOÀI

**VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN BIDV
TẠI LÀO**
LVB Tower, No 44 Lane Xang Blvd,
Vientiane, Lao PDR
Tel: +856 21 251 418

**VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN BIDV
TẠI CAMPUCHIA**
27 Preah Suramarit Blvd, Sangkat
Chaktomuk, Khan Daun Penh,
PhnomPenh, Cambodia
Tel: +855 23 220 921

**VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN BIDV TẠI
MYANMAR**
629/631 Pyay Road, Kamayut
Township, Yangon, Myanmar
Tel: +95 1 503 603

**VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN BIDV TẠI
CỘNG HOÀ Séc**
Vinohradská 707/86
Praha 3, Cộng hoà Séc
Tel: +420 607 748 888

**NGÂN HÀNG LIÊN DOANH
Lào - Việt (LVB)**
LVB Tower, No 44 Lane Xang Blvd,
Vientiane, Lao PDR
Tel: +856 21 251 418

**CÔNG TY LIÊN DOANH BẢO HIỂM
Lào - Việt (LVI)**
3rd Floor LVB Tower, No 44 Lanexang
Avenue, Vientiane, Lao P.D.R.
Tel: +85621 264972

**CÔNG TY BẢO HIỂM
CAMPUCHIA - VIỆT NAM (CVI)**
No. 99, Norodom Blvd., Sangkat
Boeung Raing, Khan Daun Penh,
Phnom Penh, Cambodia
Tel : +855 23 212 000

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG
KHOÁN CAMPUCHIA - VIỆT NAM
(CVS)**
No. 99, Norodom Blvd., Sangkat
Boeung Raing, Khan Daun Penh,
Phnom Penh, Cambodia
Tel : + 855 23 723 899



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Tháp BIDV, 35 Hàng Või, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Contact center: 19009247 / +84 4 2220 0588

Website: www.bidv.com.vn